

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

HỒ SƠ
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

DỰ ÁN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN
CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ THOÁT NƯỚC

ĐD XD: XÃ TỊNH KHÊ – TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

Quảng Ngãi, Ngày tháng năm 2024
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Quảng Ngãi, Ngày tháng năm 2024
CTY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT
GIÁM ĐỐC



BUI DUY HOÀNG NAM

CTY TNHH MTV
TVXD TÂN PHÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

THUYẾT MINH
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LŨY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LŨY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG VÀ THOÁT NƯỚC

ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

I.GIỚI THIỆU CHUNG:

- Công trình: Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND thành phố Quảng Ngãi.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban Nhân dân thành phố Quảng Ngãi.
- Chủ đầu tư : Ủy ban Nhân dân xã Tịnh Khê.
- Địa điểm xây dựng: xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Đơn vị Tư vấn: Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Tân Phát.

II.NHỮNG CĂN CỨ LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG :

1.Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông Kinh Giang, xã Tịnh Khê;
- Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố

Quảng Ngãi tại phụ lục số 3 về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phân bổ thực hiện chuẩn bị đầu tư 2024;

- Căn cứ Quyết định số 5525/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê.

- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số:.....ngày.....tháng.....năm 2024 giữa Ủy ban Nhân dân xã Tịnh Khê và Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Tân Phát “V/v lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê”.

2/ Nguồn gốc tài liệu sử dụng :

- Số liệu thống kê về tình hình Kinh tế Xã hội tỉnh Quảng Ngãi năm 2022;
- Các số liệu đo đạc, khảo sát điều tra về địa hình, địa chất, thủy văn tuyến do Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Tân Phát .

3/ Quy trình, quy phạm và định hình áp dụng:

a/Quy trình, quy phạm áp dụng:

a1.Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	31/2020/TCĐBVN
2	Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn	TCVN 9845:2013
3	Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
4	Khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4417: 2012
5	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437-2012
6	Đất xây dựng – Phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683: 2012

a.2. Tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Thiết kế theo TCVN 10380:2014 “Đường GTNT- Yêu cầu thiết kế”	Số: TCVN 10380:2014
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (Phần nút giao)	22TCN 273-01
3	Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô)	22TCN 18-79
4	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN7957-2023
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình Thoát nước;	QCVN07-2:2023/BXD
6	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2018
7	Quy chuẩn báo hiệu đường bộ	QCVN41-2019
8	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường	TCVN 9436-2012

9	Quy trình thi công nghiệm thu công tác đất	TCVN 4447-2012
10	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380-2014
11	Đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4054-05

b/Các thiết kế điển hình áp dụng:

- Cống tròn 533 – 01 – 01; 533 – 01 – 02; 78 - 02X.
- Cống vuông lắp ghép 86 – 04X.
- Tường chắn 86 – 06X.
- Các thiết kế được áp dụng ở các dự án khác.

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH :

1/ Vị trí tuyến đường:

Tuyến chính: L=700.72m

- Điểm đầu tuyến: Km0+0.00 giáp đường BTXM liên xóm đi cầu Mỹ Khê.
- Điểm cuối: Km0+700.72 giáp đường BTXM liên xóm vào khu dân cư (giáp biên nghĩa địa);
Tuyến nhánh: L=237.52m
- Điểm đầu tuyến: Km0+0.00 giáp tuyến chính đường BTXM liên xóm tại cọc NG.
- Điểm cuối: Km0+237.52 giáp đường mòn ra sông Kinh Giang;

2/ Hiện trạng hư hỏng tuyến đường:

Đoạn tuyến từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang có tổng chiều dài khoảng L=938.24m. ĐĐXD: xã Tịnh Khê.

* Tuyến chính: L=700.72m

Tuyến đường có mặt đường là Bê tông xi măng rộng trung bình Bm=3,5m, lề mỗi bên từ 0,2m đến 1,6m. Mặt đường BTXM đã xây dựng từ lâu đến nay đã bong tróc tro đá, các tấm bê tông nứt bể, xe cộ lưu thông không êm thuận. Hai bên tuyến hiện trạng 2 bên tường xây, đoạn này đọng nước thường xuyên, nhà dân sống tập trung đông đúc.

Đoạn này chưa có hệ thống thoát nước, cần xây dựng hệ thống thoát nước để thu nước cho khu vực. Vào mùa mưa nước ứ đọng trên đường gây khó khăn, nguy hiểm cho phương tiện lưu thông trên tuyến.

* Tuyến nhánh: L=237.52m

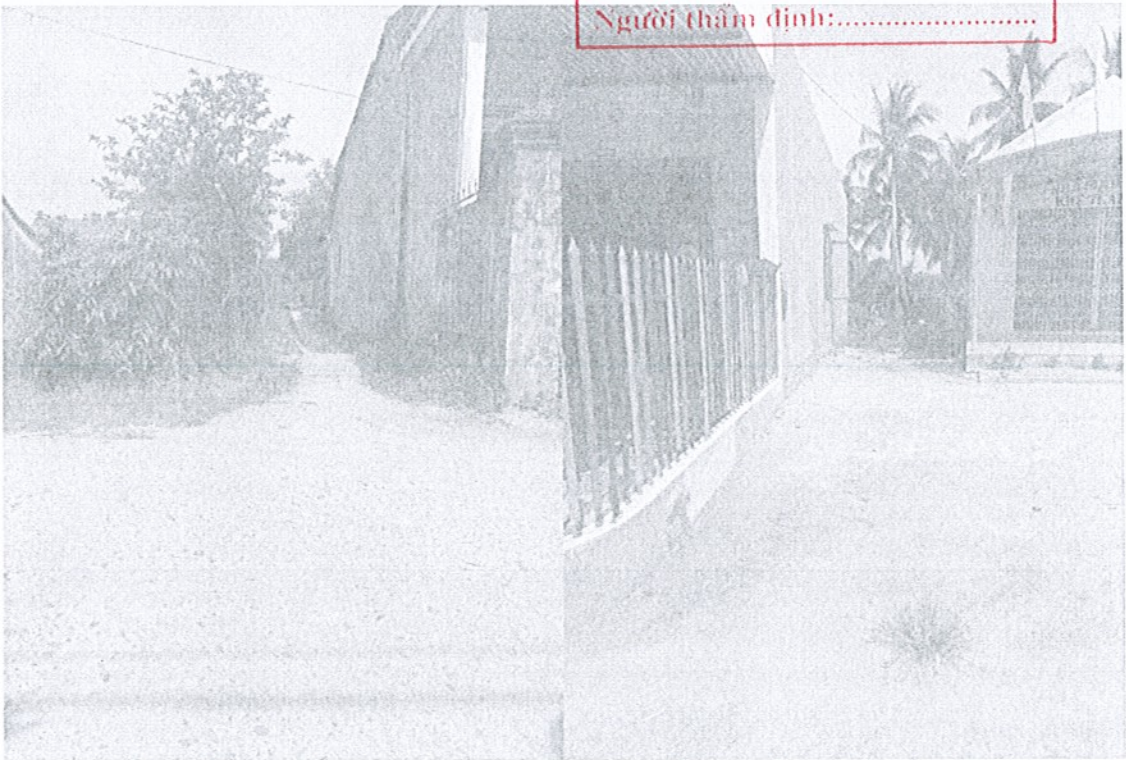
Tuyến đường hiện trạng là đường đất, một số đoạn giao với đường liên xóm đã được đầu tư bê tông xi măng. Hiện trạng hai bên là tường rào nhà dân, nhà dân tập trung hai bên đông đúc, bề rộng nền đất từ 1.87m đến 3.6m.

Đoạn này chưa có hệ thống thoát nước, cần xây dựng hệ thống thoát nước để thu nước cho khu vực. Vào mùa mưa nước ứ đọng trên đường gây khó khăn, nguy hiểm cho phương tiện lưu thông trên tuyến.



Vị trí tuyến thiết kế

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....



Điểm đầu tuyến nhánh

Điểm cuối tuyến nhánh



Tuyến chính



Tuyến nhánh

Một số hình ảnh hiện trạng trên tuyến

3. Đặc điểm địa chất và thủy văn công trình:

Tuyến đi qua khu vực có địa chất ổn định. Qua đánh giá hiện trạng bề mặt không thấy hiện tượng trượt, nứt nẻ. Địa chất dọc tuyến là nền đất và bê tông xi măng. Tuyến đã được thi công nền xong và đang khai thác nên công tác thi công trong giai đoạn này là khá thuận lợi.

Đây là công trình nằm trên địa hình có độ dốc ngang sườn nhỏ. Trên tuyến này các công trình thoát nước ngang đã được đầu tư đầy đủ. Giai đoạn này giải quyết thoát nước dọc tại các vị trí tụ thủy còn lại.

IV. QUI MÔ KỸ THUẬT :

- Tổng Chiều dài $L=938.24m$
- Loại đường: Đường GTNT loại B
- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 20Km/h$
- Bề rộng mặt đường : $B_{mat}=2.5-5.07m$ (theo hiện trạng)
- Bề rộng lề đất: $B_{lề} = 2 \times 0.0m = 0m$.
- Độ dốc ngang mặt đường : $I_{max}= 2\%$
- Độ dốc ngang lề đường: $I_{lề} = 4\%$.
- Độ dốc dọc lớn nhất $i_{max}=11\%$
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất : $R_{min}=15m$
- Tần suất thiết kế đường $P=10\%$.
- Tần suất thiết kế công: theo nền đường
- Kết cấu mặt đường : Mặt đường BTXM
- *. **Thiết kế cống thoát nước:**
 - Tải trọng thiết kế: H10-X60
 - Tần suất thiết kế: Theo tuyến
 - Khổ cống: theo khổ nền đường.

V. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

1. Thiết kế tuyến :

- Hệ tọa độ đo đạc: tọa độ giả định

2. Thiết kế Bình đồ và trắc dọc tuyến:

- Tim tuyến và bình đồ thiết kế theo tim tuyến hiện trạng

3. Thiết kế nền đường :

Giải pháp thiết kế cho nền đường như sau:

3.1 Đối với nền đắp :

- Đắp nền đường từng lớp một, bề dày từng lớp $d=(20-25)$ cm lu lèn $K=0.95$. Ta luy nền đắp $m=1/1.5$.

- Đối với những đoạn nền đường đắp cao $H>6m$ tiến hành giạt cơ. Bề rộng cơ là 2m, dốc 10% dốc về phía chân taluy nền đắp.

3.2 Đối với nền đào

- Đào hạ nền đường đúng cao trình thiết kế, ta luy nền đào $m=1/1$.

4. Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM, tải trọng trục thiết kế 2.5T. Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

Tuyến chính:

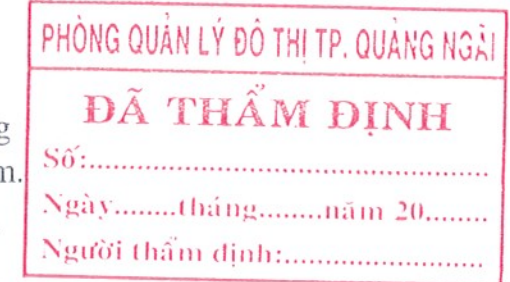
- * / Đối với phạm vi trên mặt đường hiện trạng
 - + Mặt đường BTXM M250 đá 1x2 dày 12cm.
 - + Bùn vênh mặt đường BTXM M250 đá 1x2.
 - + Mặt đường hiện trạng BTXM.
- * / Riêng phạm vi đào thi công cống thoát nước dọc ($B=1,0m$):
 - + Mặt đường BTXM dày M250 đá 1x2 dày 24cm (bao gồm 12cm bê tông mặt đường làm mới và 12cm bê tông hoàn trả mặt đường cũ).
 - + Lớp ni lông chống thấm.
 - + Lớp đệm cát dày 5cm.
- * / Đối với phần mặt đường mở rộng
 - + Mặt đường BTXM dày M250 đá 1x2 dày 18cm
 - + Lớp ni lông chống thấm.
 - + Lớp đệm cát dày 5cm.

Tuyến nhánh:

- + Mặt đường BTXM dày M250 đá 1x2 dày 18cm
- + Lớp ni lông chống thấm.
- + Lớp đệm cát dày 5cm.
- **Khe co, dẫn mặt đường (xem chi tiết bản vẽ):**
 - + Khe co thiết kế cách khoảng 5m, thiết kế cắt khe sau khi mặt đường thi công đạt 75% cường độ tiến hành cắt khe rộng 1cm, sâu 2cm và rót đầy nhựa đường.
 - + Khe dẫn thiết kế cách khoảng 40m, thiết kế phân cách các tấm bê tông bằng gỗ dày 2.0cm phía trên để hở 2cm và rót đầy nhựa đường.

5. Hệ thống thoát nước dọc: tổng chiều dài $L=578+225=803m$ (không tính hố ga)

- **Giải pháp thoát nước:** - Thiết kế mới các hố ga bằng bê tông cốt thép có cửa thu nước bằng gang để thu nước mưa trực tiếp vào hố ga và dẫn đi đến cửa xả bằng hệ thống cống bê tông ly



tâm D400 và D600, sau đó dẫn về vị trí cửa xả là sông Kinh Giang. Tím thoát nước dọc đi giữa đường để khi thi công không ảnh hưởng đến công trình hiện hữu trên tuyến. Một số nút mở rộng bố trí hồ thu tại nút để thu nước ngang dẫn qua đường bằng cống BTLT D300mm vào hồ ga thiết kế.

- **Ống cống bê tông:** Thiết kế ống cống BTLT D400mm và D600mm tải trọng H10 đối với các tuyến cống đi dưới lòng đường.

+ Chiều dài ống cống BTLT D400mm là 578m

+ Chiều dài ống cống BTLT D600mm là 225m

- **Kết cấu móng cống:** gồm lớp cát đệm dày 10cm và Bê tông M150 đá 2x4 dày 10cm

- Đối với đoạn có làm thoát nước: phạm vi cắt mặt đường BTXM cũ 1m để thi công cống tròn. Sau khi thi công cống xong sẽ hoàn trả lại phần bê tông mặt đường cũ rồi mới thi công kết cấu mặt đường mới. Bê tông hoàn trả thiết kế M250 đá 1x2 dày 12cm.

- **Kết cấu hồ ga: tổng 40 hồ**

+ Bê tông lót móng M150 đá 2x4.

+ Bê tông cốt thép thân hồ ga M200 đá 1x2.

+ Bê tông cốt thép tấm đan hồ ga M250 đá 1x2.

- **Kết cấu hồ thu: 24 hồ**

+ Hồ thu bằng bê tông M250 đá 1x2

+ Đáy hồ thu bằng lưới chắn rác bê tông tính năng cao KT(38*78)cm, tải trọng 125KN

VI. TỔ CHỨC XÂY DỰNG:

1. Yêu cầu về vật liệu:

- Yêu cầu về vật liệu, kỹ thuật thi công, quy trình kiểm tra, nghiệm thu phải tuân theo đúng các quy định của các quy trình, quy phạm hiện hành đối với từng hạng mục công việc.

3.1. Đất đắp:

- Các yêu cầu về tính chất của lớp đất đá bên dưới phải đảm bảo theo yêu cầu quy định trong TCVN 9436:2012 “Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô”.

Vật liệu để thi công nền đắp có thể là vật liệu khai thác từ mỏ hoặc vật liệu được xác định là thích hợp tận dụng từ các công tác đào, nếu kết quả thí nghiệm cho thấy chúng đáp ứng được các yêu cầu cho từng loại vật liệu dưới đây.

STT	Hạng mục	Chỉ tiêu đánh giá	Ghi chú
1	Lớp nền thượng	Chỉ tiêu vật liệu: - Lọt qua sàng Max 50mm - Lọt qua cỡ sàng No.200: không quy định - Giới hạn chảy $W_L \leq 55\%$ - Chỉ số dẻo $I_p \leq 27$; Độ trương nở ≤ 3 - $CBR \geq 6$	Giới hạn chảy W_L được thực hiện bằng phương pháp Casagrande
2	Vật liệu đất đắp nền đường	Chỉ tiêu vật liệu: - Giới hạn chảy $W_L \leq 55\%$ - Chỉ số dẻo $I_p \leq 20$ - Độ trương nở ≤ 3 ; $CBR \geq 4$	

3.2. Cấp phối đá dăm:

- Cấp phối đá dăm mặt đường: dùng cấp phối đá dăm theo các yêu cầu đúng như những qui định trong Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2023. Thành phần hạt phải tuân thủ theo bảng sau:

Kích cỡ lỗ sàng vuông (mm)	Tỷ lệ lọt sàng % theo khối lượng		
	Dmax = 37.5mm	Dmax = 25mm	Dmax = 19mm
50	100	-	-
37.5	95-100	100	-
25	-	79-90	100
19	58-78	67-83	90-100
9.5	39-59	49-64	58-73
4.75	24-39	34-54	39-59
2.36	15-30	25-40	30-45
0.425	7-19	12-24	13-27
0.075	2-12	2-12	2-12

- Các chỉ tiêu cơ lý chính của vật liệu:

Chỉ tiêu kỹ thuật	Số:.....	Loại I	Phương pháp TN
Độ hao mòn Los-Angeles của cốt liệu (LA) (%)	Ngày.....tháng.....năm 20.....	≤ 35	AASHTO T96
Chỉ số sức chịu tải CBR độ chặt $K \geq 0.98$, ngâm nước 96h (%)	Người thẩm định:.....	≥ 100	TCVN 12792
Giới hạn chảy (WL) (%)		≤ 25	TCVN 1491
Chỉ số dẻo I_p (%)		≤ 6	TCVN 1491
Chỉ số dẻo PP = Chỉ số dẻo I_p x lượng lọt qua sàng 0.075mm		≤ 45	
Hàm lượng thoi dẹt (%)		≤ 15	TCVN 7572-13
Độ chặt đầm nén (Kyc) (%)		≥ 98	TCVN 12790

3.3. Xi măng:

- Dùng loại xi măng PC40 hoặc PCB40 cho tất cả các loại kết cấu.

- Xi măng Pooclang phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN2682-2009.

- Xi măng Pooclang hỗn hợp phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN6260-2009.

- Chất lượng xi măng được thí nghiệm theo TCVN 6016-2011; TCVN 6017-2012; TCVN 4030-2003. Kết quả thí nghiệm phải đạt yêu cầu kỹ thuật theo các chỉ tiêu sau đây:

+ Cường độ chịu nén (TCVN 6016-2001) R28 ngày không nhỏ hơn 40MPa và R 3 ngày không nhỏ hơn 18MPa.

+ Thời gian đông kết: TCVN 6017-2012.

+ Bắt đầu đông kết không dưới 45 phút.

- + Kết thúc đông kết không lớn hơn 420 phút.
- + Ổn định theo phương pháp LE Chatelier <10mm.
- + Độ nghiền mịn (TCVN 4030-2003) Phần còn lại trên sàng 0.09mm không lớn hơn 10%
- + Không sử dụng xi măng vón cục, bị ẩm, lưu kho trên 3 tháng. Các lô xi măng đến công trường phải được thí nghiệm đầy đủ và đạt các yêu cầu kỹ thuật của thiết kế đề ra mới được sử dụng.

3.4. Cát:

- Cát dùng để đổ bê tông: Có mô đun độ lớn, khối lượng thể tích xấp, lượng hạt nhỏ hơn 0,14mm, đường biểu diễn thành phần hạt, các chỉ tiêu về hàm lượng sắt, các hạt trên 5mm, muối, mica, bùn, tạp chất hữu cơ ... theo TCVN 7570-2006.
- Cát dùng chế tạo vữa không được lẫn quá 5% khối lượng các hạt có kích thước lớn hơn 5mm. Hàm lượng bụi sét không vượt quá 3% đối với bê tông cấp thấp hơn hoặc bằng B30 và 10% đối với vữa. Phần cát hạt trung phải đảm bảo chỉ tiêu của tầng đệm cát cát như sau:
- Cát phải là loại cát có tỷ lệ hữu cơ $\leq 5\%$ cỡ hạt lớn hơn 0.25mm chiếm trên 50%, cỡ hạt nhỏ hơn 0.08mm chiếm ít hơn 5% và phải thỏa mãn một trong hai điều kiện sau:

$$D_{60}/D_{10} > 6 \text{ hoặc } (D_{30})^2 / (D_{10} \cdot D_{60}) > 1 \text{ và } < 3$$

Trong đó:

D₃₀: Kích cỡ hạt mà lượng chứa các cỡ nhỏ hơn nó chiếm 30%

D₁₀: Kích cỡ hạt mà lượng chứa các cỡ nhỏ hơn nó chiếm 10%

D₆₀: Kích cỡ hạt mà lượng chứa các cỡ nhỏ hơn nó chiếm 60%

3.5. Đá dăm đổ bê tông:

Đá làm cốt liệu lớn cho bê tông phải có cường độ thử trên mẫu đá nguyên khai hoặc xác định thông qua giá trị độ nén đập trong xi lanh lớn hơn 2 lần cấp cường độ chịu nén của bê tông khi dùng đá gốc phún xuất, biến chất; lớn hơn 1,5 lần cấp cường độ chịu nén của bê tông khi dùng đá gốc trầm tích.

Mác đá dăm xác định theo giá trị độ nén đập trong xi lanh được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 - Mac của đá dăm từ đá thiên nhiên theo độ nén đập:

Mac đá dăm*	Độ nén đập trong xi lanh ở trạng thái bão hòa nước, % khối lượng		
	Đá trầm tích	Đá phún xuất xâm nhập và đá biến chất	Đá phún xuất phun trào
140	—	Đến 12	Đến 9
120	Đến 11	Lớn hơn 12 đến 16	Lớn hơn 9 đến 11
100	Lớn hơn 11 đến 13	Lớn hơn 16 đến 20	Lớn hơn 11 đến 13
80	Lớn hơn 13 đến 15	Lớn hơn 20 đến 25	Lớn hơn 13 đến 15
60	Lớn hơn 15 đến 20	Lớn hơn 25 đến 34	—
40	Lớn hơn 20 đến 28	—	—
30	Lớn hơn 28 đến 38	—	—
20	Lớn hơn 38 đến 54	—	—

* Chỉ số mac đá dăm xác định theo cường độ chịu nén, tính bằng MPa tương đương với các giá trị 1 400; 1 200; ...; 200 khi cường độ chịu nén tính bằng kG/cm².

3.6. Nước:

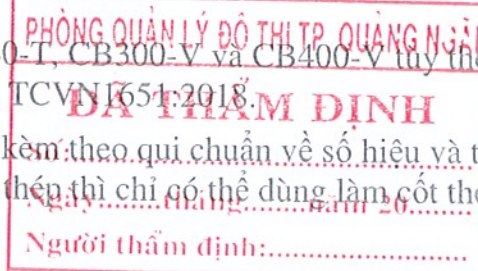
Nước đổ bê tông là nước giếng khoan, mẫu nước phải được kiểm tra trước khi dùng trộn bê tông, đảm bảo tuân thủ TCVN 4506:2012.

- + Không chứa váng dầu hoặc váng mỡ.
- + Không có màu.
- + Các thành phần hóa học trong nước phải thỏa mãn các chỉ tiêu sau:
- + Lượng hợp chất hữu cơ không vượt quá 15mg/lít.
- + Tổng lượng các chất muối : < 100mg/lít.
- + Hàm lượng ion SO₄ : < 3.500mg/lít.
- + Hàm lượng ion ClO : < 100mg/lít.
- + Độ PH không nhỏ hơn 4 và không lớn hơn 12.5.

3.7. Thép:

- Cốt thép thường: dùng cốt thép CB240-T, CB300-V và CB400-V tùy theo từng bộ phận kết cấu theo thiết kế, phù hợp với yêu cầu của TCVN 1651:2018.

- Mỗi lô thép đưa tới công trường phải kèm theo qui chuẩn về số hiệu và thành phần hóa học thép. Nếu không có các số liệu về số hiệu của thép thì chỉ có thể dùng làm cốt thép chịu lực khi thí nghiệm;

**3.8. Ván khuôn:**

- Đảm bảo kích thước hình dáng theo kết cấu của thiết kế, đảm bảo cường độ, độ cứng, độ ổn định trong mọi giai đoạn chế tạo của cấu kiện bê tông.

- Đảm bảo chế tạo, lắp ráp, tháo dỡ một cách dễ dàng. Định hình kích cỡ ván khuôn cho các nhịp dầm, kết cấu trụ theo đặc điểm riêng của công trình.

- Đảm bảo độ bằng phẳng, mặt tiếp xúc với bê tông phải nhẵn, mỗi nối ván khuôn phải khít tránh chảy vữa Ximăng gây rỗ cho bê tông.

- Độ võng của ván khuôn phải nhỏ hơn L/400 đối với các mặt quan trọng, các mặt khác phải nhỏ hơn L/250, L: chiều dài nhịp ván khuôn.

- Gỗ dùng làm ván khuôn tối thiểu thuộc nhóm 4, độ ẩm $\leq 25\%$, chiều dày không mỏng quá 20mm, bề rộng mỗi tấm không lớn hơn 15 – 18cm.

- Kiên cố, ổn định, cứng rắn và không bị biến hình khi chịu tải trọng do trọng lượng và áp lực ngang của hỗn hợp Bê tông mới đổ cũng như tải trọng sinh ra trong quá trình thi công.

- Phải ghép ván khuôn kín, khít, phẳng các cạnh phải sắc góc với nhau và tránh không cho nước chảy ra. Bảo đảm đúng hình dạng kích thước như thiết kế yêu cầu. Các khe hở trong ván khuôn phải được nhét kín bằng gỗ hoặc bao tải.

- Ván khuôn dùng để đổ Bê tông dầm, bản mặt cầu phải dùng ván khuôn thép hoặc bằng gỗ. Nếu dùng bằng gỗ thì phải bào nhẵn, bôi trơn hay dùng gỗ tấp thép dày 01 mm.

- Bề rộng của tấm ván khuôn trực tiếp áp vào bê tông không nên rộng quá 15cm và bề dày không được nhỏ hơn 19mm để tránh cho ván khuôn khỏi bị vênh. Khi độ ẩm thay đổi thì mỗi miếng ván ghép phải đóng vào thành nẹp hay cột gỗ 2 cái định.

- Thanh thép giữ cốt pha đổ bê tông được thiết kế cắt đứt nằm sâu trong bề mặt bê tông ít nhất 25mm sau khi dỡ bỏ cốt pha.

2. Những điều kiện cơ bản của tổ chức xây dựng:

a. Thiết bị xây dựng:

Máy móc thiết bị phục vụ thi công công tác nền đường, mặt đường, cầu cống tuân thủ theo qui trình thi công và nghiệm thu từng hạng mục công trình. Các thiết bị thi công chính gồm: Máy đào, máy ủi, Ô tô, xe tưới nước, xe tưới nhựa, máy san, máy rải bê tông nhựa, máy lu bánh hơi, bánh sắt, cần cẩu, búa đóng cọc, máy trộn, đầm bê tông, biển báo đảm bảo giao thông...

b. Công tác đảm bảo giao thông:

Công tác đảm bảo giao thông trong quá trình thi công là bắt buộc vì hiện tại một số đoạn tuyến đang khai thác sử dụng

c. Trình tự thi công:

Trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật và các giải pháp thiết kế các hạng mục công trình của dự án nêu trên, việc triển khai thi công xây lắp sẽ có nhiều hạng mục công trình thi công trên tuyến như: nền móng mặt đường, công trình thoát nước đòi hỏi phải có sự phối hợp, tổ chức nhịp nhàng đồng bộ giữa các hạng mục, tránh việc thi công chồng chéo lẫn nhau. Trình tự các bước thi công các hạng mục chính như sau:

- Giải phóng mặt bằng tuyến.
- Tập kết máy móc, thiết bị, nhân lực, xây dựng lán trại.
- Di dời toàn bộ hệ thống cọc mốc tim tuyến ra khỏi mặt bằng thi công. Bảo quản hệ thống mốc cao độ, cọc đỉnh, ...
- Cắm cọc xác định phạm vi và chỉ giới thi công.
- Xác định nguồn cung cấp vật liệu, tập kết vật liệu.

*. Công tác đất:

- Đào đất hố móng:

Chiều rộng đáy móng bằng và móng độc lập tối thiểu phải bằng chiều rộng kết cấu cộng với lớp chống ẩm, khoảng cách để đặt ván khuôn, neo chằng và tăng thêm 0,2m.

Trong trường hợp cần thiết có công nhân làm việc dưới đáy móng thì khoảng cách tối thiểu giữa kết cấu móng và vách hố móng phải lớn hơn 0,7m.

Nếu hố móng có mái dốc thì khoảng cách giữa chân mái dốc và chân kết cấu móng ít nhất phải là 0,3m.

Đối với đất mềm, được phép đào hào và hố móng có vách đứng không cần gia cố, trong trường hợp không có công trình ngầm bên cạnh và ở trên mực nước theo quy định sau đây:

Loại đất	Chiều sâu hố móng
- Đất cát, đất lẫn sỏi sạn	Không quá 1,00m
- Đất cát pha	Không quá 1,25m
- Đất thịt và đất sét	Không quá 1,50m
- Đất thịt chắc và đất sét trắng	Không quá 2,00m

Độ dốc lớn nhất cho phép của mái dốc hào và hố móng khi không cần gia cố, trong trường hợp nằm trên mực nước ngầm (kể cả phần chịu ảnh hưởng của mao dẫn) và trong trường hợp nằm dưới mực nước ngầm nhưng có hệ thống tiêu nước phải chọn theo chỉ dẫn ở bảng 8

Loại đất	Độ dốc lớn nhất cho phép khi chiều sâu hố móng bằng					
	1,5		3		5	
	Góc nghiêng của mái dốc	Tỷ lệ độ dốc	Góc nghiêng của mái dốc	Tỷ lệ độ dốc	Góc nghiêng của mái dốc	Tỷ lệ độ dốc
Đất mượn	56	1:0,67	45	1:1	30	1:1,25
Đất cát và cát ngội ẩm	63	1:0,5	45	1:1	45	1:1
Đất cát pha	76	1:0,25	56	1:0,67	50	1:0,85
Đất thịt	90	1:0	63	1:0,5	53	1:0,75
Đất sét	90	1:0	76	1:0,25	63	1:0,5
Hoàng thổ và những loại đất tương tự trong trạng thái khô	90	1:0	63	1:0,5	63	1:0,5

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

-Đối với nền đường ô tô:

- Khi địa hình bằng phẳng hay ở sườn dốc nhỏ hơn 1:10, chiều cao của nền đường ô tô dưới 1m, và trong trường hợp độ dốc địa hình từ 1:10 đến 1:5 nhưng chiều cao nền đắp nhỏ hơn 1m thì cần phải đẩy sạch cỏ trước khi đắp đất.

Nếu độ dốc địa hình từ 1:10 đến 1:5 và chiều cao nền đắp lớn hơn 1m thì không cần phải đẩy cỏ, nhưng phải cây xới, đánh xới bề mặt trước khi đắp đất.

Khi đắp đất trên nền đất ướt hoặc cơ nước, trước khi tiến hành đắp đất phải tiến hành tiêu thoát nước, vét bùn, khi cần thiết phải đề ra biện pháp chống đùn đất nền sang hai bên trong quá trình đắp đất. Không được dùng đất khô nhào lẫn đất ướt để đầm nén.

Trước khi đắp đất phải tiến hành đầm thí nghiệm tại hiện trường với từng loại đất và từng loại máy đem sử dụng nhằm mục đích:

- Hiệu chỉnh bề dày lớp đất rải để đầm.
 - Xác định số lượng đầm theo điều kiện thực tế.
 - Xác định độ ẩm ướt tốt nhất của đất khi đầm nén.
- Cần phải đắp đất bằng loại đất đồng nhất, phải đặc biệt chú ý theo đúng nguyên tắc sau đây:
- Bề dày lớp đất ít thấm nước nằm dưới lớp đất thấm nước nhiều phải có độ dốc 0,04 đến 0,1 kể từ công trình tới mép biện.
 - Bề mặt lớp đất thấm nhiều nước nằm dưới, lớp đất ít thấm nước phải nằm ngang.
 - Trong một lớp đất không được đắp lẫn lộn hai loại đất có hệ số thấm khác nhau.
 - Cấm đắp mái đất bằng loại đất có hệ số thấm nhỏ hơn hệ số thấm của đất nằm phía trong.

- Chỉ được phép đắp bằng loại hỗn hợp gồm cát, cát thịt, sỏi sạn khi có mở vật liệu với cấu trúc hỗn hợp tự nhiên.

- Đối với công trình thủy lợi, việc sử dụng đất đắp phải theo quy định của thiết kế. Nếu trong thiết kế không quy định việc sử dụng đất đắp không đồng nhất thì đất có hệ số thấm nhỏ phải đắp ở phía thượng lưu, và đất có hệ số thấm lớn hơn phải đắp ở phía hạ lưu công trình.

Khi sử dụng đầm chân để đầm đất thì không cần phải đánh xôm.

Trên bề mặt nền đắp, phải chia ra từng ô có diện tích bằng nhau để cân bằng giữa đầm và rải đất nhằm bảo đảm dây chuyền hoạt động liên tục tưới ẩm hoặc giảm độ ẩm của loại đất dính phải tiến hành bên ngoài mặt bằng thi công.

Khi rải đất để đầm, cần tiến hành rải từ mép biên tiến dần vào giữa. Đối với nền đất yếu hay nền bão hòa nước, cần rải đất giữa trước tiến ra mép ngoài biên; khi đắp tới độ cao 3m thì công tác rải đất thay đổi lại từ mép biên tiến vào giữa.

Chỉ được rải lớp tiếp theo khi lớp dưới đã đạt khối lượng thể tích khô thiết kế.

Không được phép đắp nền những công trình dạng tuyến theo cách đồ tự nhiên, đối với tất cả các loại đất.

Để đảm bảo khối lượng thể tích khô thiết kế đắp đất ở mái dốc và mép biên khi rải đất để đầm, phải rải rộng hơn đường biên thiết kế từ 20 đến 30cm tính theo chiều thẳng đứng đối với mái dốc. Phần đất tối không đạt khối lượng thể tích khô thiết kế phải loại bỏ và tận dụng vào phần đắp công trình.

Nếu trồng cỏ để gia cố mái đất thì không cần bỏ phần đất tối đó.

Đất thừa ở phần đào cần phải tận dụng để đắp vào những chỗ có lợi (sau khi tính toán hiệu quả kinh tế) như đắp thêm vào mái dốc cho thoải, đắp gia tải, lấp chỗ trũng, lấp khe cạn hay đắp bờ con trạch.

Đất đổ lên phía bờ cao phải đắp thành bờ liên tục không đứt quãng.

Nếu đổ đất ở phía bờ thấp thì phải đắp cách quãng cứ 50m để một khoảng cách rộng 3m trở lên.

Khi đắp đất phải tính hao hụt trong vận chuyển từ 0,5 đến 1,5% khối lượng tùy theo phương tiện vận chuyển và cự li vận chuyển.

Kích thước mở vật liệu và bãi trù đất do thiết kế xác định, và phải chú ý đến những yếu tố sau:

- Tỷ lệ hao hụt đất trong vận chuyển.
- Độ chặt đầm nén.
- Độ lún của nền và của đất đắp.
- Độ tơi xốp của đất khi khai thác từ đất nguyên thể.

Trong trường hợp phải xây công thì tiến hành đắp đất phải trừ lại mặt bằng đủ để thi công.

Khi tiến hành lấp đất lên cống, phải rải đất từng lớp đầm chặt và nâng chiều cao đất đắp đồng thời ở cả hai bên sườn cống.

Nếu đắp lấp lên cống bằng đá hỗn hợp hay bằng đất có lẫn đá tảng lớn hơn 100mm thì trước khi tiến hành lấp, phải đắp lớp phủ bảo vệ cống. Chiều dày lớp phủ ở hai bên sườn phải lớn hơn 1m và phía trên mặt cống lớn hơn 0,5m.

Khi đào đất, phải chừa lớp bảo vệ giữ cho cấu trúc địa chất đáy móng không bị biến dạng hoặc phá hoại. Bề dày của lớp bảo vệ phải đúng theo quy định quy phạm.

Những chỗ đào sâu quá cao trình thiết kế ở mặt móng đều phải đắp bù lại và đầm chặt.

Những chỗ nào vượt thiết kế ở mái dốc thì không cần đắp bù, nhưng phải san gạt phẳng và lượn chuyển tiếp dần tới đường viền thiết kế.

***Biện pháp thi công nền đường:** nền đường được thi công theo qui trình thi công, nền đường TCVN9436-2012.

- Kết hợp cơ giới với thủ công nhưng chủ yếu bằng cơ giới.

a/Đối với nền đắp:

- Bóc phong hoá, vét sinh những đoạn mở rộng nền, chỉnh tuyến qua ruộng hoặc có tình hình địa chất yếu.

- Đánh cấp đối với những mái dốc tự nhiên >20%.

- Đất đắp nền đường được lấy tại mỏ hoặc tận dụng từ việc đào nền đường vận chuyển bằng ô tô về công trình, đổ và san đều từng lớp một, bề dày $D \leq 30\text{cm}$, tưới ẩm bằng xe tưới nước, lu lèn bằng lu rung tải trọng (14-25) tấn đạt độ chặt $K=0,95$. 50cm trên cùng của nền đường dưới đáy áo đường đầm chặt $K=0,98$. Nền đường phải được thi công chia thành từng lớp như trên. Trước khi thi công lớp trên thì lớp dưới phải đạt độ chặt yêu cầu.

- Nền đường đắp K95 đối với những đoạn có gia cố mái taluy, đoạn kè mái được đắp bằng bề rộng nền chưa tính bề dày phần gia cố mái taluy hoặc kè gia cố.

- San gạt mui luyên kiểm tra cao độ nền đường.

b/Đối với nền đào:

- Dùng máy đào kết hợp với máy ủi để thi công nền đào. Khi hạ nền đào đến gần cao độ thiết kế nền đường thì dùng công tác đào. Kiểm tra cao trình nền đường sau đó dùng máy san san gạt nền đường cho đúng với cao trình thiết kế, kết hợp tạo độ dốc ngang nền đường.

- Đào đá nền đường bằng khoan phá nổ, trong khi phá nổ phải đặc biệt lưu ý tới biện pháp đảm bảo an toàn trong phá đá nổ mìn. Xúc chuyển bằng máy xúc kết hợp với ô tô ra bãi tập kết.

- Đào rãnh dọc thoát nước.

- Lu lèn nền đào đạt độ chặt $K=0,95$ trước khi thi công lớp K98 và kết cấu áo đường

- Các đoạn hạ nền gặp phải đất yếu phải bóc bỏ toàn bộ lớp đất yếu, đắp lại bằng đất đồi chọn lọc lấy tại mỏ theo các giải pháp thi công nền đường đắp.

VII- ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG :

1. Đảm bảo vệ sinh môi trường:

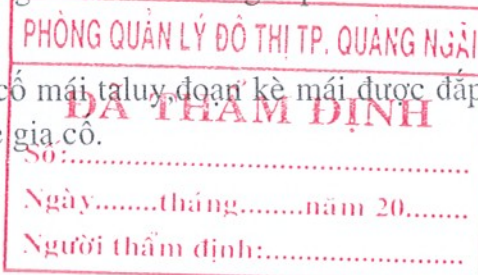
- Bảo vệ cảnh quan môi trường, mặt bằng thi công toàn công trường phải luôn được tổ chức thu xếp gọn gàng theo từng khu vực.

- Giảm thiểu việc sử dụng các máy móc thiết bị gây ồn.

- Tưới ẩm vật liệu, tuân thủ qui trình thi công, tránh gây bụi.

- Hoàn trả lại mặt bằng xây dựng cho các phần phụ tạm, lán trại, nhà kho, mặt bằng tại vị trí khai thác vật liệu đã thi công khi hoàn thiện công trình

- Giải phóng và san bằng những ụ đất thừa trong quá trình thi công



- Thông thoát dòng chảy ở nơi làm vòng vây dẫn dòng phục vụ thi công, tạo vẻ mỹ quan, đảm bảo thoát nước mặt, thông thoáng và tăng tính ổn định cho công trình.

- Những thành phần vật liệu, đất thải nạo vét từ hố móng không sử dụng cho việc đắp trả lại cho công trình sẽ được vận chuyển đến bãi thải đúng qui định không làm ảnh hưởng đến diện tích canh tác trong khu vực;

- Tại bãi thải, mỏ vật liệu sau trong quá trình thi công phải được dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng đảm bảo thoát nước mặt, tránh ứ đọng nước.

- Tuyệt đối không để các chất thải có khả năng ảnh hưởng xấu đến cây trồng như Xăng, Dầu, nhớt xả... xâm nhập vào nguồn nước tưới, ao hồ, sông, suối, trong khu vực;

- Tập kết vật liệu đến chân công trình dùng xe ô tô phải tủ bạt, che kín thùng, không để vật liệu rơi rớt dọc đường vận chuyển. Tại khu vực đông dân cư phải hạn chế tốc độ xe thi công chạy đến mức thấp nhất để hạn chế việc gây bụi, ô nhiễm môi trường;

- Trường hợp có đoạn tuyến dài, thời điểm cần tập kết nhiều vật tư thiết bị dẫn đến lưu lượng xe lớn đơn vị phải dùng xe xịt nước tưới ẩm mặt đường chống bụi và đảm bảo tiến độ thi công yêu cầu đo xe không phải di chuyển chậm;

- Sau khi thi công xong công trình, cùng với việc hoàn thiện tạo dáng cho công trình, mặt bằng thi công phải được dọn dẹp gọn ghẽ, hoàn trả lại tốt hơn so với ban đầu đảm bảo sự phát triển bình thường trong khu vực;

- Khi chuyển quân, lán trại tạm được làm theo kiểu lắp ráp dễ di chuyển, biện pháp thi công đơn giản. Trước khi chuyển đi nơi khác, lán trại tạm, nhà kho phải được dỡ dọn cùng với việc làm vệ sinh trong khu vực, xử lý rác thải trong quá trình thi công để lại.

2. An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ:

-Trước khi triển khai thi công, tất cả các công nhân đều phải được kiểm tra về an toàn lao động, tất cả các dụng cụ bảo hộ lao động đều cung cấp đầy đủ.

-Chuẩn bị điều kiện làm việc tốt, hợp lý cho công nhân như lán trại chắc chắn, thông thoáng đảm bảo sức khỏe.

- Giới hạn và rào, dẫn hướng di chuyển trong khu vực thi công, mặt bằng thi công gọn ghẽ thiên về bằng phẳng.

- Đường tạm di chuyển trên mặt bằng, sàn công tác đủ rộng để có thể tránh nhau, có kèm theo rào, lan can, tay vịn chắn đỡ.

- Bố trí kho bãi, các xưởng tạm gia công các cấu kiện phục vụ thi công ở công trường phù hợp với kỹ thuật an toàn chống cháy, nổ, lũ lụt, chống sạt lở ...

- Khi xếp dỡ vật tư, máy thi công phải có sự hướng dẫn và đồng ý của Cán bộ kỹ thuật, nhân viên phụ trách an toàn lao động.

- Kho bãi đủ điều kiện về ánh sáng, diện tích để xe đậu đỗ thuận tiện, công nhân đi lại dễ dàng.

- Xe chở, bốc dỡ hàng phải được đậu chỗ bằng phẳng, khi bánh xe được chêm chèn chặt mới xếp, dỡ vật liệu.

- Nếu công trường phải dùng đến thuốc nổ thì phải bố trí kho mìn bố trí ở riêng nằm xa khu ở của công nhân cũng như khu dân cư, có người canh giữ nghiêm ngặt. Công tác nổ mìn phải đảm

bảo đúng qui định hiện hành

VIII- KẾT LUẬN -KIẾN NGHỊ:

Trên đây là toàn bộ nội dung hồ sơ thiết kế BVTC công trình Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vũ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê, hạng mục: Nền mặt đường, thoát nước dọc. Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt thiết kế BVTC để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

CTY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT



Bùi Duy Hoàng Nam

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

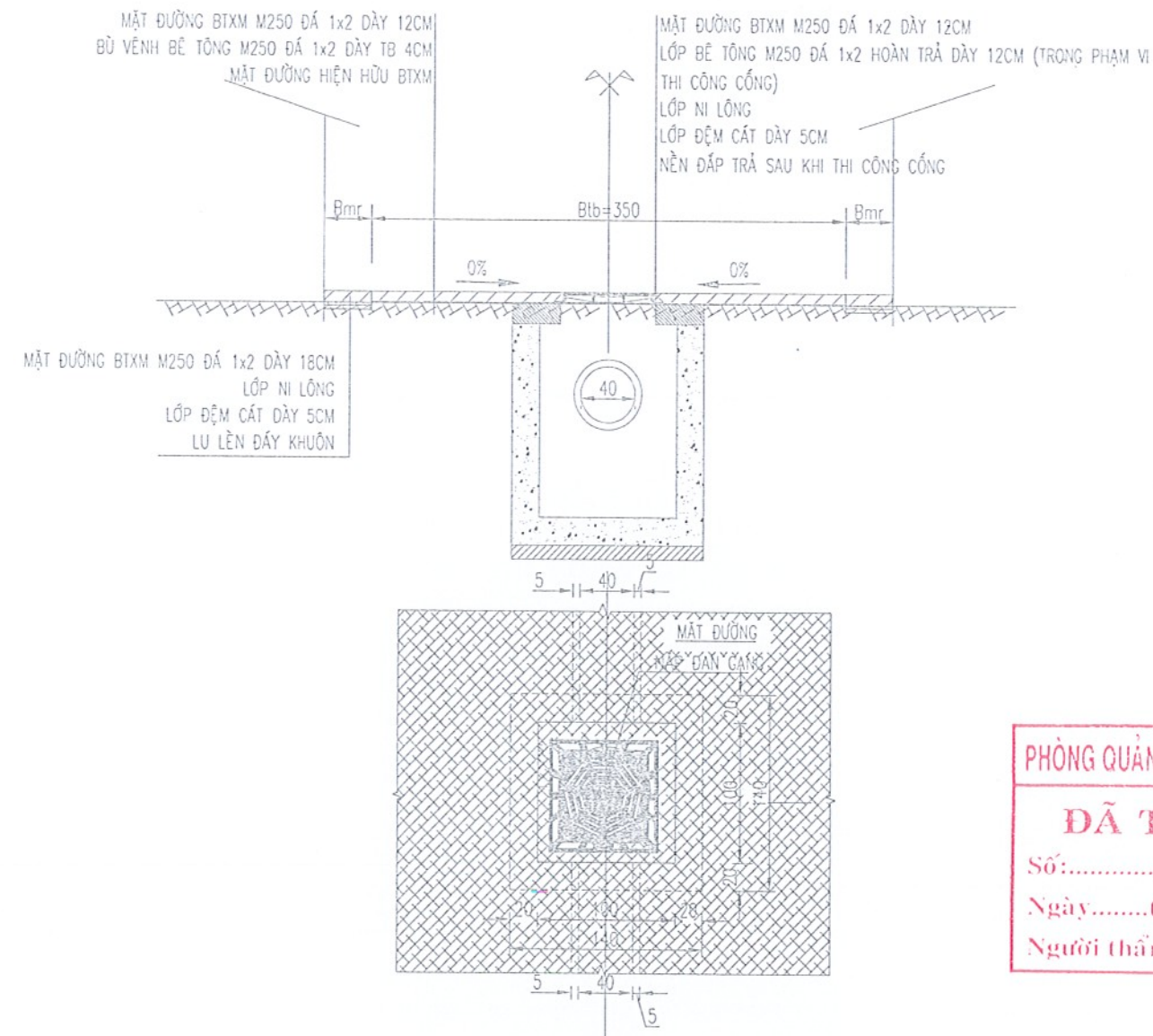
Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH NỀN MẶT ĐƯỜNG - TL 1/50

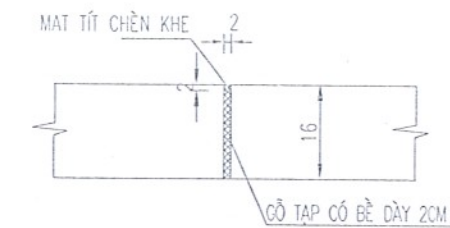
CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN CHÍNH



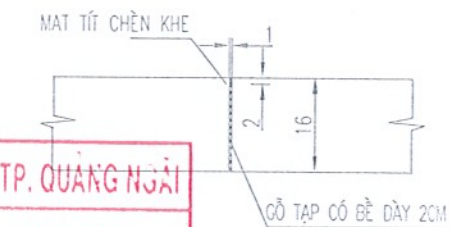
THUYẾT MINH:

- + MẶT ĐƯỜNG GỒM CÁC TẦM BTXM
- + BỐ TRÍ KHE CO, KHE DẪN VUÔNG GÓC VỚI TİM ĐƯỜNG, KHE CO CÁCH NHAU 5M, KHE DẪN CÁCH NHAU 40M.
- + KÍCH THUỐC BẢN VẼ CHỈ BẰNG CM.
- + DÙNG VÁN KHUÔN THÉP THI CÔNG MẶT ĐƯỜNG
- + ĐỐI VỚI MẶT ĐƯỜNG BTXM HIỆN TRẠNG
- + ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CỤ TĂNG CƯỜNG+BÙ VỆNH TRÊN MẶT HIỆN TRẠNG DÀY TB=18CM
- + ĐỐI VỚI ĐOẠN LÂM THOÁT NƯỚC, PHẠM VI CẮT MẶT ĐƯỜNG CŨ ĐỂ THI CÔNG CỐNG, SAU KHI THI CÔNG CỐNG XONG SẼ HOÀN TRẢ PHẦN BÊ TÔNG CŨ RỒI MỚI THI CÔNG KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG MỚI TĂNG CƯỜNG, BÊ TÔNG HOÀN TRẢ M250 ĐÁ 1x2 DÀY 12CM.
- + ĐỐI VỚI MẶT ĐƯỜNG PHẦN MỞ RỘNG
 - + MẶT ĐƯỜNG BTXM M250 ĐÁ 1x2 DÀY 18CM
 - + LỚP NI LÔNG
 - + LỚP ĐỆM CÁT DÀY 5CM
 - + LƯ LÊN ĐÁY KHUÔN K95

CHI TIẾT KHE DẪN: CÁCH KHOẢNG 40M BỐ TRÍ 01 KHE



CHI TIẾT KHE CO: CÁCH KHOẢNG 5M BỐ TRÍ 01 KHE

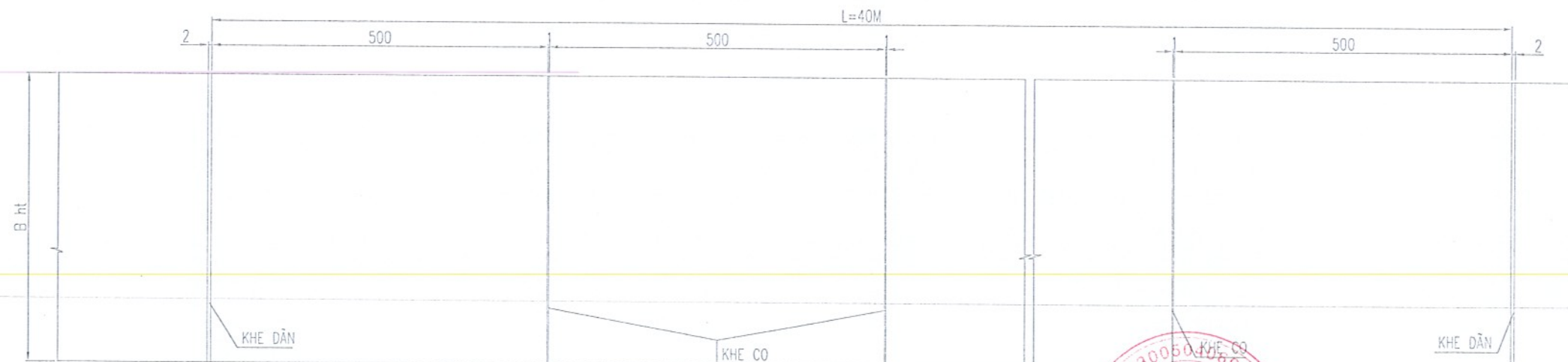


PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH ĐOẠN TUYẾN (TL:1/75)

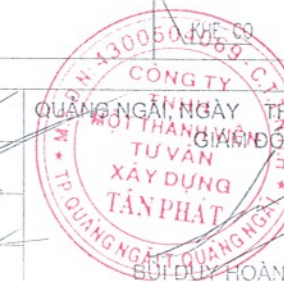


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔNG CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐBXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI



QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024
BÙI DUY HOÀNG NAM

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH
MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 01/01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH (TL: 1/1000)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



GHI CHÚ

GHI CHÚ



MẶT ĐƯỜNG MTXM M250



VUỐT NÔI MẶT ĐƯỜNG BTXM

NHÀ	G	G	TRỤ ĐIỆN SẮT	←□→
NHÀ TẠM	T	T	CÂY KEO LAI	Y
HÀNG RÀO XÂY	— — — — —		LÚA	↓
HÀNG RÀO KÈM	— — — — —		MÃ XÂY	+
RÀO HOANG DẠI	— — — — —		MÃ ĐẤT	+
TALUY LỚN	— — — — —		GIẾNG NƯỚC	O
TALUY BÉ	— — — — —		CAO ĐỘ	7 93
TIM ĐƯỜNG	— — — — —		HỒ GA	□
MÉP ĐƯỜNG	— — — — —		CÔNG	—
TRỤ ĐIỆN HẠ THÊ	— — — — —		BIÊN BẢO	+
TRỤ ĐIỆN THOẠI	— — — — —		TRỤ ĐIỆN CHIẾU SÁNG	1

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÉ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐHXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

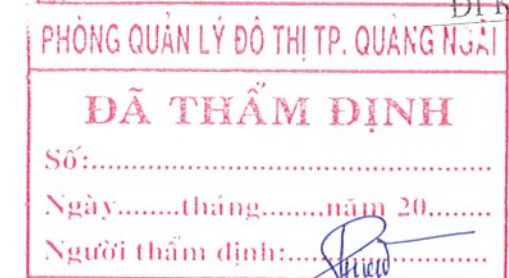
TRỰC TIẾP TK BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2024
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN
XÂY DỰNG
TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN (TL: 1/1000)

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 01/02
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



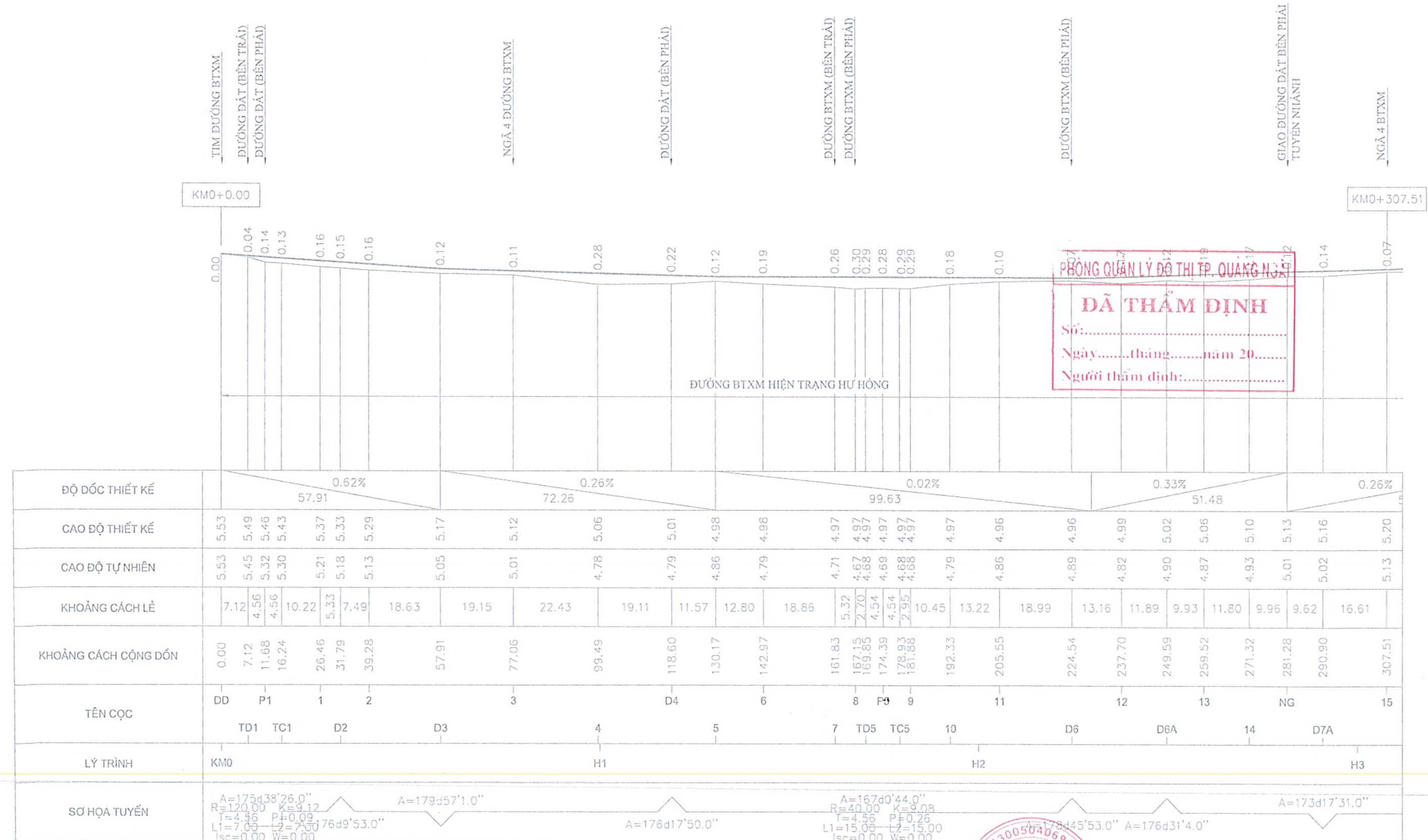
DIỆN TÍCH MỞ RỘNG LÀM BÃI ĐẠU XE
 $S_{mr}=184.69m^2$ LÀM KẾT CẤU MỚI

MÃ SỐ DỰ ÁN:

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ

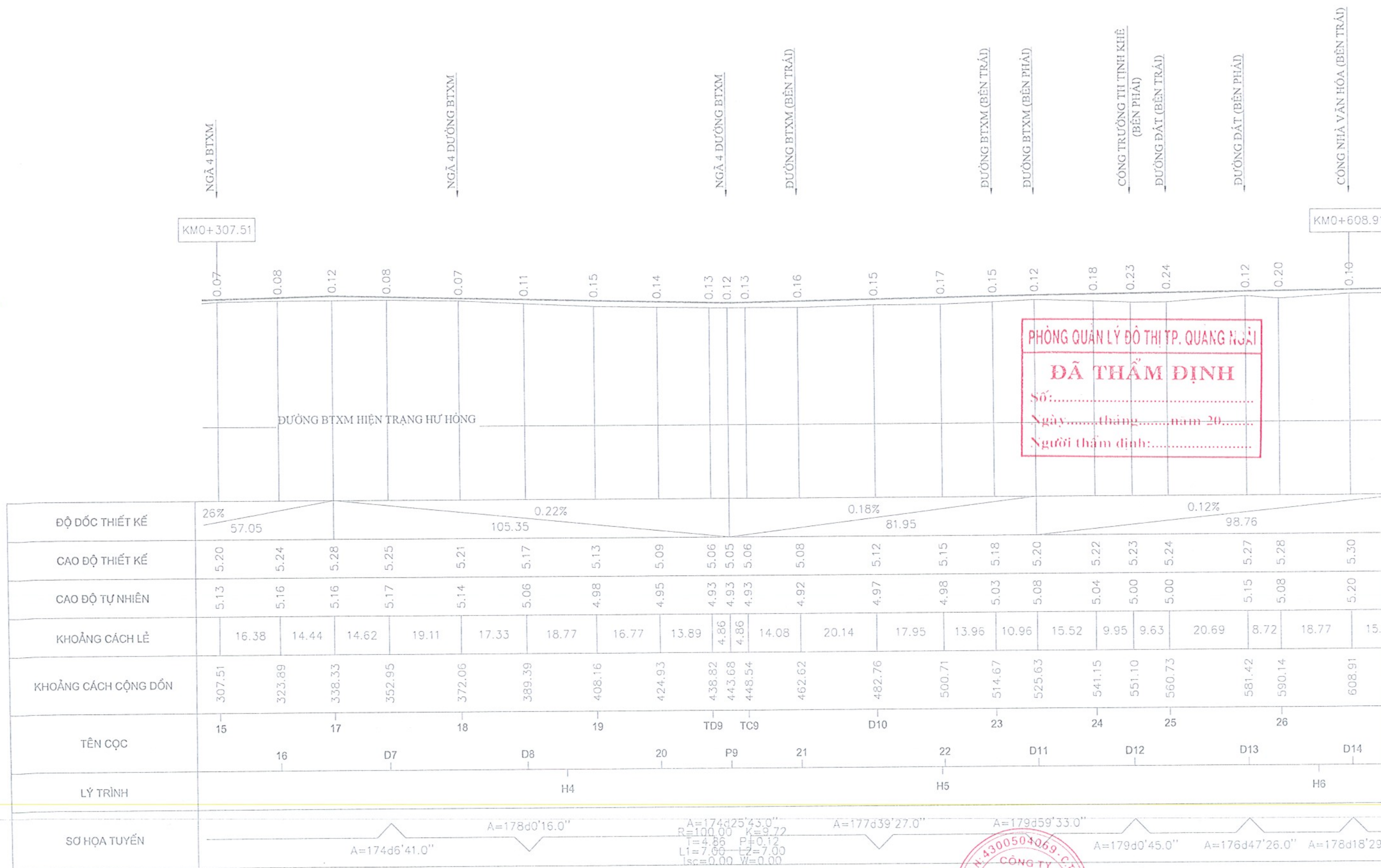


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN	
			CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM			
			KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH			
			QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI			

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ

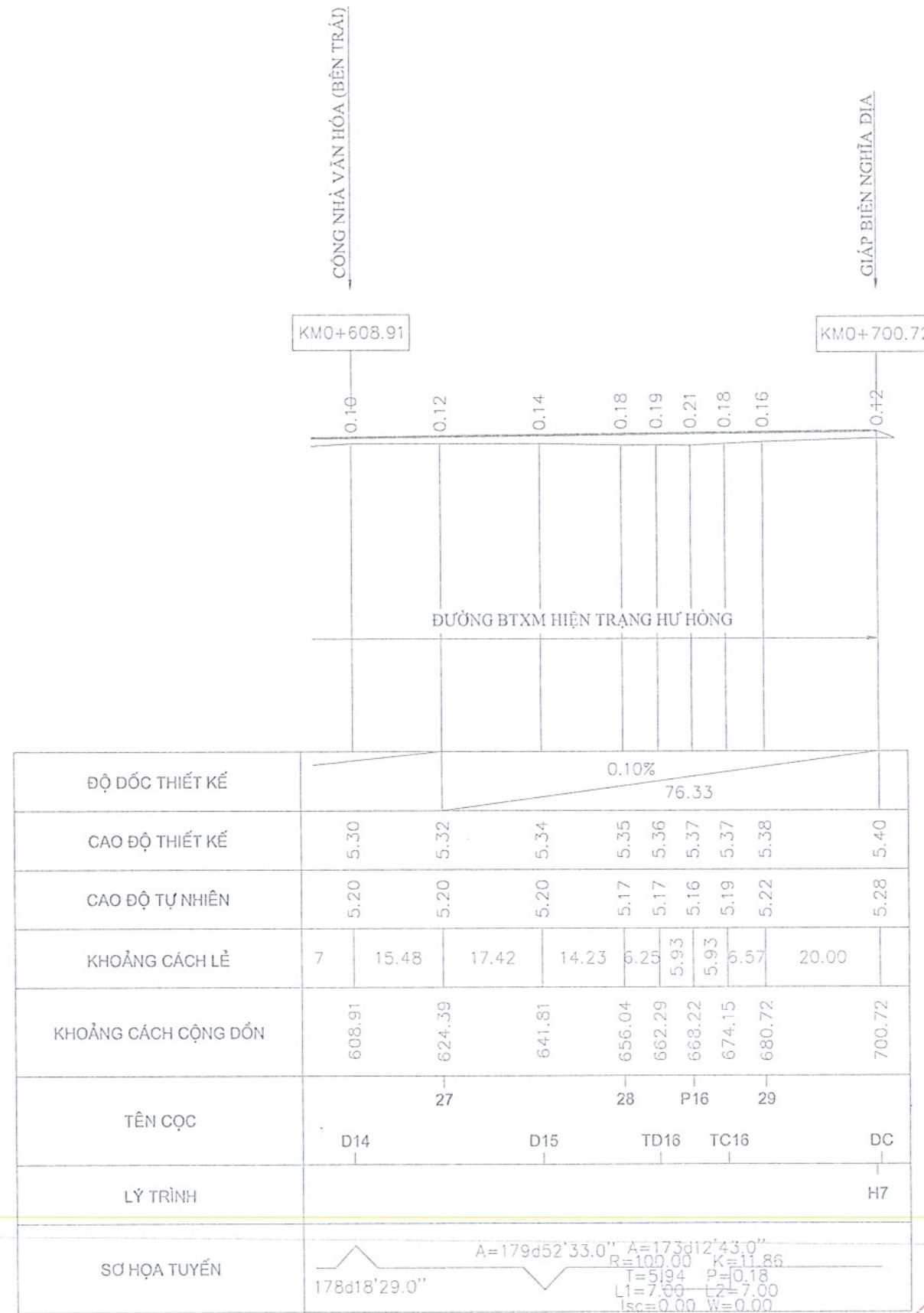


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024 TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN
		CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM	
		KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH	
		QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI	
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT			BÙI DUY HOÀNG NAM	TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 02/03 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT

NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN

NHÀ VẤN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐHXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK: BÙI TRẦN TÙNG ANH

CHỦ TRÌ TK: BÙI DUY HOÀNG NAM

KIỂM TRA TK: HỒ NGỌC ANH

QUẢN LÝ CL: NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024

MỘT THÀNH VIÊN

TƯ VẤN

XÂY DỰNG

TÂN PHÁT

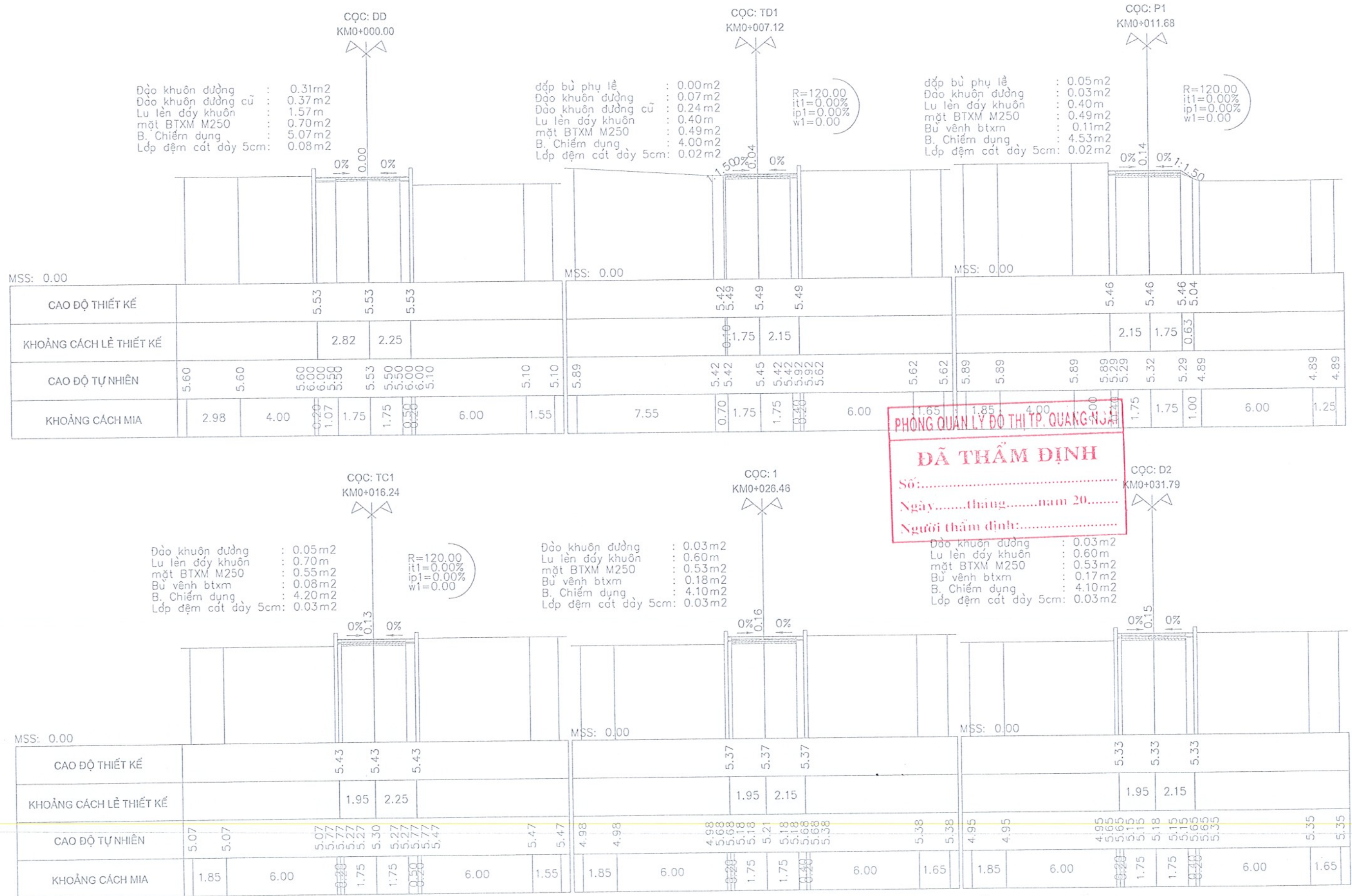
BÙI DUY HOÀNG NAM

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 03/03

LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH (TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)



CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

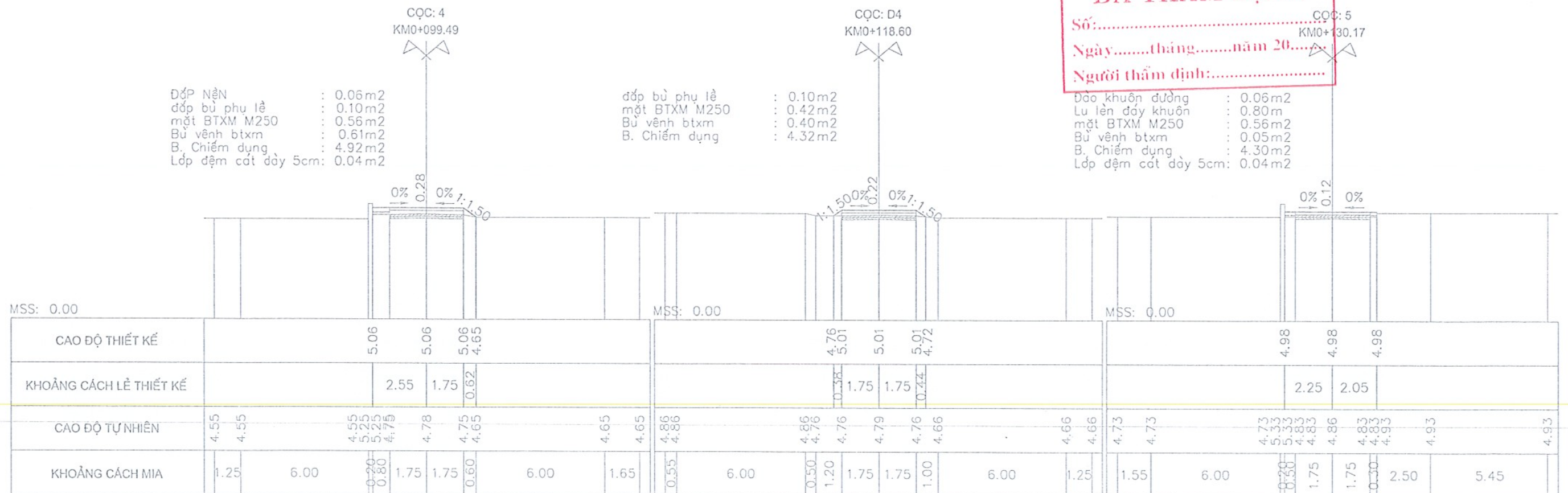
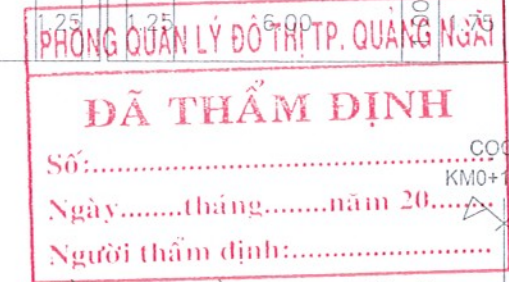
MÃ SỐ DỰ ÁN:

TỜ SỐ:

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: 1

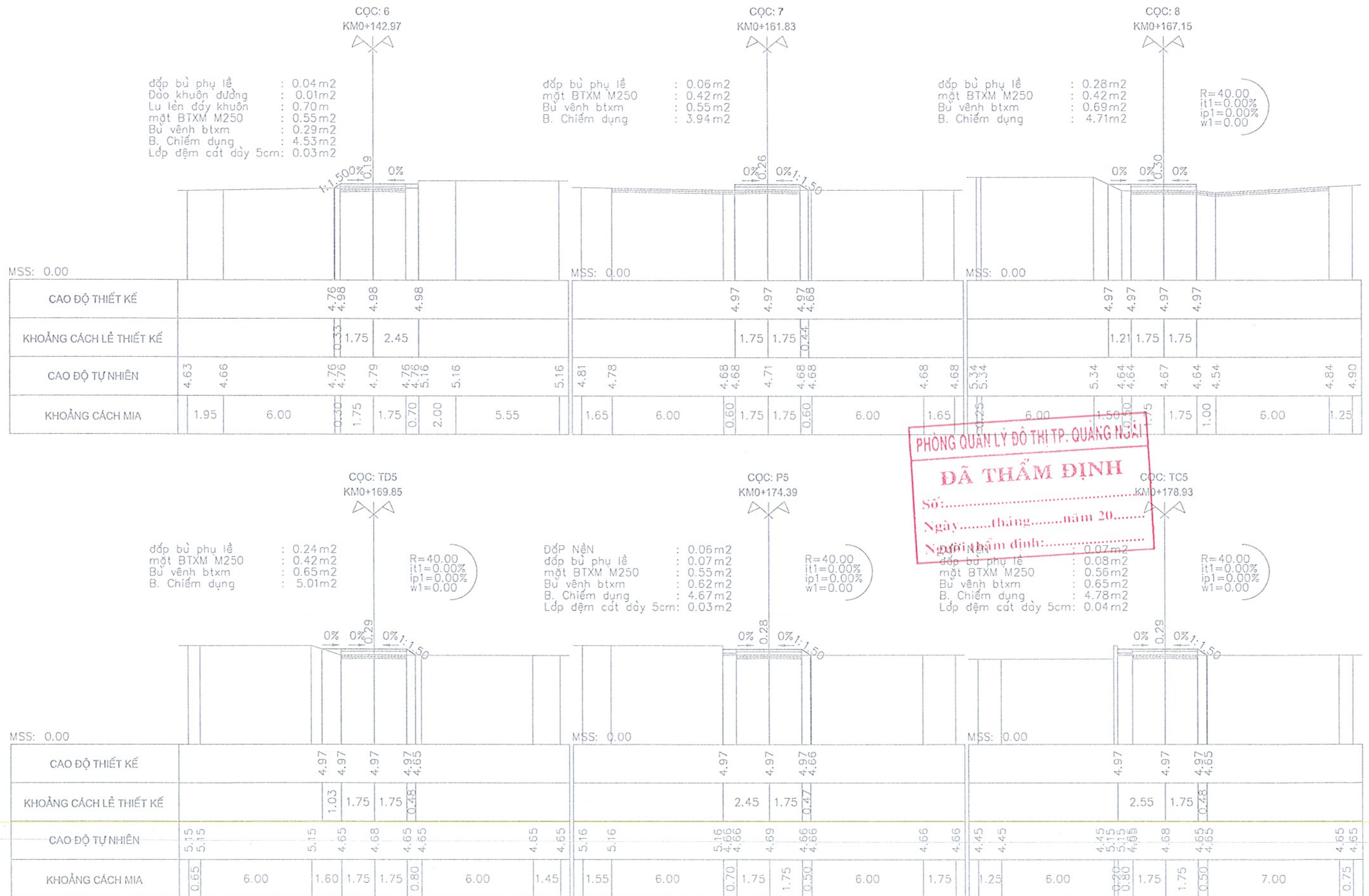
(TỶ LỆ : $X=1/200$, $Y=1/200$)



BẢN VẼ SỐ:..2

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

MÃ SỐ DỰ ÁN:
LẦN XUẤT BẢN: 01

TỜ SỐ:
BẢN VẼ SỐ: ...3

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)

CQC: 11
KM0+205.55

Đạo khuôn đường	:	0.10m2
Đào khuôn đường cũ	:	0.01m2
Lư lên đáy khuôn	:	1.00m
mặt BTXM M250	:	0.60m2
Bù vênh btxm	:	0.01m2
B. Chiếm dụng	:	4.50m2
Lớp đệm cát dày 5cm:		0.05m2

MSS:	0.00
------	------

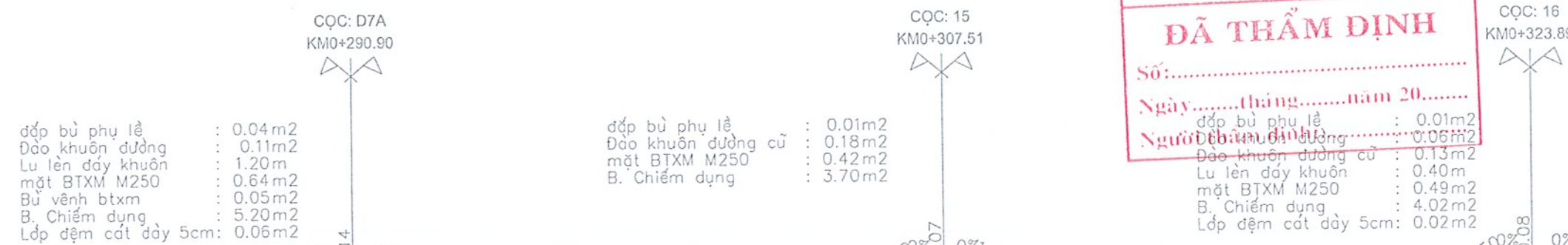
CQC: D6A
KM0+249.59

đắp bù phụ lễ	: 0.03m ²
Đào khuôn đường	: 0.02m ²
Lưu lèn đáy khuôn	: 0.20m
mặt BTXM M250	: 0.46m ²
Bù vênh btxm	: 0.02m ²
B. Chiếm dụng	: 4.20m ²
Lớp đệm cát dày 5cm:	0.01m ²

MSS: 0.00

BẢN VẼ SỐ: 4

(TỶ LỆ : $X=1/200, Y=1/200$)



ĐÃ THẨM ĐỊNH

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Đào khuôn đường cũ : 0.13m
Lý lặn đáy khuôn : 0.40m

B. Chiếm dụng : 4.02 m²
Lớp đệm cát dày 5cm: 0.02 m²

Lớp đệm cát dày 3cm: 0.02m.

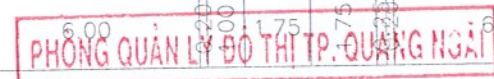
BẢN VẼ SỐ:..5

(TỶ LỆ : $X=1/200$, $Y=1/200$)

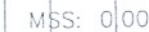


BẢN VẼ SỐ: 6

(TỶ LỆ : $X=1/200, Y=1/200$)



Số:.....CQC: 22
KMD+500.71
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....



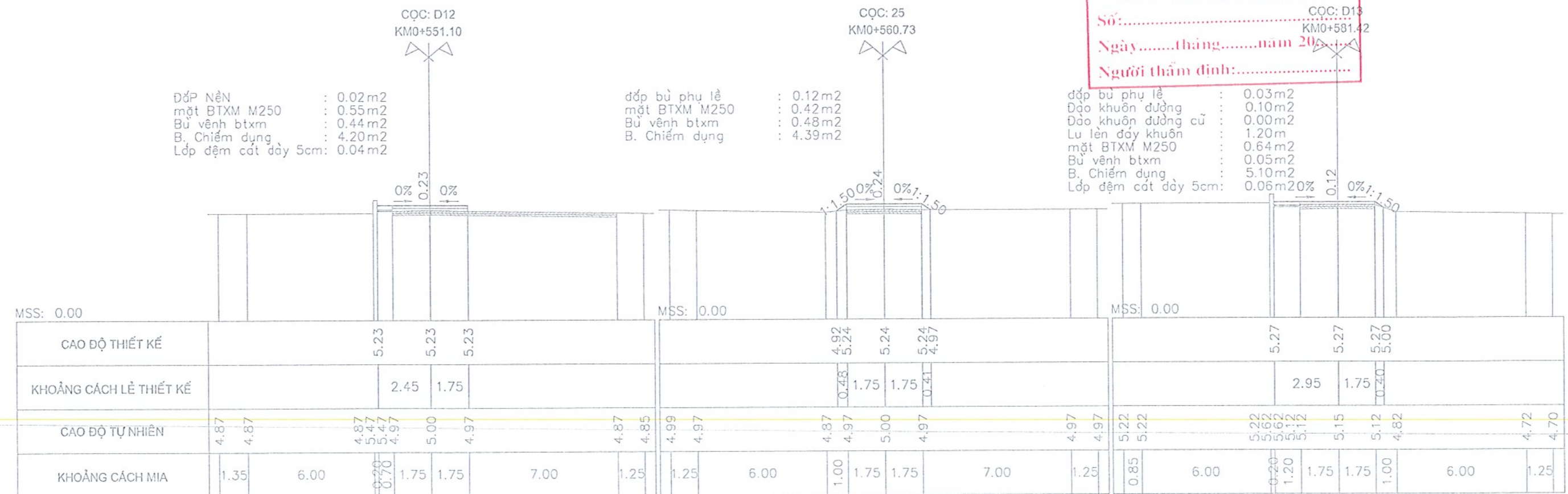
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ:..7

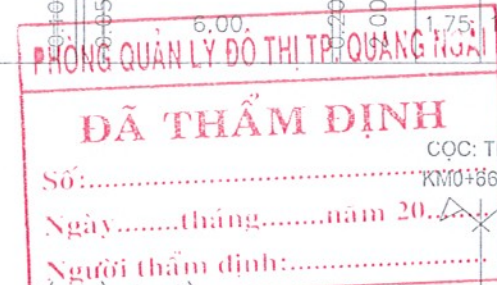
(TỶ LỆ : $X=1/200$, $Y=1/200$)



TỜ SỐ:

BẢN VẼ SỐ:..8

(TỶ LỆ : $X=1/200, Y=1/200$)

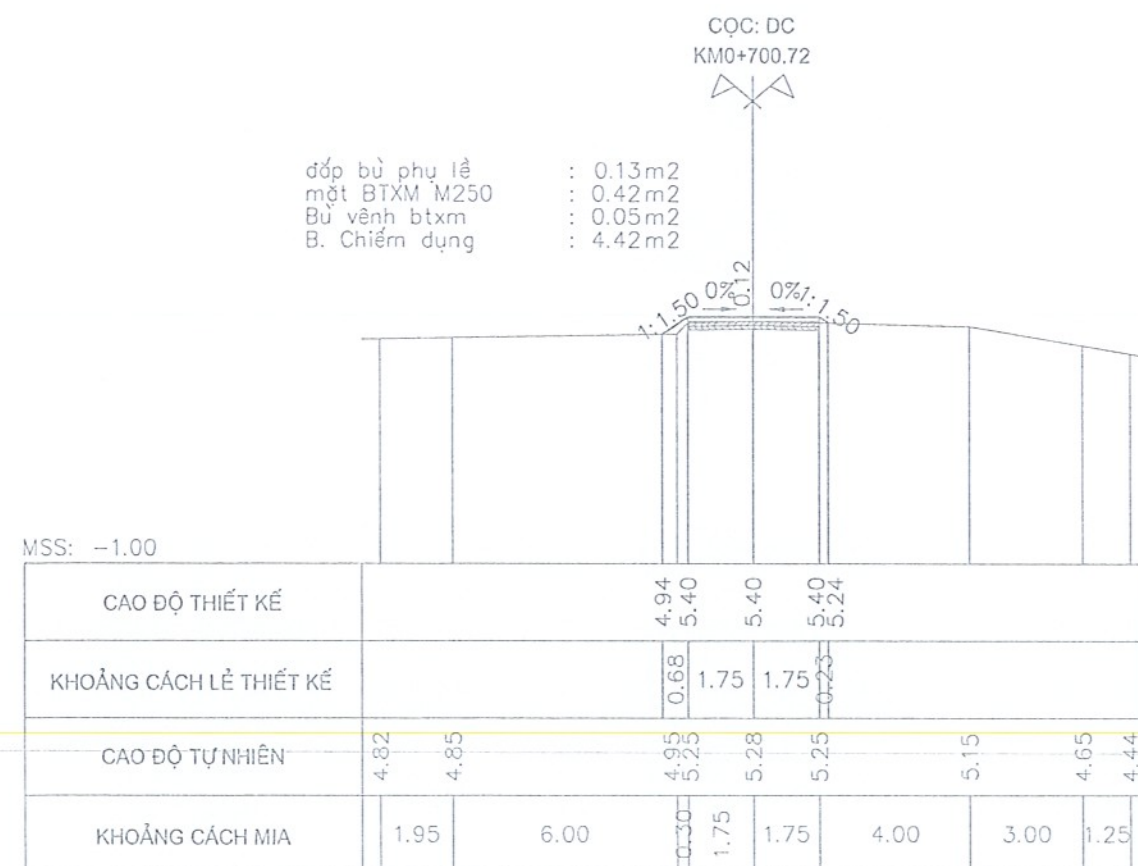
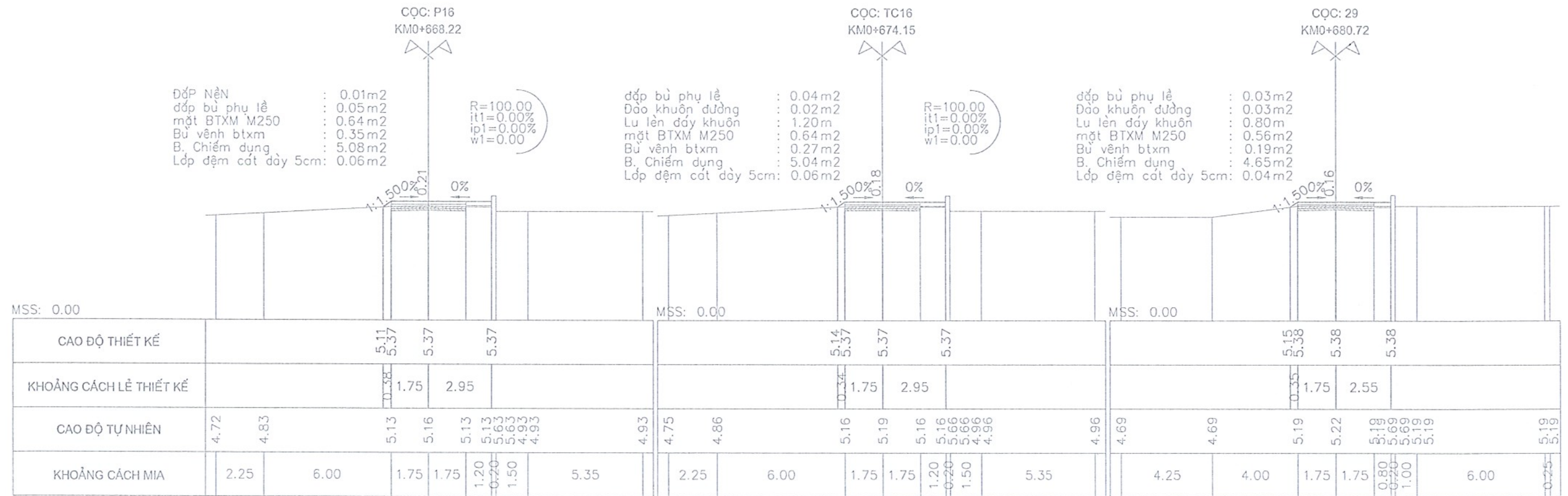


R=100.00
it1=0.00%
ip1=0.00%
w1=0.00

BẢN VẼ SỐ: 9

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LŨY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LŨY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

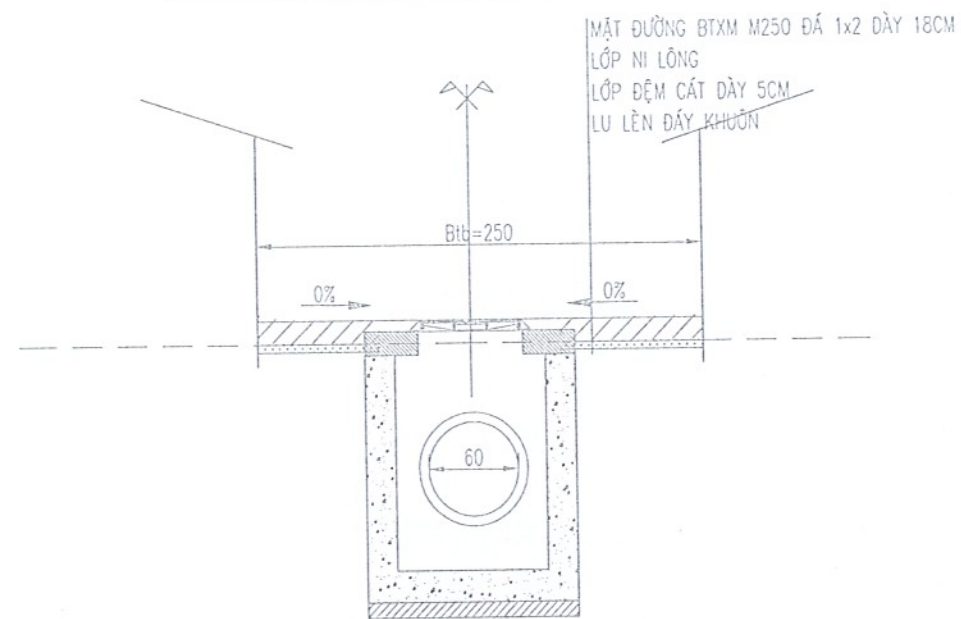
MÃ SỐ DỰ ÁN:

TỜ SỐ:

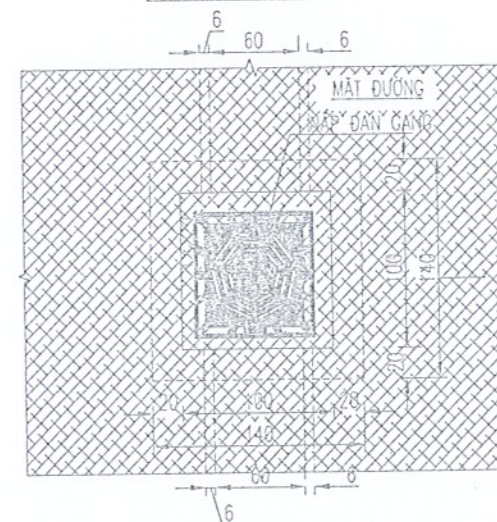
LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: 10

CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN NHÁNH



- + MẶT ĐƯỜNG GỒM CÁC TẦM BTXM
- + BỐ TRÍ KHE CỎ, KHE DẪN VUÔNG GÓC VỚI TẦM ĐƯỜNG.
KHE CỎ CÁCH NHAU 5M, KHE DẪN CÁCH NHAU 40M .
- + KÍCH THUỐC BẢN VẼ GHI BẰNG CM.
- + DÙNG VÁN KHUÔN THÉP THI CÔNG MẶT ĐƯỜNG
- * ĐỐI VỚI MẶT ĐƯỜNG BTXM LÀM MÔI HOÀN TOÀN:
 - + MẶT ĐƯỜNG BTXM M250 ĐÁ 1x2 DÀY 18CM
 - + LỚP NI LÔNG
 - + LỚP ĐỆM CÁT DÀY 5CM
 - + LƯU LÊN ĐÁY KHUÔN K95



CHI TIẾT KHE DẪN: CÁCH KHOẢNG 40M BỐ TRÍ 01 KHE

MAT TÌ CHÈN KHE 2

PHÒNG QUẢN LÝ ĐỒ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

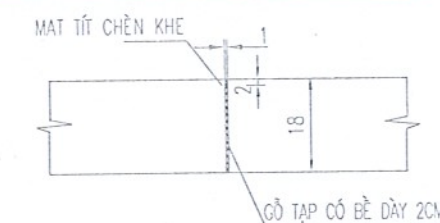
Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20....

Người thẩm định:.....

CHỖ TIẾT KHE CÓ CÁCH KHOẢNG 5M ĐÓNG TR

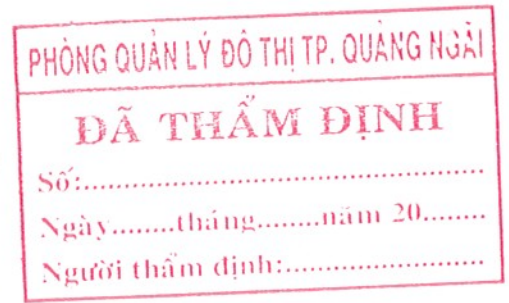
01 KHE



MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH ĐOẠN TUYẾN (TL:1/75)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: <u>NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT</u> <u>NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN</u> <u>NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ</u> HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH		TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHE		
		CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM				
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT		KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH			TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 01/01
		QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

(TỶ LỆ : $X=1/1000$)



NHÀ			TRỤ ĐIỆN SẮT	
NHÀ TẠM			CÂY KEO LAI	
HÀNG RÀO XÂY			LÚA	
HÀNG RÀO KẼM			MÀ XÂY	
RÀO HOANG DẠI			MÀ ĐẤT	
TALUY LỚN			GIÈNG NƯỚC	
TALUY BÉ			CAO ĐỘ	7 93
TÌM ĐƯỜNG			HỒ GA	
MÉP ĐƯỜNG			CÔNG	
TRỤ ĐIỆN HẠ THỂ			BIẾN BẢO	
TRỤ ĐIỆN THOẠI			TRỤ ĐIỆN CHIẾU SÁNG	

VUỐT NỔI MẶT ĐƯỜNG BTXM

MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÒNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ: XÃ TỊNH KHÊ - TP QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**

NGUYỄN TẤN VUI

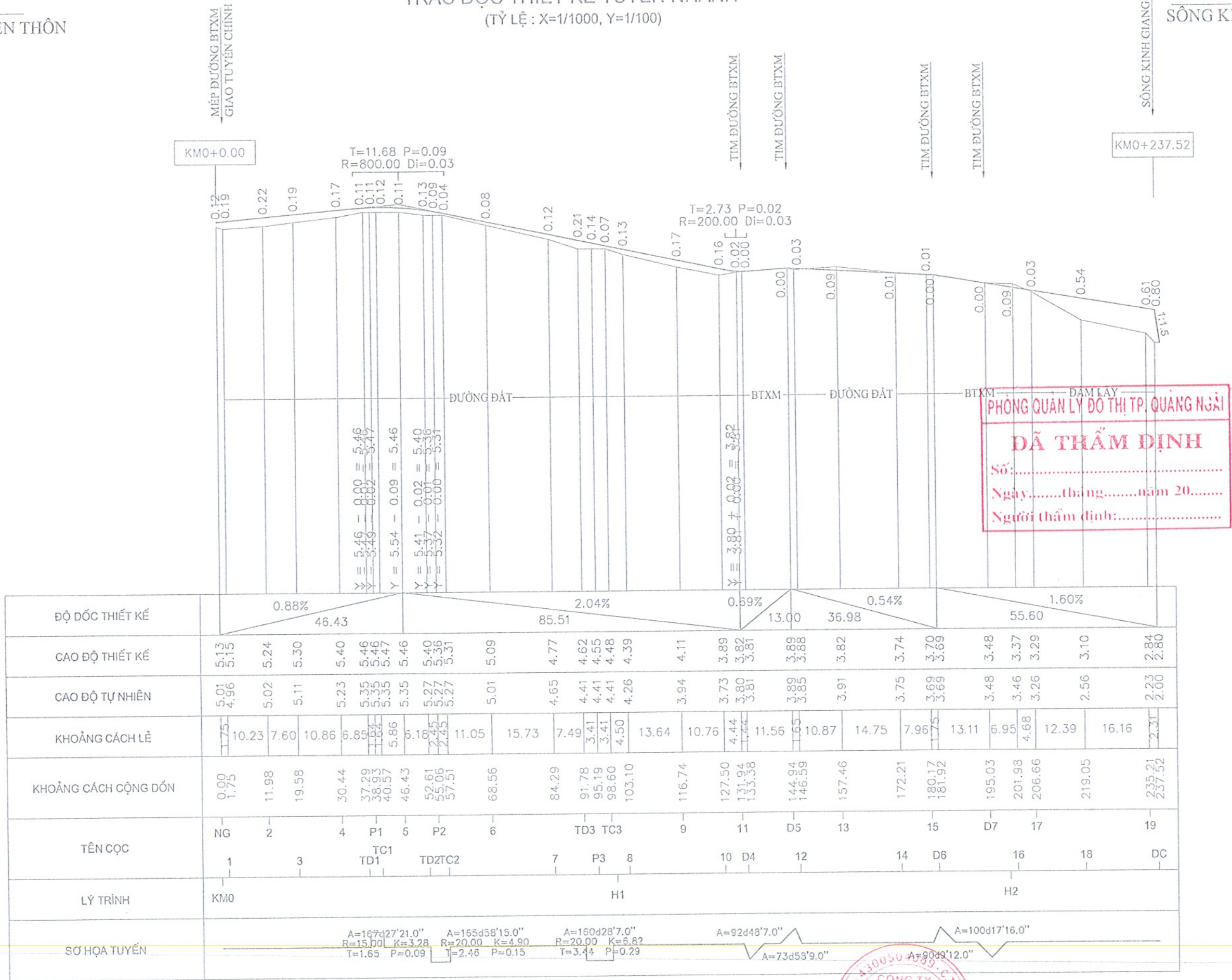
BUI DUY HOANG

MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐƯỜNG BÊ TÔNG LIÊN THÔN

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
SÔNG KINH GIANG



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DẤ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY 15 THÁNG 02 NĂM 2024 TUYẾN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BÙI DUY HOÀNG NAM	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN	
		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ	CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM		TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 02/02
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG		KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH	LẦN XUẤT BẢN: 01		MÃ SỐ DỰ ÁN:.....	
ĐXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI		QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI				

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)

Đào khuôn đường : 0.29m²
 Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
 mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
 Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
 B. Chiếm dụng : 11.25m²

CỌC: NG
 KM0+000.00

Đào khuôn đường : 0.13m²
 Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
 mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
 Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
 B. Chiếm dụng : 2.50m²

CỌC: 1
 KM0+001.75

MSS: 0.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	5.13	5.13	5.13	5.13
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		1.25	1.25	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	5.21	5.01	5.01	5.01
KHOẢNG CÁCH MIA	10.00		10.00	

MSS: 0.00

5.15	5.15	5.15	
1.25	1.25		
5.16	4.96		4.96
10.00		10.00	

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
 Số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Người thẩm định:.....

Đắp nền : 0.03m²
 Đào nền : 0.12m²
 Đào khuôn đường : 0.10m²
 Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
 mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
 Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
 B. Chiếm dụng : 3.11m²

CỌC: 2
 KM0+011.98

Đắp nền : 0.03m²
 Đào nền : 0.03m²
 Đào khuôn đường : 0.14m²
 Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
 mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
 Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
 B. Chiếm dụng : 2.90m²

CỌC: 3
 KM0+019.58

MSS: 0.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	5.02	5.24	5.24	5.24	5.52
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.92	1.25	1.25	0.92
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	5.02	5.02	5.02	5.02	5.52
KHOẢNG CÁCH MIA	9.10	0.90	0.96		9.04

MSS: 0.00

5.11	5.30	5.30	5.30	5.41	
0.92	1.25	1.25	0.92		
5.11	5.11	5.11	5.41	5.41	5.41
9.00	1.00	1.00	5.00	4.00	

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
 NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
 NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
 X=1/200
 Y=1/200

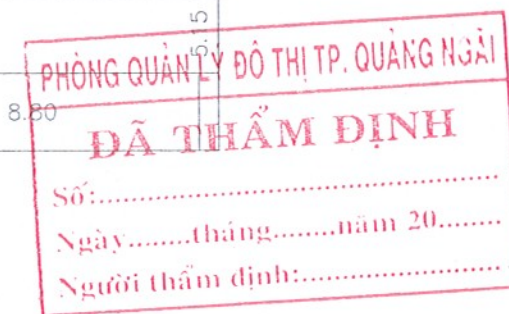
MÃ SỐ DỰ ÁN:
 LẦN XUẤT BẢN: 01

TỜ SỐ:
 BẢN VẼ SỐ: 1

(TỶ LỆ : $X=1/200$, $Y=1/200$)

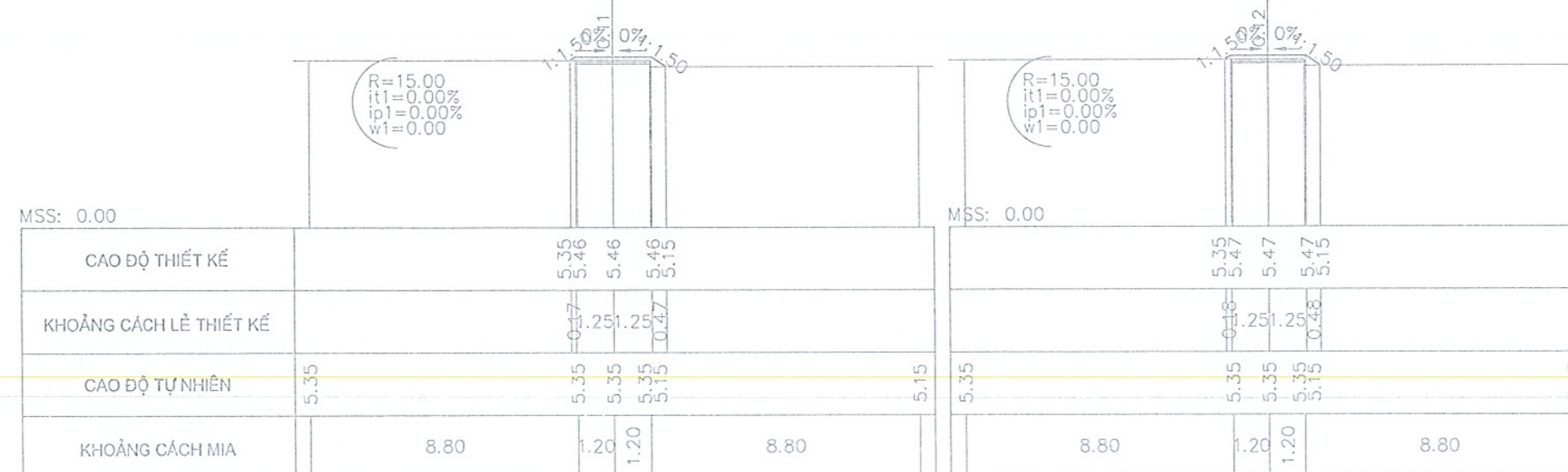
CQC: 4
KM0+030.44

CQC: TD1
KM0+037.29



CQC: P1
KM0+038.93

CQC: TC1
KM0+040.57



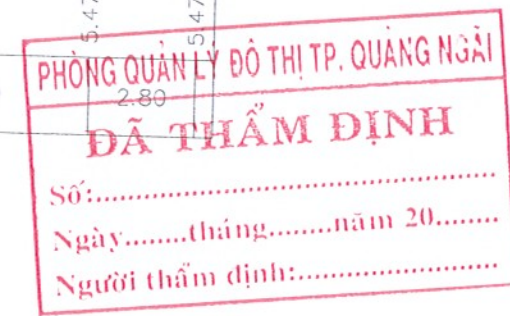
TỜ SỐ:

BẢN VẼ SỐ:..2

$$(T\dot{Y} \text{ L}\hat{E} : X=1/200, Y=1/200)$$

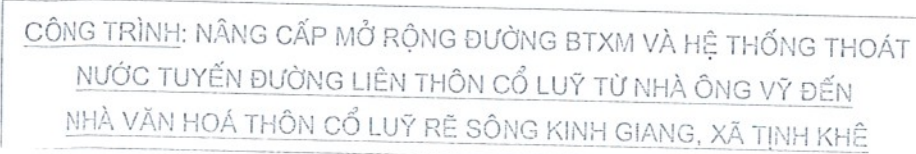
CQC: 5
KM0+046.43

CQC: TD2
KM0+052.61



CQC: P2
KM0+055.06

CQC: TC2
KM0+057.51



BẢN VẼ SỐ:..3

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)

Đắp nền : 0.01m²
Đào khuôn đường : 0.37m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.74m²

CỌC: 6
KM0+068.56

Đắp nền : 0.02m²
Đào khuôn đường : 0.28m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.86m²

CỌC: 7
KM0+084.29

MSS: 0.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ		5.01	5.09	5.09	5.09	5.01
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.12	1.25	1.25	0.12	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	5.01	5.01	5.01	5.01	5.01	5.01
KHOẢNG CÁCH MIA		8.50	1.50	1.50	8.50	

MSS: 0.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ		4.65	4.77	4.77	4.65	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.18	1.25	1.25	0.18	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	4.65	4.65	4.65	4.65	4.65	4.65
KHOẢNG CÁCH MIA		8.50	1.50	1.50	8.50	

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

Đắp nền : 0.06m²
Đào khuôn đường : 0.06m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 3.12m²

CỌC: TD3
KM0+091.78

Đắp nền : 0.03m²
Đào khuôn đường : 0.23m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.91m²

CỌC: P3
KM0+095.19

MSS: 0.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	4.41 4.62 4.62 4.62 4.41					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.31 1.25 1.25 0.31					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	4.41	4.41	4.41	4.41	4.41	4.41
KHOẢNG CÁCH MIA	1.35	3.00	4.00	1.65	1.65	8.35

MSS: 0.00

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔNG CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

MÃ SỐ DỰ ÁN:

TỜ SỐ:

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: 4

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH

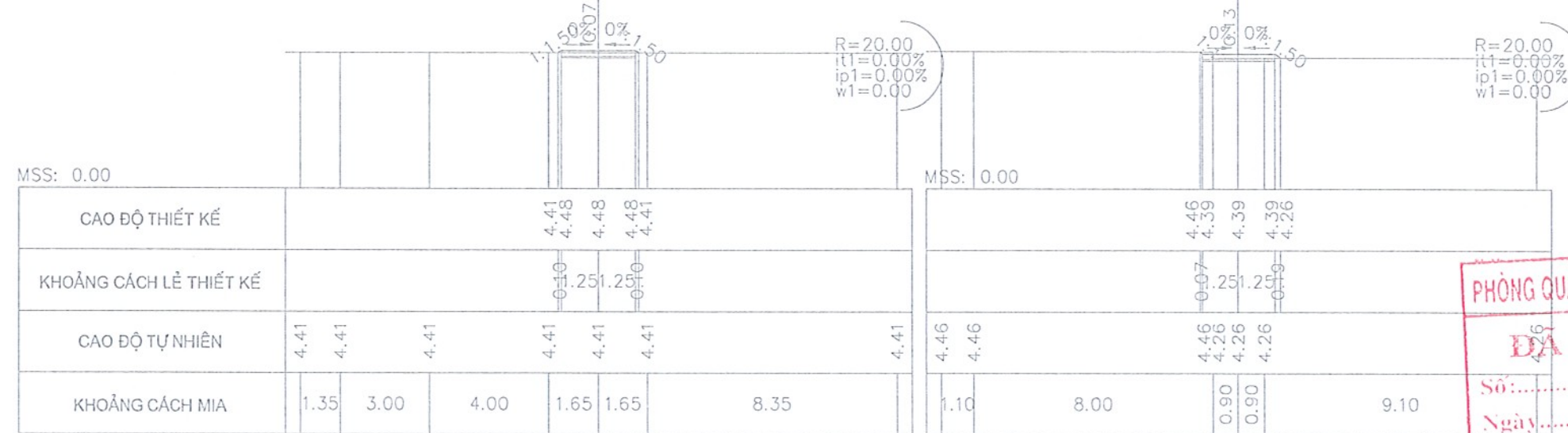
(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)

Đắp nền : 0.01m²
Đào khuôn đường : 0.40m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm: 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.71m²

CỌC: TC3
KM0+098.60

Đắp nền : 0.01m²
Đào nền : 0.03m²
Đào khuôn đường : 0.30m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm: 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.76m²

CỌC: 8
KM0+103.10



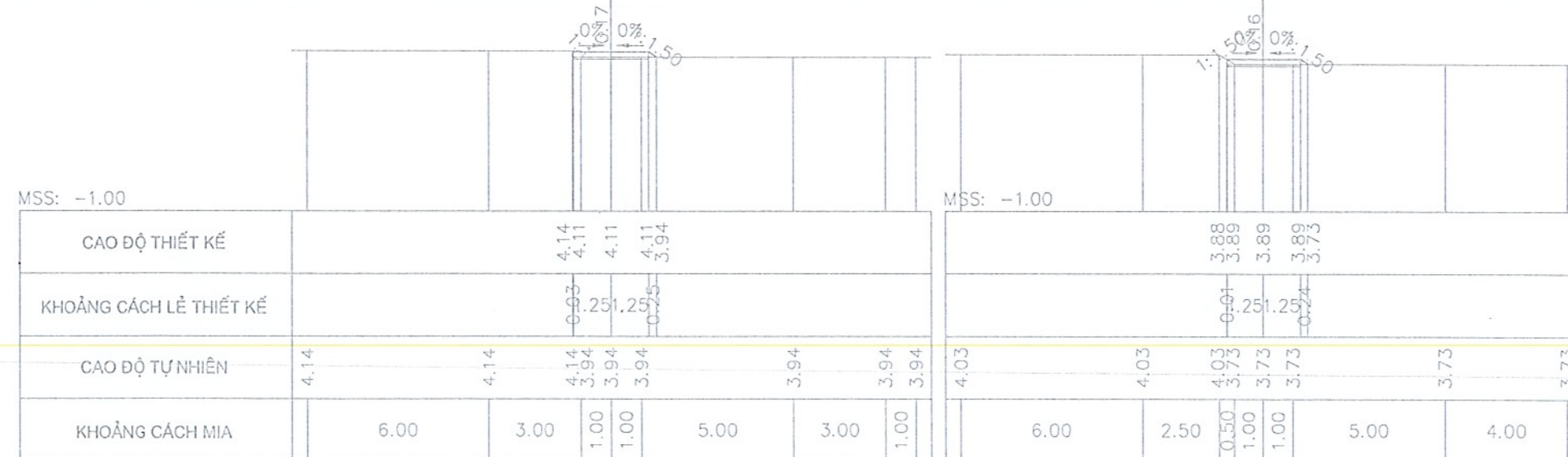
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

Đắp nền : 0.02m²
Đào nền : 0.01m²
Đào khuôn đường : 0.19m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm: 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.78m²

CỌC: 9
KM0+116.74

Đắp nền : 0.02m²
Đào khuôn đường : 0.19m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m
mặt BTXM M250 dày 18cm: 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.75m²

CỌC: 10
KM0+127.50



CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RỄ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

MÃ SỐ DỰ ÁN:
LẦN XUẤT BẢN: 01

TỜ SỐ:
BẢN VẼ SỐ: 5

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH

(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)

Đắp nền : 0.00m²
Đào khuôn đường : 0.54m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.54m²

CỌC: 11
KM0+131.94

Đào khuôn đường : 0.56m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 3.88m²

CỌC: D4
KM0+133.38

MSS: -1.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	3.82	3.82	3.82	3.80
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.00	1.25	1.25	0.00
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	4.00	3.80	3.80	3.80
KHOẢNG CÁCH MIA	10.00	1.00	9.00	

MSS: -1.00

3.91	3.91	3.81	3.81	3.81	3.81
0.00	1.25	1.25	0.00		
3.91	3.81	3.81	3.81	4.11	3.81
1.97	6.00	0.00	1.93	1.94	1.20
					0.20
					6.00

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

Đào khuôn đường : 0.58m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 4.25m²

CỌC: D5
KM0+144.94

Đắp nền : 0.00m²
Đào nền : 0.00m²
Đào khuôn đường : 0.52m²
Lu lên đáy khuôn : 2.50m²
mặt BTXM M250 dày 18cm : 0.45m²
Lớp đệm cát 5cm : 0.13m²
B. Chiếm dụng : 2.56m²

CỌC: 12
KM0+146.59

MSS: -1.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	3.89	3.89	3.89	3.89
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		1.25	1.25	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3.89	3.89	3.89	3.89
KHOẢNG CÁCH MIA	1.30	5.00	3.70	3.00
			0.20	6.00
				0.80

MSS: -1.00

3.95	3.95	3.85	3.85	3.68
0.00	1.25	1.25	0.00	
3.95	3.85	3.85	3.85	3.68
7.30	2.70	1.70	8.30	

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LỮ TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LỮ RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

MÃ SỐ DỰ ÁN:

TỜ SỐ:

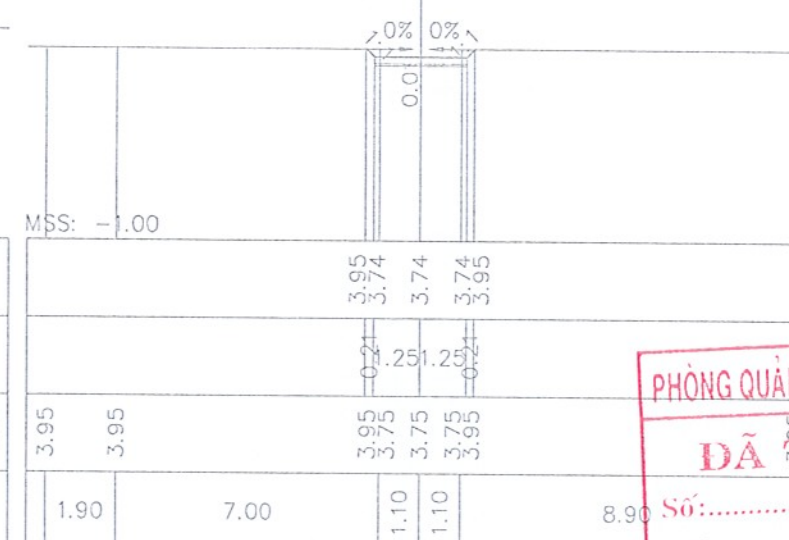
LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: 6

(TỶ LỆ : $X=1/200, Y=1/200$)

CQC: 13
KM0+157.46

CQC: 14
KM0+172.21



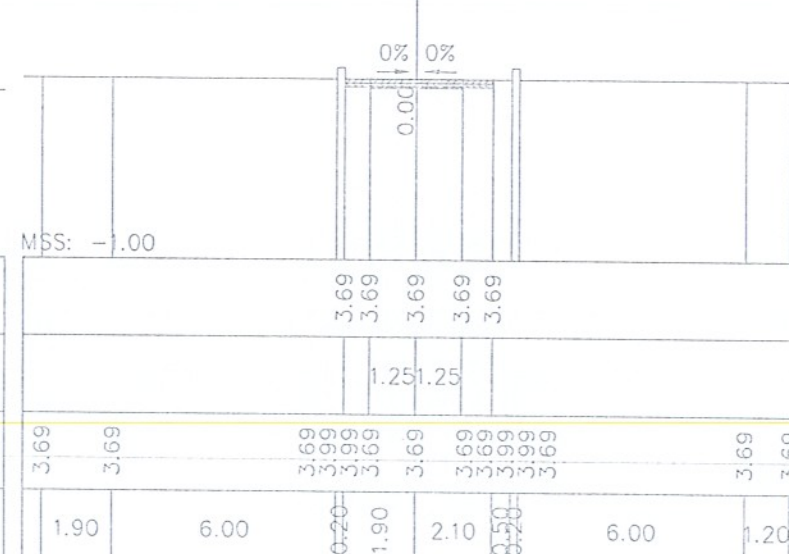
ĐÃ THẨM ĐỊNH

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

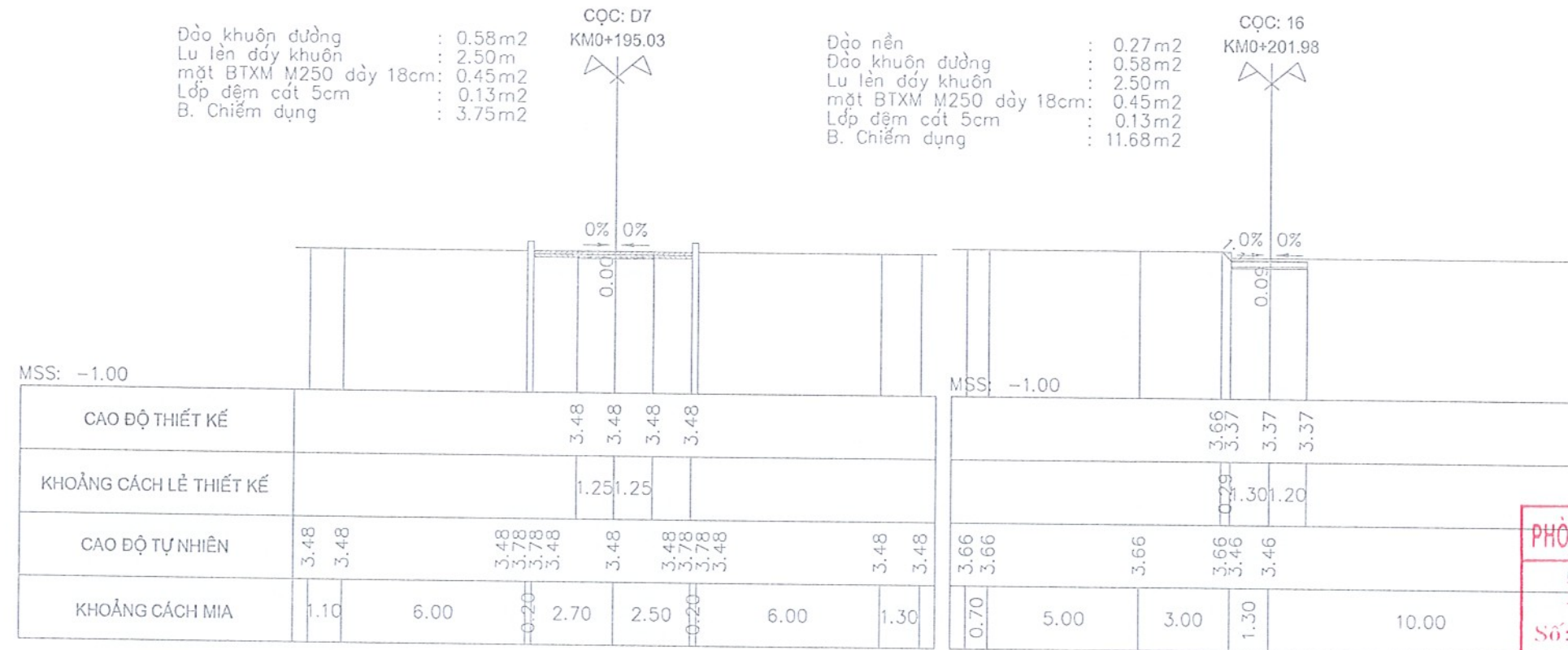
CQC: 15
KM0+180.17

CQC: D6
KM0+181.92

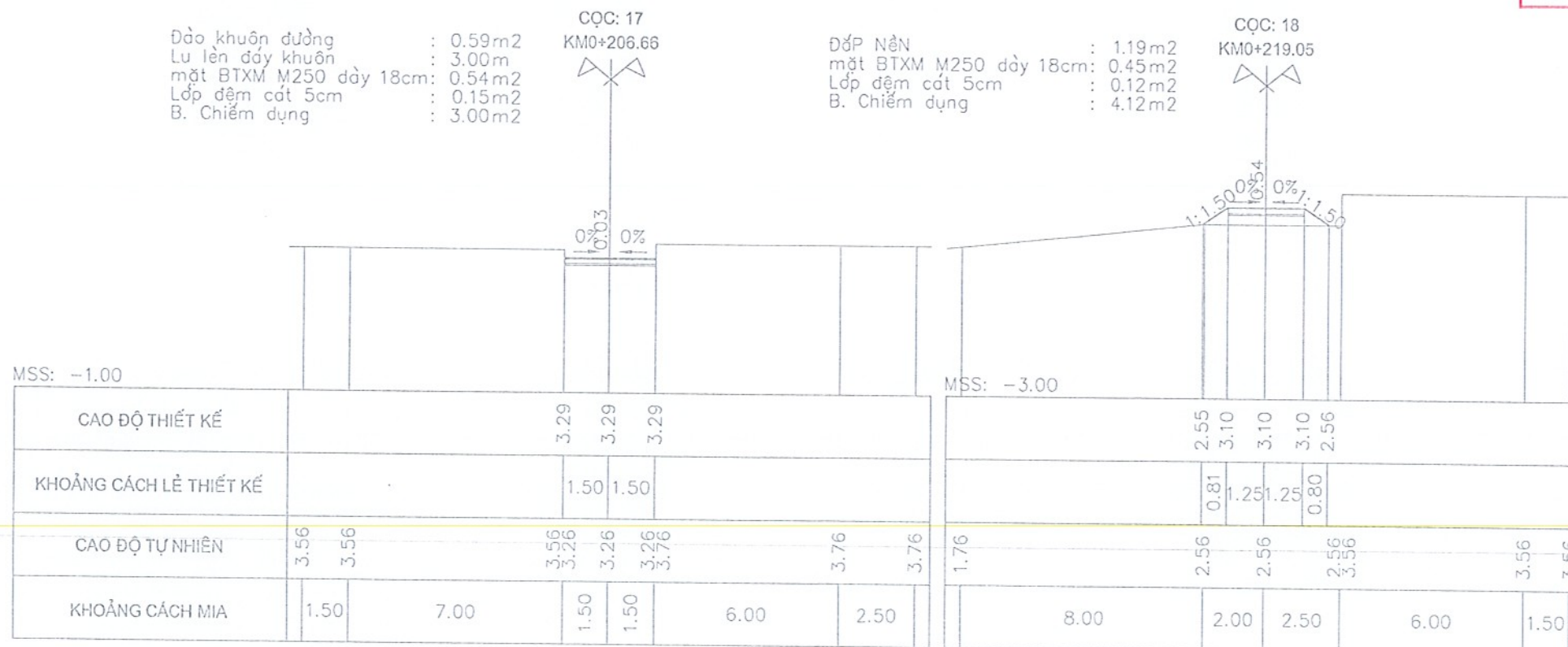


BẢN VẼ SỐ:..7

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH
(TỶ LỆ : X=1/200, Y=1/200)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....



CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ:
X=1/200
Y=1/200

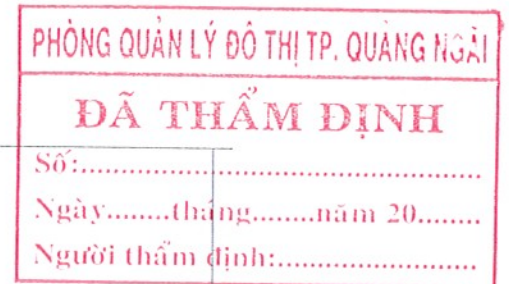
MÃ SỐ DỰ ÁN:

TỜ SỐ:

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ:..8

(TỶ LỆ : $X=1/200, Y=1/200$)



ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT TUYẾN CHÍNH (TL: 1/250)

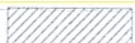
ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



GHI CHÚ



MẶT ĐƯỜNG MTXM M250



VUỐT NÔI MẶT ĐƯỜNG BTXM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK

BÙI TRẦN TÙNG ANH

CHỦ TRÌ TK

BÙI DUY HOÀNG NAM

KIỂM TRA TK

HỒ NGỌC ÁNH

QUẢN LÝ CL

NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024

GIÁM ĐỐC

TÂN PHÁT

BÙI DUY HOÀNG NAM

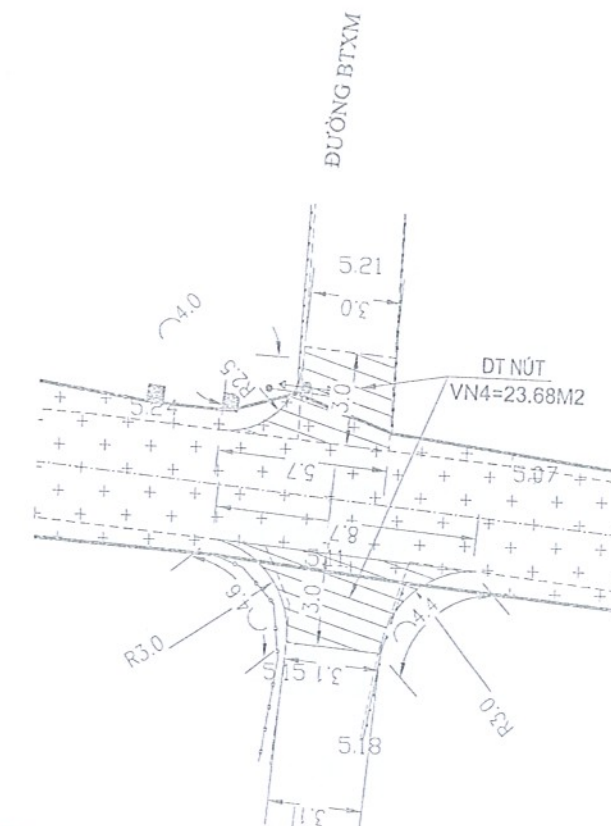
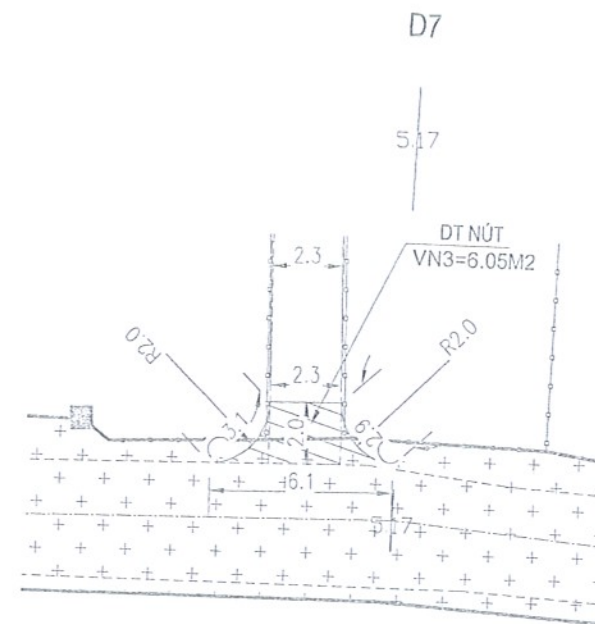
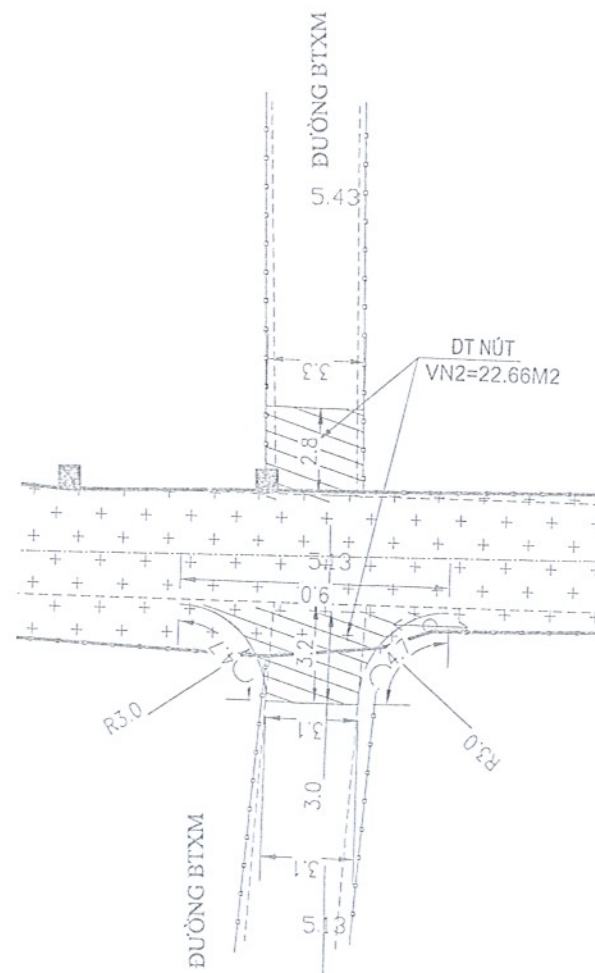
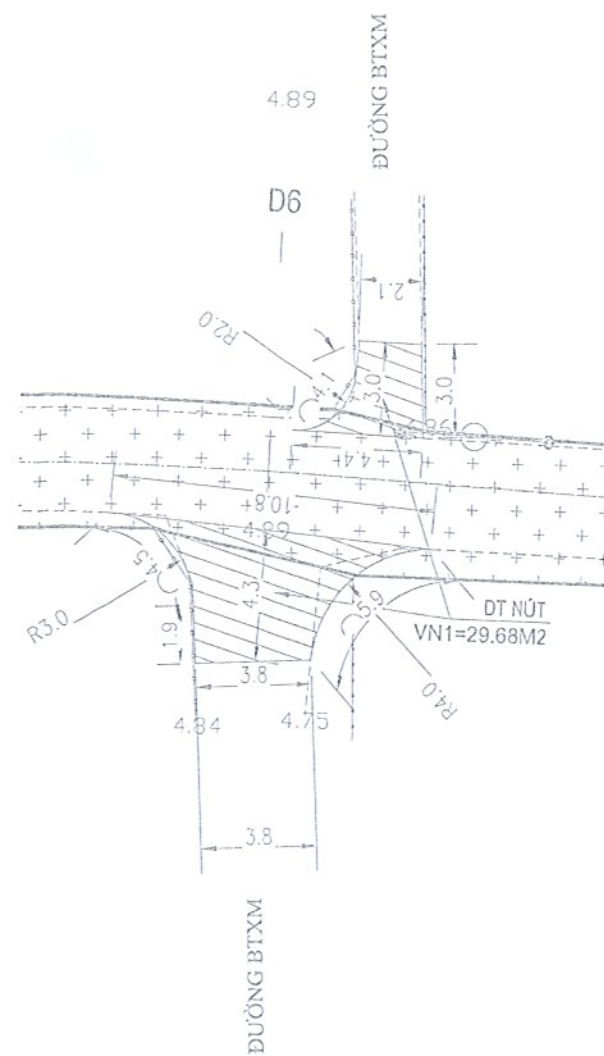
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT (TL: 1/250)

TỶ LỆ:

BẢN VẼ SỐ: 01/04

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DỰ ÁN:



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

GHI CHÚ



MẶT ĐƯỜNG MTXM M250



VUỐT NƠI MẶT ĐƯỜNG BTXM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2024
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

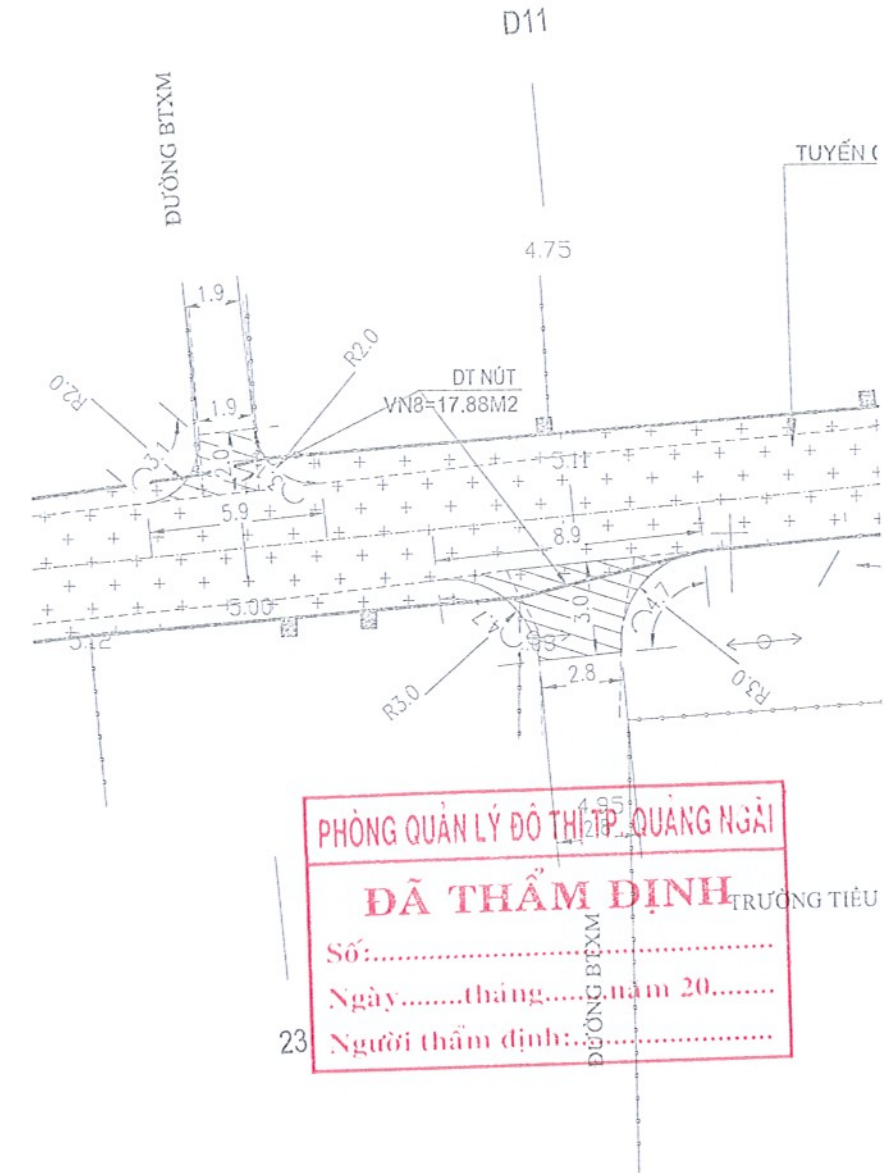
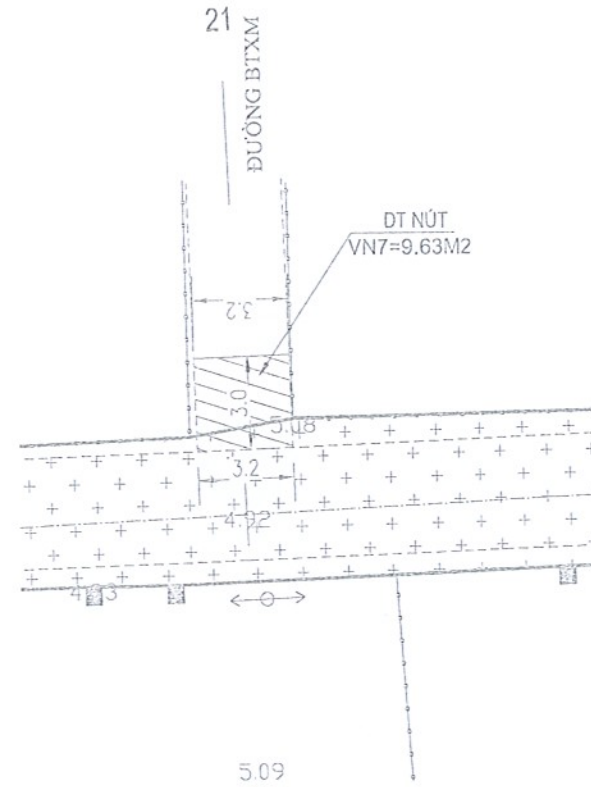
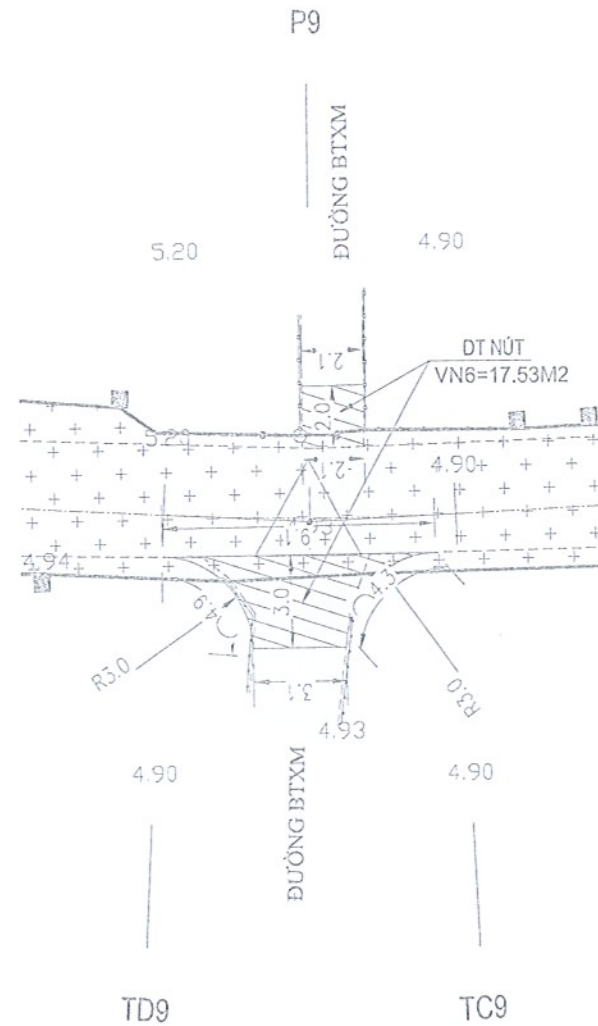
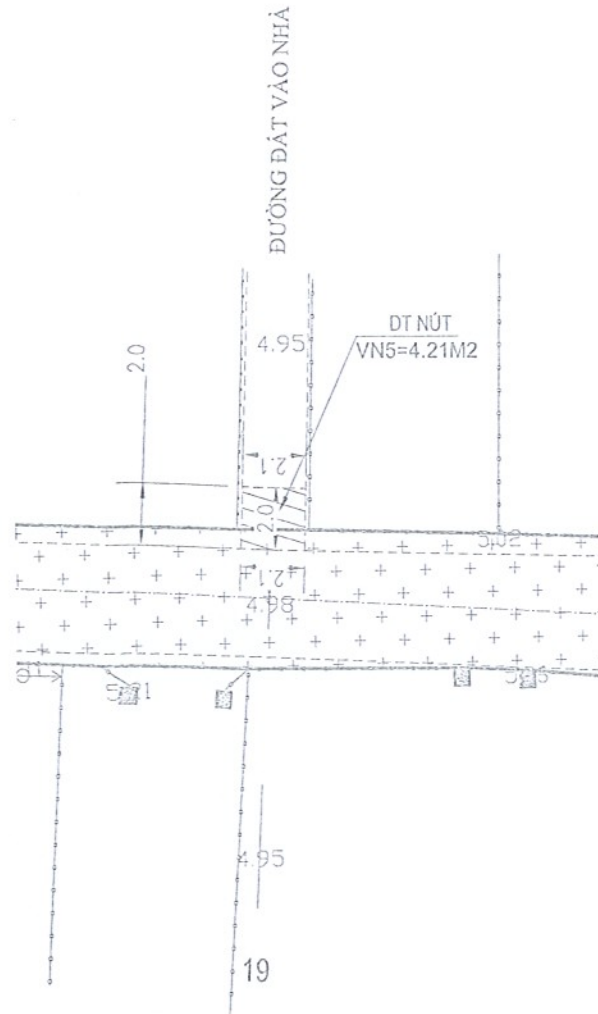
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT (TL: 1/250)

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 02/04
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT TUYẾN CHÍNH (TL: 1/250)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DÃ THẨM ĐỊNH TRƯỞNG TIÊU
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

GHI CHÚ



MẶT ĐƯỜNG MTXM M250



VUỐT NỐI MẶT ĐƯỜNG BTXM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT

NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TƯ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN

NHÀ VĂN HOÀ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TRỰC TIẾP TK

BÙI TRẦN TÙNG ANH

CHỦ TRÌ TK

BÙI DUY HOÀNG NAM

KIỂM TRA TK

HỒ NGỌC ÁNH

QUẢN LÝ CL

NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2024



BÙI DUY HOÀNG NAM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT (TL: 1/250)

TỶ LỆ:

BẢN VẼ SỐ: 03/04

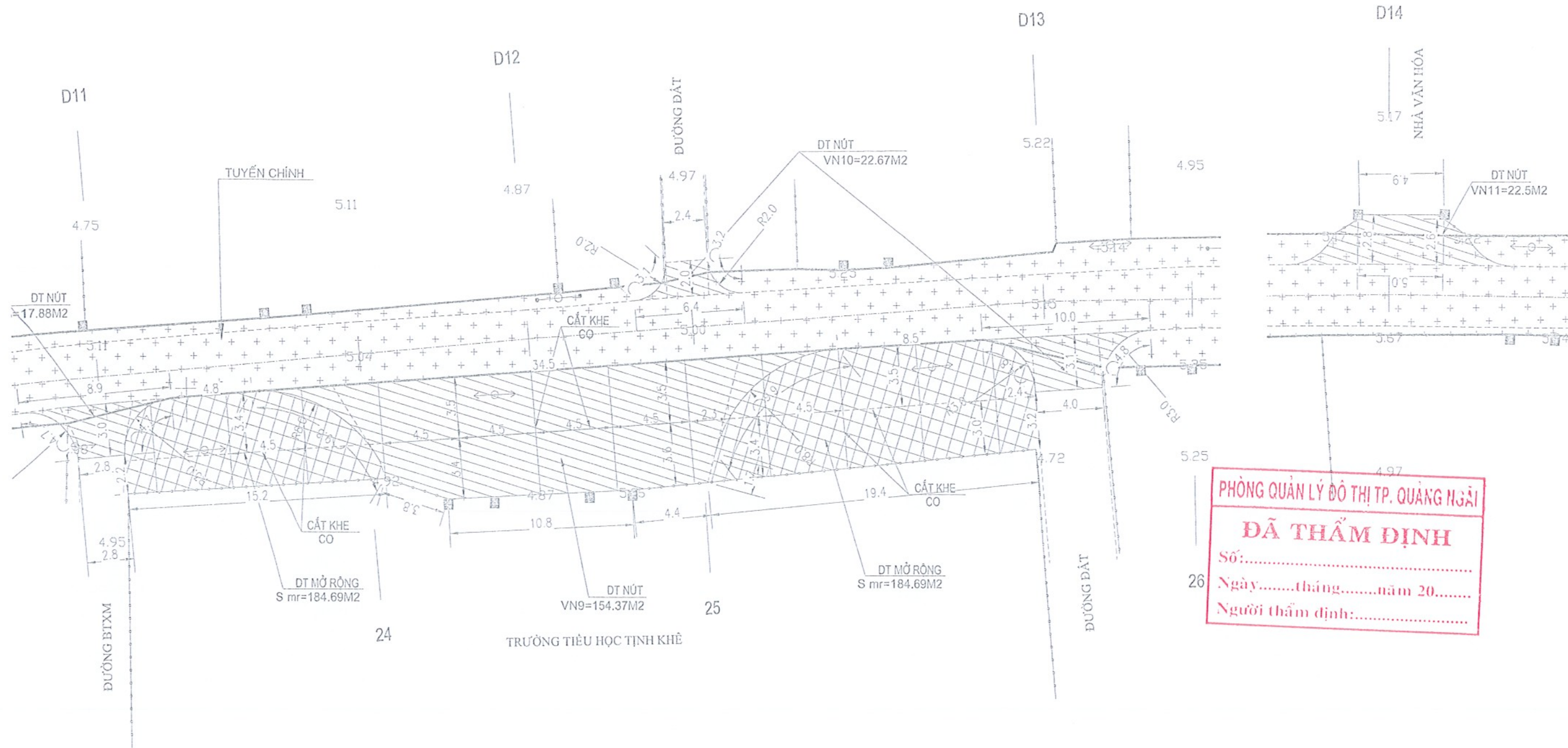
LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT TUYẾN CHÍNH (TL: 1/250)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



GHI CHÚ



MẶT ĐƯỜNG MTXM M250



VUỐT NỘI MẶT ĐƯỜNG BTXM KẾT
CẦU TĂNG CƯỜNG



DIỆN TÍCH MỞ RỘNG LÂM BÃI ĐẠU XE
S_{mr}=184.69m2 LÂM KẾT CẦU MỚI

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK

BUI TRẦN TÙNG ANH

CHỦ TRÌ TK

BUI DUY HOÀNG NAM

KIỂM TRA TK

HỒ NGỌC ANH

QUẢN LÝ CL

NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024

GIÁM ĐỐC

TÂN PHÁT

TP.QUẢNG NGÃI - QUẢNG NGÃI

BUI DUY HOÀNG NAM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT (TL: 1/250)

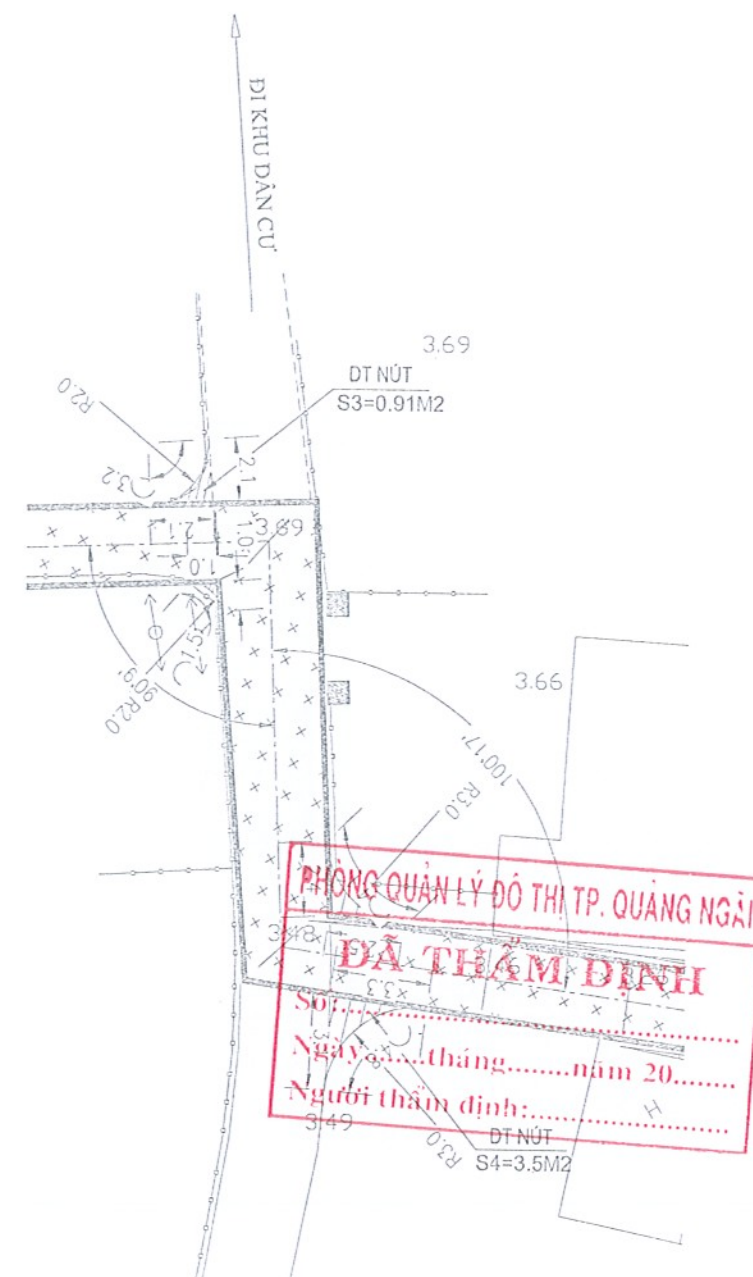
TỶ LỆ:

BẢN VẼ SỐ: 04/04

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DỰ ÁN:

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



VUỐT NỘI MẶT ĐƯỜNG BTXM

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 01/01
--------	------------------

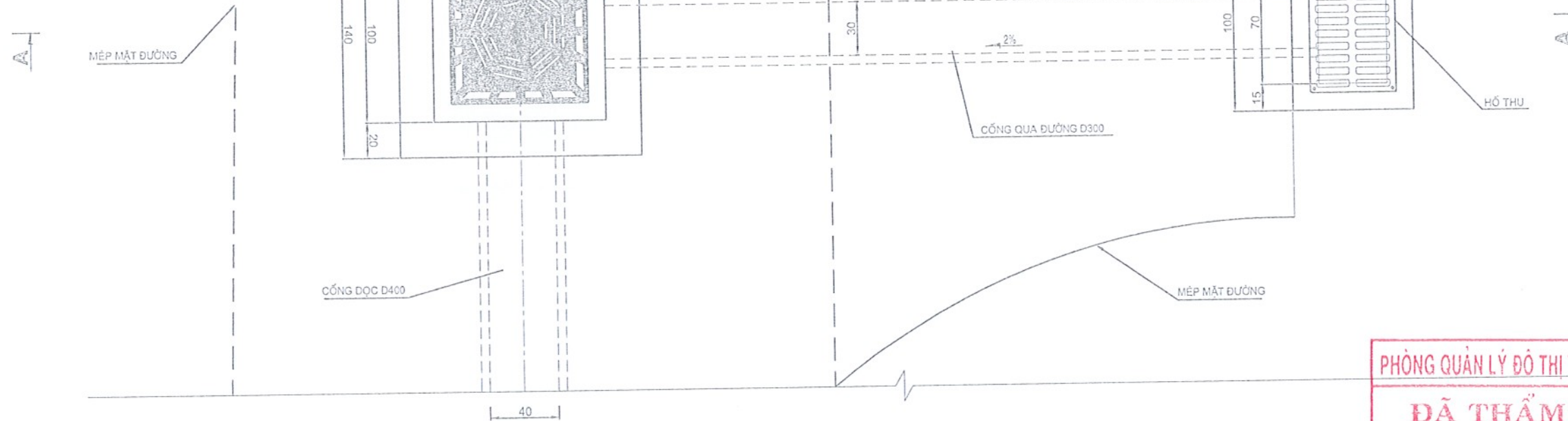
CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

Full Copyright Clearance Center, Inc. 222 Rosewood Drive, Danvers, MA 01923. Web site: www.copyright.com

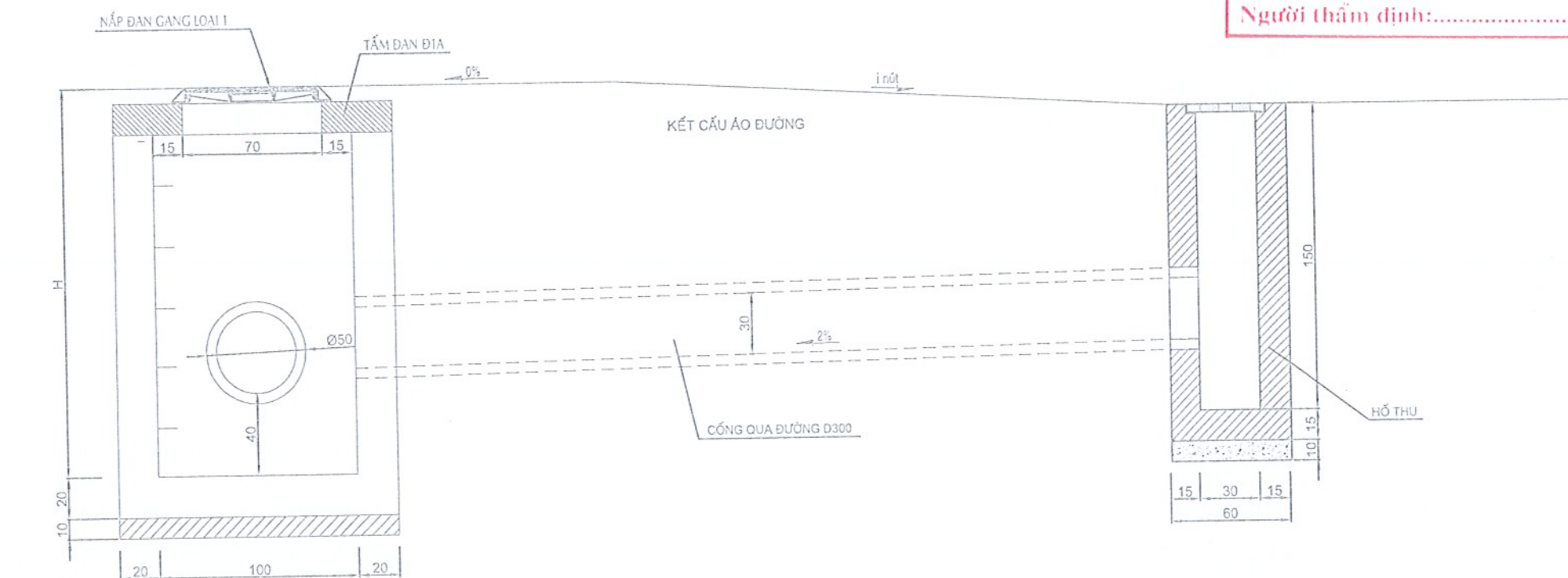
PHẦN THOÁT NƯỚC

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DẤU THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

MẶT BẰNG HỒ GA G4 (TL:1/50)



MẶT CẮT A-A (1/30)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

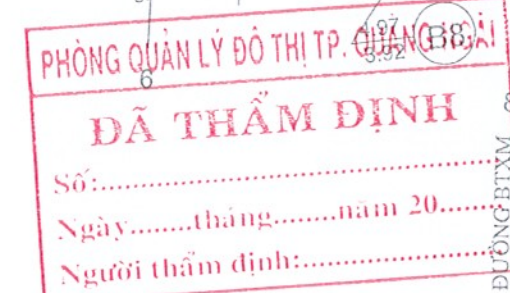
TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG..... NĂM 2024
BỘ ĐUY HOÀNG NAM

ĐIỂN HÌNH VỊ TRÍ HỒ THU LOẠI 1

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 01/02
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



TÊN GA

ĐỘ DỐC DỌC, CHIỀU DÀI CỔNG

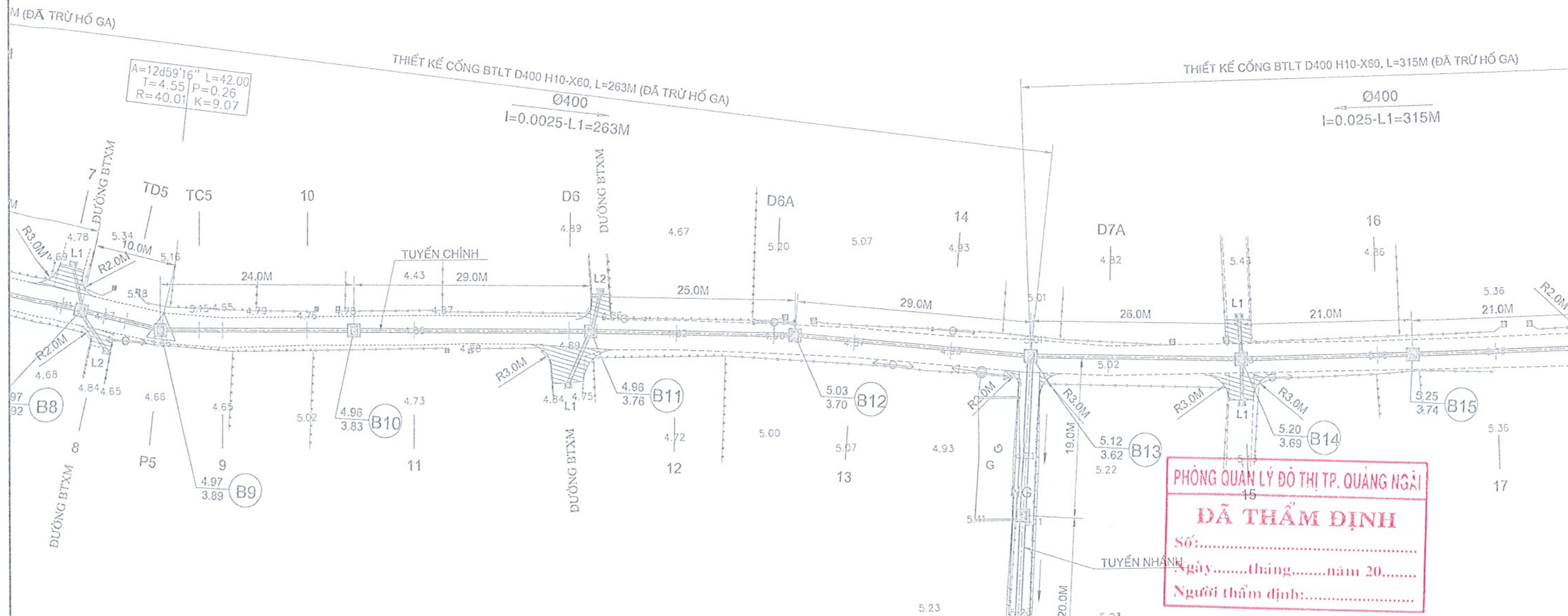
- SỐ LƯỢNG GIẾNG THĂM THIẾT KẾ GỒM: 28 HỒ

LẤY XÍT RẮN: 01	MÃ SỐ DUY ANH:
-----------------	----------------

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/500)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



GHI CHÚ:

GIẾNG THÂM THIẾT KẾ CAO ĐỘ ĐỈNH GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG TÊN GA

CỐNG THOÁT NƯỚC DẠNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG KÍNH CỐNG

HƯỚNG THOÁT NƯỚC THIẾT KẾ ĐỘ DỐC DỌC, CHIỀU DÀI CỐNG

THUYẾT MINH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ

TUYẾN CHÍNH: ĐƯỢC THIẾT KẾ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA NHƯ SAU:

- TÊN HỒ GA THIẾT KẾ KÍ HIỆU: B1-B28
- HỆ THỐNG CỐNG DỌC ĐI GIỮA TUYẾN BẰNG CỐNG LY TÂM D400
- TỔNG CHIỀU DÀI THIẾT KẾ CỐNG D400: 578M
- SỐ LƯỢNG GIẾNG THÂM THIẾT KẾ GỒM: 28 HỒ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
TÊN DỰ ÁN: QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT
BỘ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

BĐTK THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH (TL: 1/500)

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 02/04

LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/500)

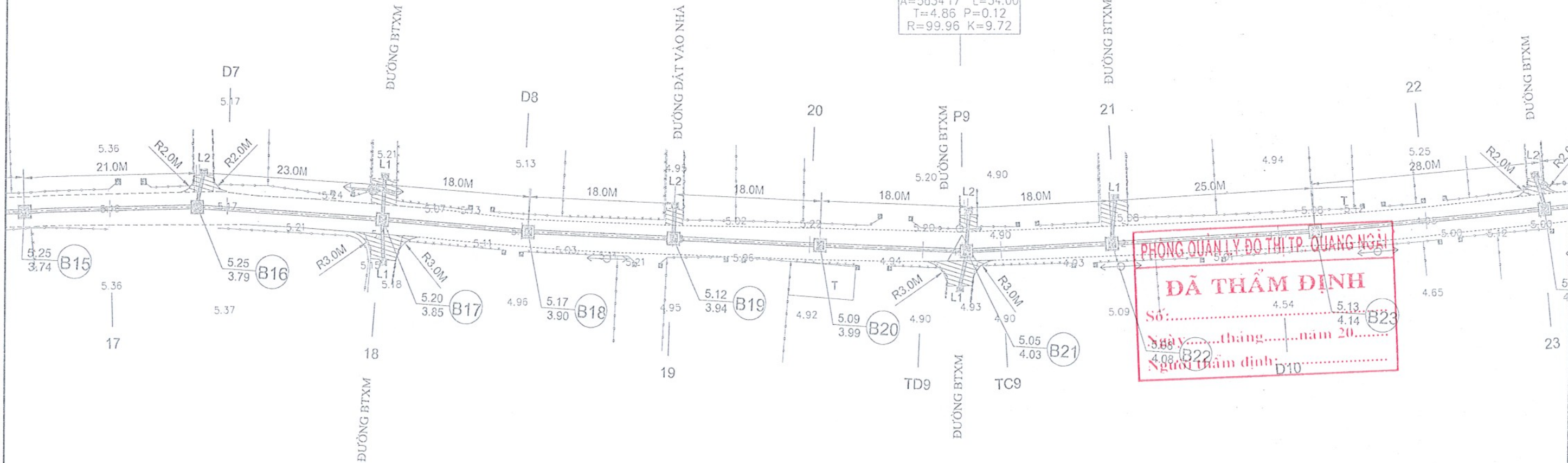
ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ

THIẾT KẾ CỐNG BTLT D400 H10-X60, L=315M (ĐÃ TRỪ HỒ GA)

Ø400
I=0.0025-L1=315M

=315M (ĐÃ TRỪ HỒ GA)

=315M



GHI CHÚ:

GIẾNG THĂM THIẾT KẾ CAO ĐỘ ĐỈNH GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG TÊN GA

CỐNG THOÁT NƯỚC DẠNG THIẾT KẾ
ĐƯỜNG KÍNH CỐNG
Ø400
I=0.0025 - L252
HƯỚNG THOÁT NƯỚC THIẾT KẾ
ĐỘ DỐC DỌC, CHIỀU DÀI CỐNG

THUYẾT MINH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
TUYẾN CHÍNH: ĐƯỢC THIẾT KẾ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MUA NHƯ SAU:
- TÊN HỒ GA THIẾT KẾ KÍ HIỆU: B1-B28
- HỆ THỐNG CỐNG DỌC ĐI GIỮA TUYẾN BẰNG CỐNG LY TÂM D400
- TỔNG CHIỀU DÀI THIẾT KẾ CỐNG D400: 578M
- SỐ LƯỢNG GIẾNG THĂM THIẾT KẾ GỒM: 28 HỒ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐBXD, XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK HỒ NGỌC ÁNH
QUẢN LÝ CL NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY 11 THÁNG 05 NĂM 2024
BỘ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

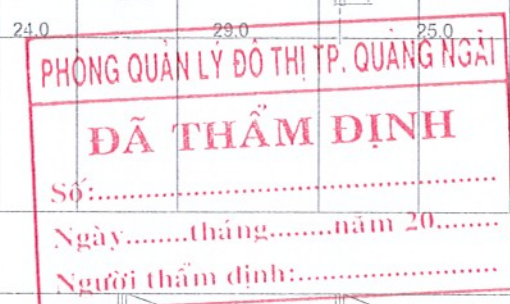
BĐTK THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH (TL: 1/500)

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 03/04
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



7 T05 0504059 10

QUẢNG NGÃI NGÀY THÁNG NĂM

CONG TY TNHH XÂY DỰNG TÂN PHÁT

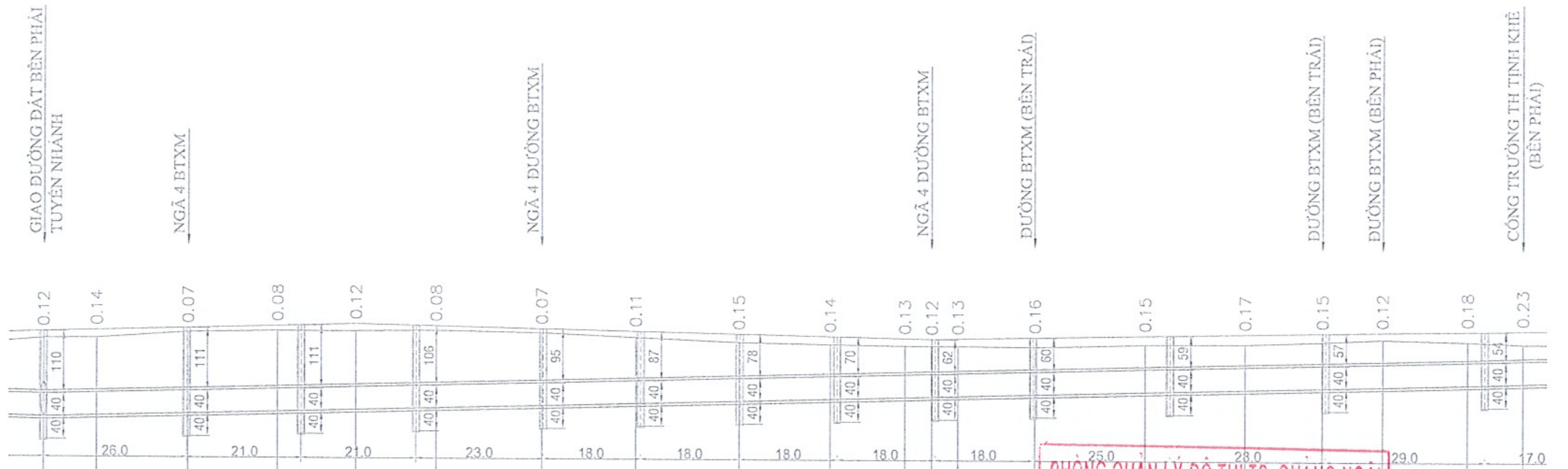
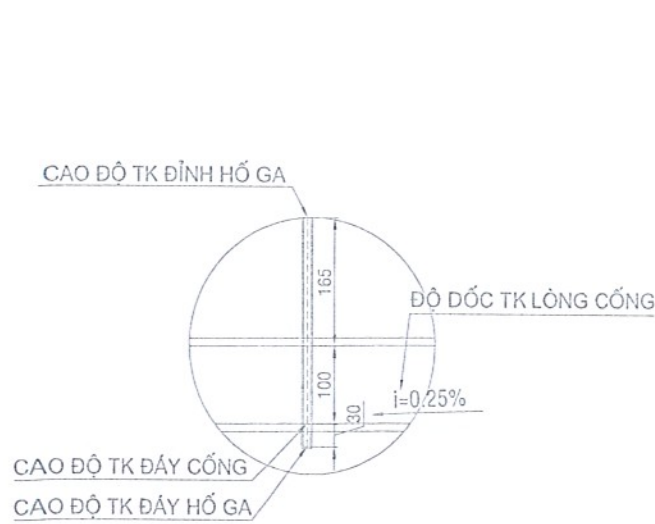
TRUNG ƯƠNG QUẢNG NGÃI

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 01/03
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

TRẮC DỤC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

KHẨU ĐỘ THOÁT NƯỚC	CỐNG LY TÂM D400, L=315M, H10-X60 (ĐÃ TRỪ HỐ GA)															CỐNG LY
ĐỘ DỐC TK LÒNG CỐNG / C. DÀI CỐNG (%/M)	0.25% 25M															0.25% 16
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐỈNH HỐ GA (M)	5.12	5.20	5.25	5.25	5.20	5.17	5.12	5.09	5.05	5.08	5.13	5.18	5.22	5.23	5.22	5.23
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐÁY CỐNG (M)	3.62	3.69	3.74	3.79	3.85	3.90	3.94	3.99	4.03	4.08	4.14	4.21	4.28	4.28	4.28	4.28
LÝ TRÌNH HỐ GA THEO ĐƯỜNG (M)	281.38	307.38	328.38	349.38	372.38	390.38	408.38	426.38	444.38	462.38	487.38	515.38	544.38	544.38	544.38	544.38
TÊN HỐ GA	B13	B14	B15	B16	B17	B18	B19	B20	B21	B22	B23	B24	B25	B25	B25	B25
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	5.13	5.16	5.20	5.24	5.28	5.25	5.21	5.17	5.13	5.09	5.06	5.05	5.06	5.08	5.12	5.15
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	5.01	5.02	5.13	5.16	5.16	5.17	5.14	5.06	4.98	4.95	4.93	4.93	4.93	4.92	4.97	4.98
KHOẢNG CÁCH LỀ	.96	9.62	16.61	16.38	14.44	14.62	19.11	17.33	18.77	16.77	13.89	4.86	4.86	14.08	20.14	17.95
KHOẢNG CÁCH CỘNG ĐỒN	281.28	290.90	307.51	323.89	338.33	352.95	372.06	389.39	408.16	424.93	438.82	443.68	448.54	462.62	482.76	500.71
TÊN CỌC	NG	15	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	D7A	16	D7	D8	20	21	22	D11	D12							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỈNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔNG CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỈNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ: XÃ TỈNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG
TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

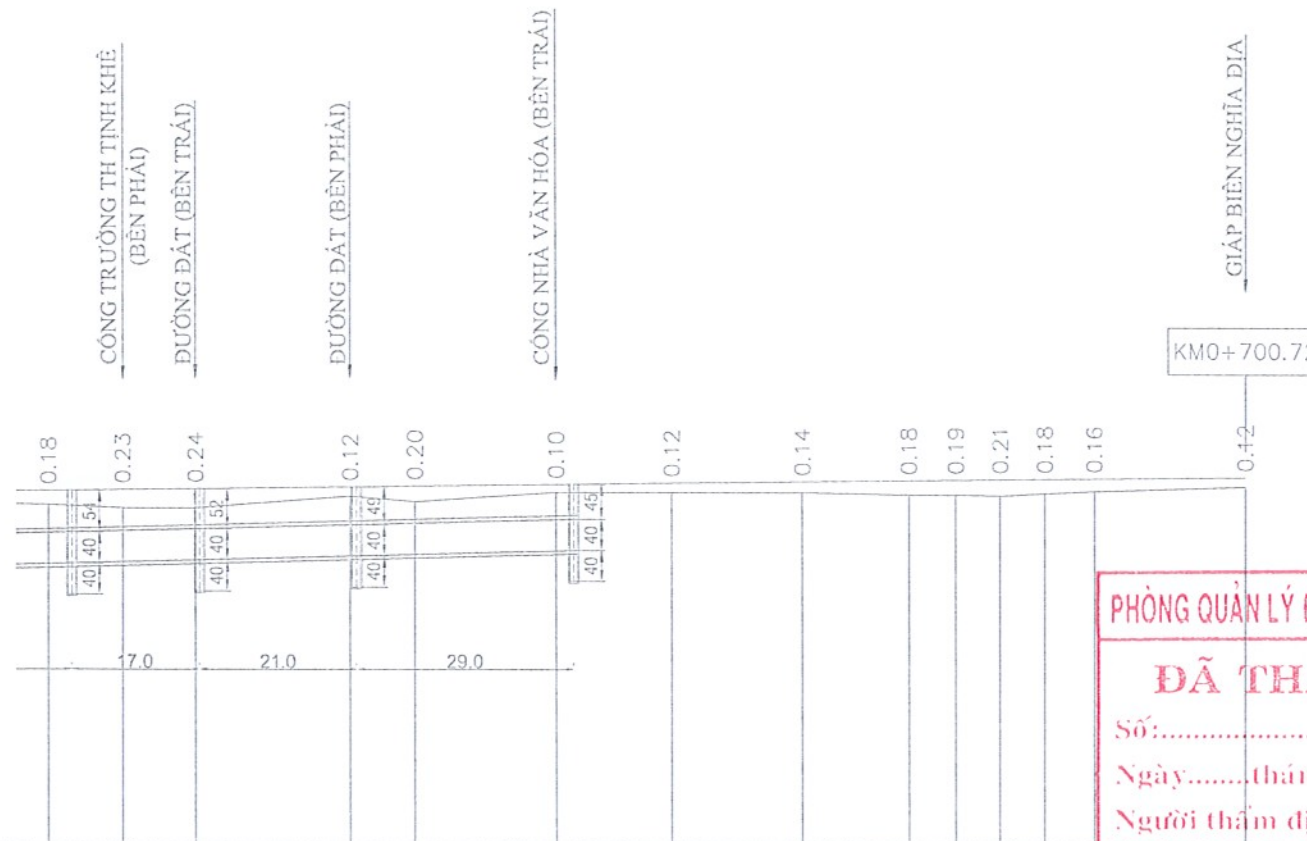
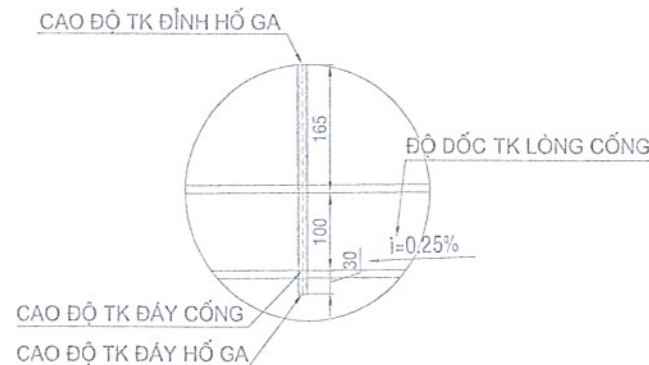
TRẮC DỤC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 02/03
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐI CẦU KINH GIANG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN CHÍNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
ĐI KHU DÂN CƯ



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

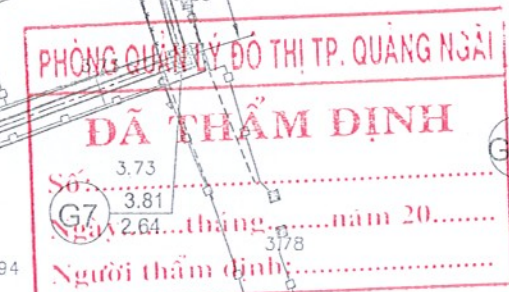
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

KHẨU ĐỘ THOÁT NƯỚC	CỐNG LY TÂM D400, L=315M, H10-X60 (ĐÃ TRỪ HỐ GA)												
ĐỘ DỐC TK LÒNG CỐNG / C. DÀI CỐNG (%/M)	0.25% 16M			0.25% 20M			0.25% 28M						
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐỈNH HỐ GA (M)	5.22	5.23	5.24	5.27	5.28	5.30	5.32	5.34	5.35	5.36	5.37	5.38	5.40
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐÁY CỐNG (M)	4.28	4.32	4.38	4.45									
LÝ TRÌNH HỐ GA THEO ĐƯỜNG (M)	544.38	569.38	582.38	611.38									
TÊN HỐ GA	B25	B26	B27	B28									
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	5.22	5.23	5.24	5.27	5.28	5.30	5.32	5.34	5.35	5.36	5.37	5.38	5.40
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	5.04	5.00	5.00	5.15	5.08	5.20	5.20	5.20	5.17	5.17	5.16	5.19	5.22
KHOẢNG CÁCH LỀ	9.95	9.63	20.69	8.72	18.77	15.48	17.42	14.23	6.25	5.93	5.93	6.57	20.00
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	541.15	551.10	560.73	581.42	590.14	608.91	624.39	641.81	656.04	662.29	668.22	674.15	680.72
TÊN CỌC	24	25	26	27	28	P16	29						
	D12		D13	D14	D15								DC

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỈNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2024	TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC	
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HÓA THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỈNH KHÊ	CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM			
	HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH			
	ĐƠN VỊ: XÃ TỈNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI			
			BÙI DUY HOÀNG NAM		TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 03/03
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM CUỐI
RA SÔNG KINH GIANG



GIẾNG THĂM THIẾT KẾ ☐ CAO ĐỘ ĐỈNH GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG TÊN GA

ĐƯỜNG KÍNH CỔNG

ĐỘ DỐC DỌC, CHIỀU DÀI CỐNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỈNH KHÊ

- TÊN HỒ GA THIẾT KẾ KÍ HIỆU: G1:-G12

- HỆ THỐNG CÔNG ĐỌC ĐI GIỮA TUYẾN BẢNG CỐNG LY TÂM D600

- TỔNG CHIỀU DÀI THIẾT KẾ CỐNG D600: 225M

- SỐ LƯỢNG GIẾNG THĂM THIẾT KẾ GỒM: 12 HỒ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỈNH KHÊ

NGUYỄN TẤN VUI

NGÀY NGAY THĂNG
MỘT THANH VÂN
GIAM ĐỐC
XÂY DỰNG
TÂN PHÁT

BUI DUY HOANG NAM

BĐTK THOÁT NƯỚC TUYẾN NHÁNH (TL: 1/500)

TỶ LỆ:

BẢN VẼ SỐ: 01/02

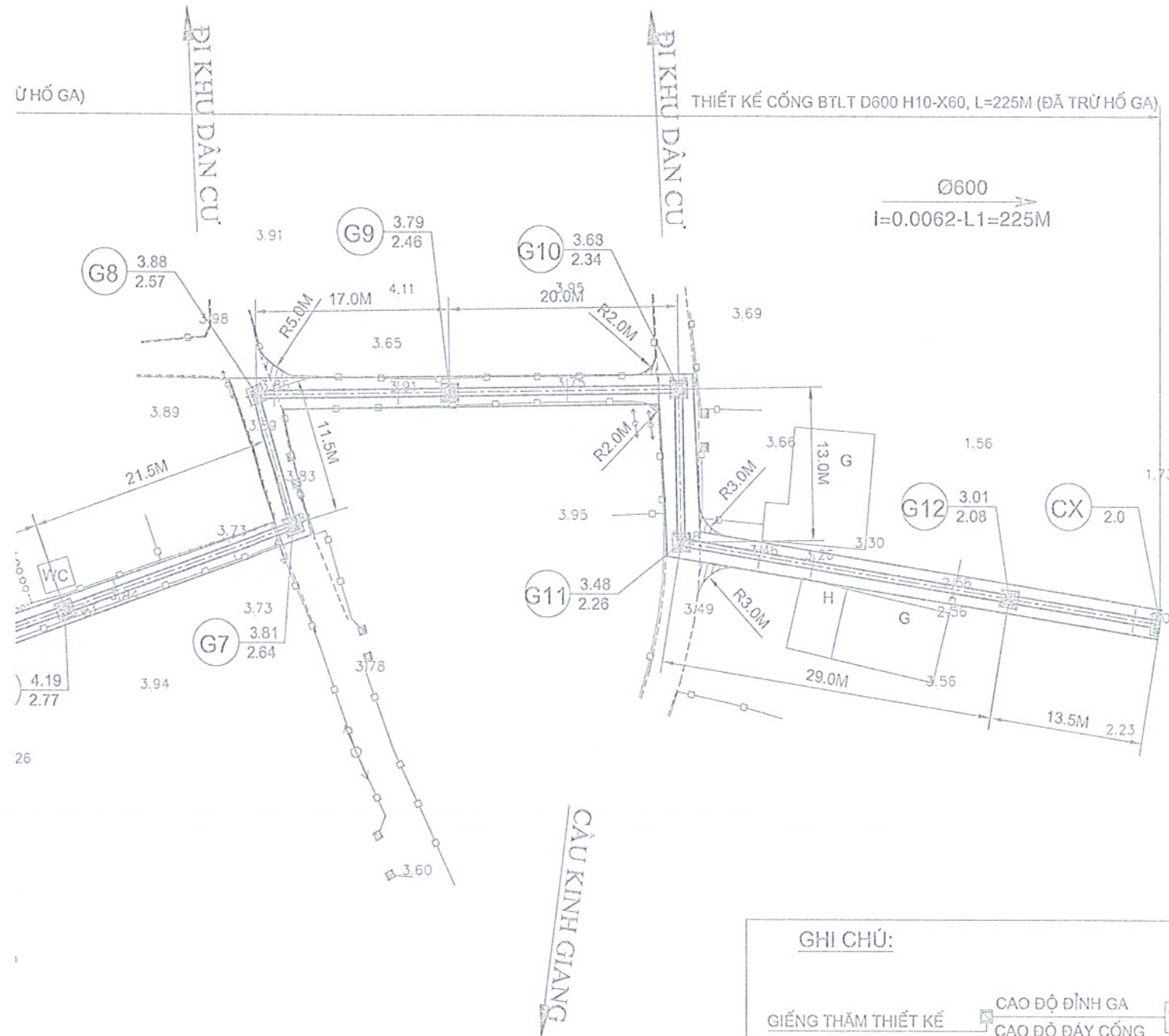
LẤY XUẤT BẢN: 01..

MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
TUYẾN CHÍNH

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN NHÁNH
(TỶ LỆ : X=1/500)

ĐI ĐIỂM CUỐI
RA SÔNG KINH GIANG



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

GHI CHÚ:

GIẾNG THÂM THIẾT KẾ CAO ĐỘ ĐỈNH GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG TÊN GA

CỐNG THOÁT NƯỚC DỌC THIẾT KẾ
ĐƯỜNG KÍNH CỐNG
HƯỚNG THOÁT NƯỚC THIẾT KẾ
ĐỘ DỐC DỌC, CHIỀU DÀI CỐNG

THUYẾT MINH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
TUYẾN NHÁNH: ĐƯỢC THIẾT KẾ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA NHƯ SAU:
- TÊN HỒ GA THIẾT KẾ KÍ HIỆU: G1-G12
- HỆ THỐNG CỐNG DỌC ĐI GIỮA TUYẾN BẰNG CỐNG LY TÂM D600
- TỔNG CHIỀU DÀI THIẾT KẾ CỐNG D600: 225M
- SỐ LƯỢNG GIẾNG THÂM THIẾT KẾ GỒM: 12 HỒ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: TÂN PHÁT QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI NGÀY THÁNG NĂM 2024
BỘ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

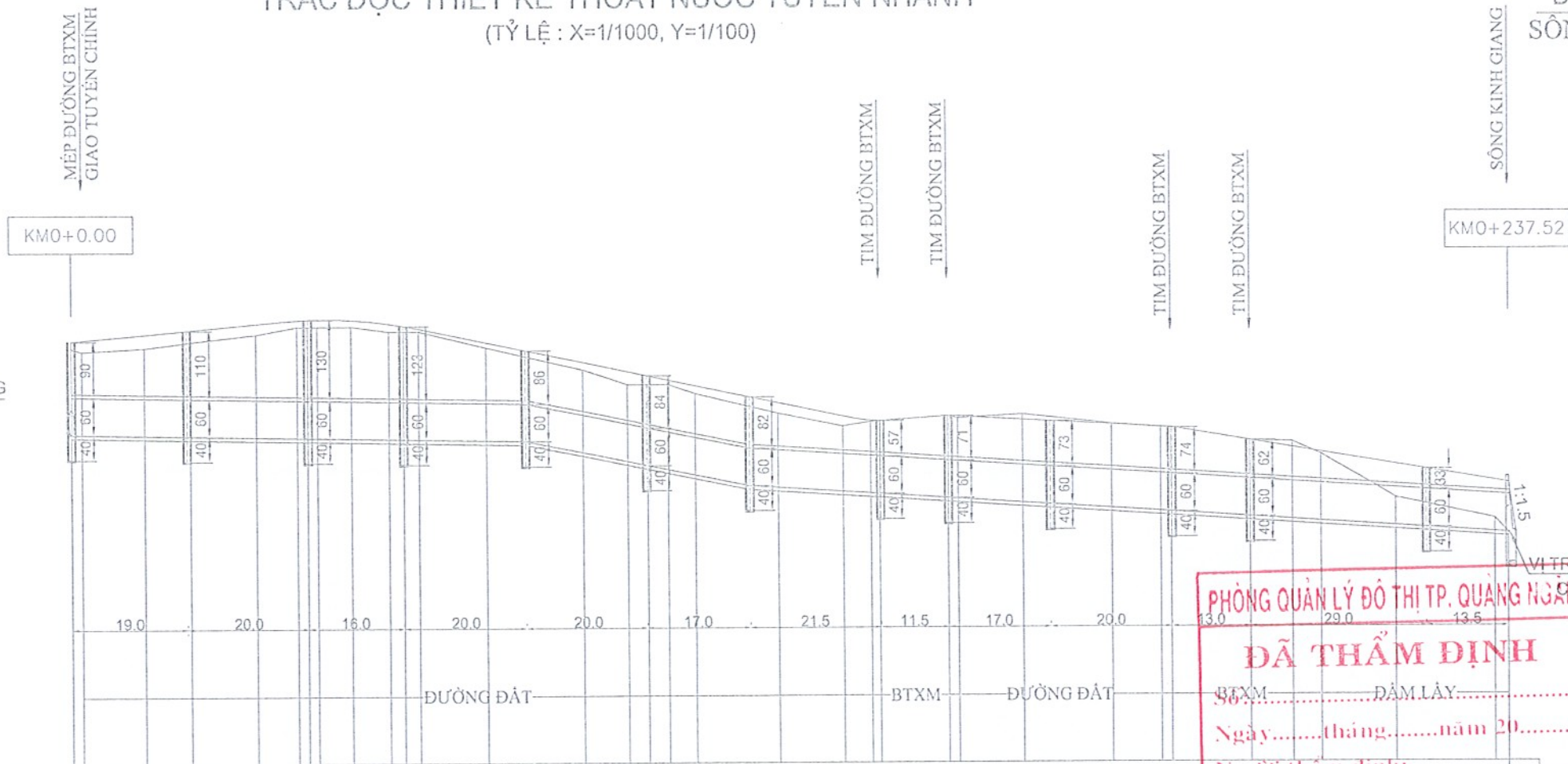
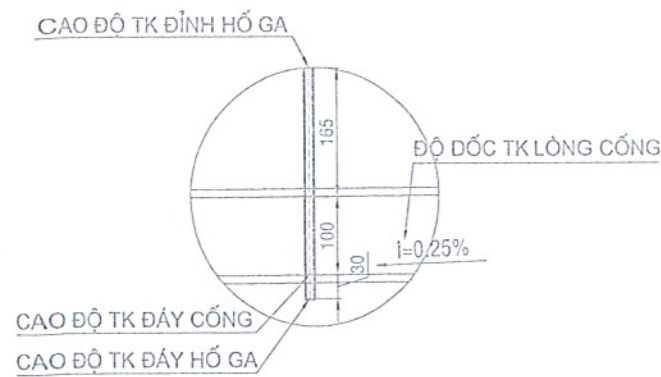
BỘTK THOÁT NƯỚC TUYẾN NHÁNH (TL: 1/500)

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 02/02
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

ĐI ĐIỂM ĐẦU
ĐƯỜNG BÊ TÔNG LIÊN THÔN

TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC TUYẾN NHÁNH
(TỶ LỆ : X=1/1000, Y=1/100)

ĐI ĐIỂM CUỐI
SÔNG KINH GIANG



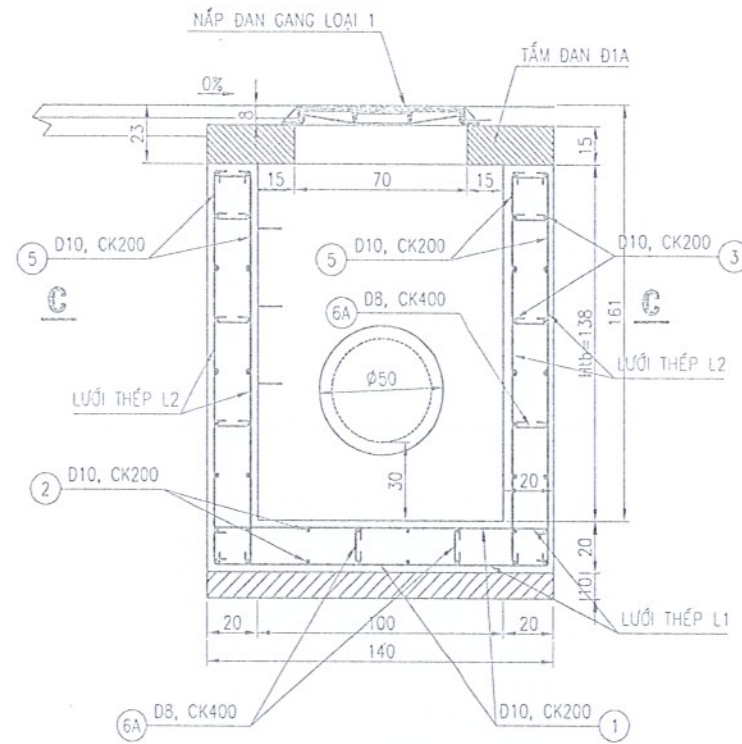
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
BTXM.....ĐÁM LẦY.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người tham định:.....

KHẨU ĐỘ THOÁT NƯỚC		CỐNG LY TÂM D600, L=225M, H10-X60 (ĐÃ TRỪ HỐ GA)															
ĐỘ DỐC TK LÒNG CỐNG / C. DÀI CỐNG (%/M)		0.17%	0.17%	0.17%	0.17%	1.95%	1.95%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%	0.62%
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐỈNH HỐ GA (M)		5.12	5.29	5.46	5.36	4.96	4.55	4.19	3.81	3.88	3.79	3.68	3.48	3.01	2.80		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐÁY CỐNG (M)		3.62	3.59	3.56	3.53	3.50	3.11	2.77	2.64	2.57	2.46	2.34	2.26	2.08	2.00		
LÝ TRÌNH HỐ GA THEO ĐƯỜNG (M)		0.00	19.00	39.00	55.00	75.00	95.00	112.00	133.50	145.00	162.00	182.00	195.00	224.00	237.50		
TÊN HỐ GA		B13	G1	G2	G3	G4	G5	G6	G7	G8	G9	G10	G11	G12	CX		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ		5.13 5.15	5.24	5.30	5.40	5.46 5.47	5.46 5.47	5.46 5.31	5.09	4.77	4.62 4.55	4.48 4.39	4.11	3.89 3.82	3.74 3.70	3.48 3.37	3.10 2.84
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN		5.01 4.96	5.02	5.11	5.23	5.35 5.35	5.35 5.46	5.27 5.27	5.01	4.65	4.41 4.41	4.41 4.26	3.94	3.73 3.80	3.69 3.69	3.48 3.46	2.56 2.23
KHOẢNG CÁCH LỀ		10.23	7.60	10.86	6.85	11.05	15.73	7.49	13.64	10.76	14.75	7.96	13.11	6.95	12.39	16.16	2.31
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN		0.00 1.75	11.98	19.58	30.44	37.29 38.93	40.57 46.43	52.61 55.06	68.56	84.29	91.78 95.19	98.60 103.10	116.74	127.50 131.94	144.94 146.59	157.46	172.21 180.17
TÊN CỌC		NG	2	4	P1	5	P2	6	TD3 TC3	9	11	D5	13	15	D7	17	19
		1	3	TC1	TD1	TD2	7	P3	8	10	D4	12	14	D6	16	18	DC

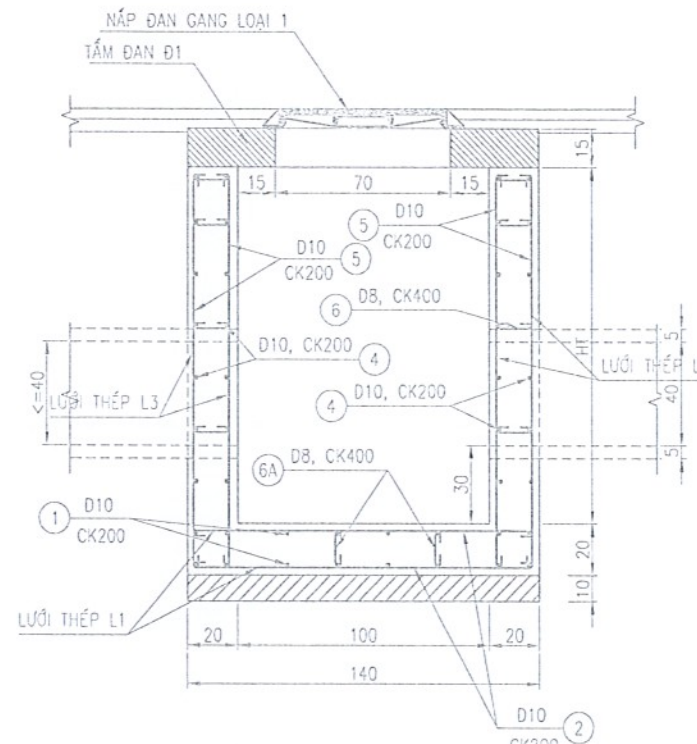
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỀXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	TRỰC TIẾP TK CHỦ TRÌ TK KIỂM TRA TK QUẢN LÝ CL	BÙI TRẦN TÙNG ANH BÙI DUY HOÀNG NAM HỒ NGỌC ÁNH NGUYỄN TẤN VUI	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG TÊN ĐƠN VỊ THIẾT KẾ TÊN ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	TRẮC DỌC TK THOÁT NƯỚC TUYẾN NHÁNH TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01	BẢN VẼ SỐ: 01/01 MÃ SỐ DỰ ÁN:
-----------------------------	---	---	---	--	--	----------------------------------

CHI TIẾT HỒ GA LOẠI 1 (D<=800)
(ÁP DỤNG CHO HỒ GA ĐẶT DƯỚI MẶT ĐƯỜNG)

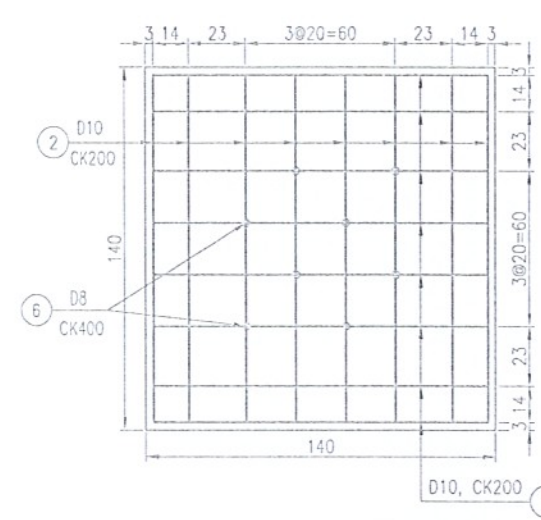
MẶT CẮT A-A (1/30)



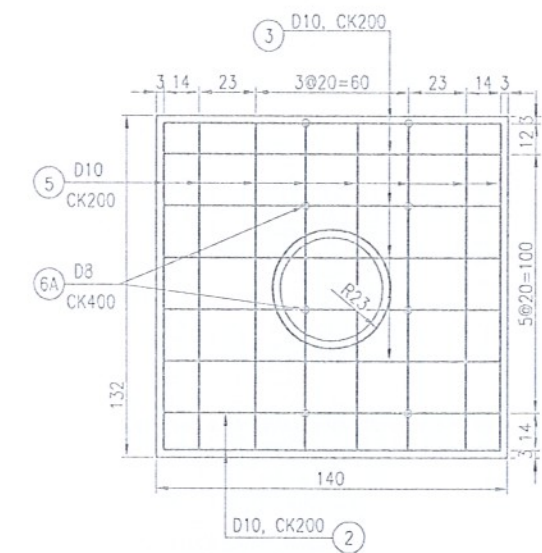
MẶT CẮT B-B (1/30)



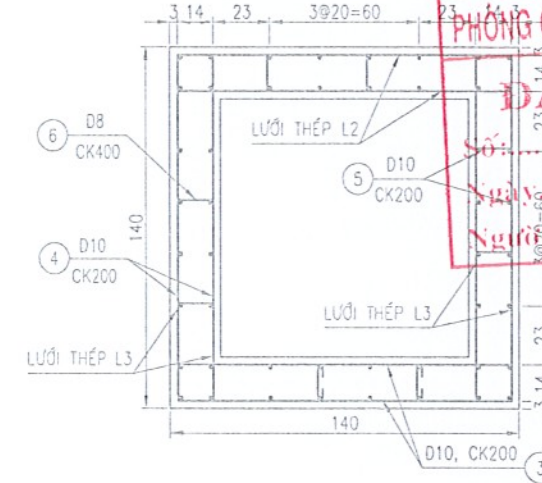
LƯỚI THÉP L1 (1/30)



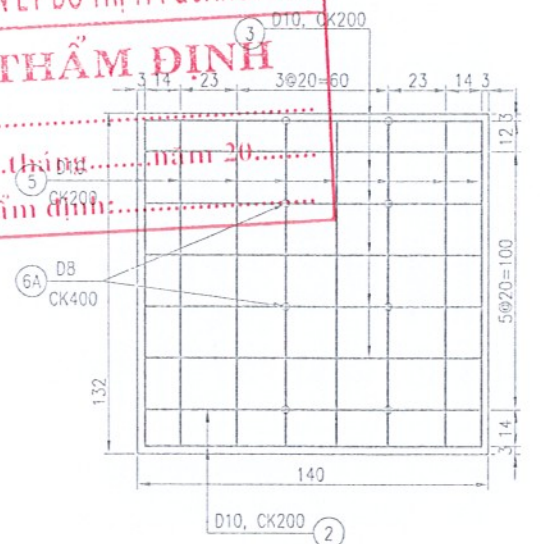
LƯỚI THÉP L3 (1/30)



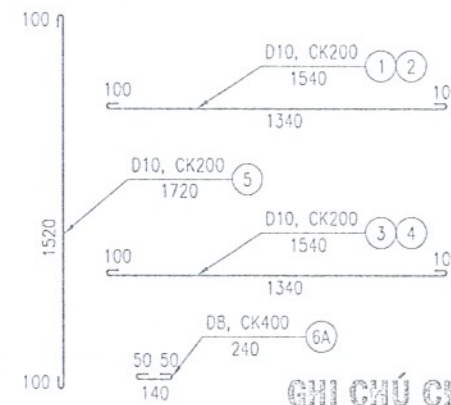
MẶT CẮT C-C (1/30)



LƯỚI THÉP L2 (1/30)



QUY CÁCH CỐT THÉP



GHI CHÚ CHUNG:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG CM
- VỊ TRÍ CÁC HỒ VÀ HƯỚNG CÁC ĐƯỜNG ỐNG XEM BẢN VẼ "MẶT BẰNG BỐ TRÍ THOÁT NƯỚC MƯA"
- PHÍA TRONG THÀNH HỒ THÂM BỐ TRÍ CÁC BẬC THANG LÊN XUỐNG, KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC BẬC THANG LÀ 30CM, BẬC THANG ĐẦU TIÊN CÁCH MIỆNG HỒ THÂM LÀ 50CM
- TẦM ĐÀN ĐẦY HỒ THÂM BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP M250 ĐÁ 1X2 KẾT HỢP NẾP ĐÀN GANG
- THÂN VÀ MŨNG HỒ THU BẰNG BÊ TÔNG M250 ĐÁ 1X2
- LƯỚI CHẮN RÁC BẰNG GANG ĐÚC SẴN, KT 50x80CM
- BỤ LÔNG ĐƯỢC CẮY VÀO HỒ THU, VÁN ỐC LÊN PHÍA TRÊN
- HỒ THÂM VÍA HỀ ĐẲNG BÊ TÔNG M200 ĐÁ 1X2
- HỒ THÂM DƯỚI ĐƯỜNG, HỒ THÂM VÍA HỀ CỐ D>=1500 BẰNG BTCT M200 ĐÁ 1X2
- CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG BẰNG CAO ĐỘ ĐÁY HỒ THÂM CỘNG 30CM

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TÍNH CHO 1 HỒ THÂM (H=1.61M)

STT	KÝ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH THẠNH(mm)	CHIỀU DÀI THẠNH (mm)	SỐ LƯỢNG THẠNH	TỔNG CHIỀU DÀI(m)	TRỌNG LƯỢNG Đ.V (kg/m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)	BƯỚC CỐT THÉP (mm)
1	1	10	1540	16	24.64	0.617	15.20	200
2	2	10	1540	16	24.64	0.617	15.20	200
3	3	10	1540	26	43.12	0.617	26.61	200
4	4	10	1540	28	43.12	0.617	26.61	200
5	5	10	1720	48	82.56	0.617	50.94	200
6	6	8	240	8	1.92	0.395	0.76	
7	6A	8	240	32	7.68	0.395	3.03	400
TỔNG CỘNG						D=8	3.79	KG
						D=10	134.56	KG
THÉP CẮT CHỖ LẮP ĐẶT CỐNG ĐỌC D<=800 CỦA 1 CẠNH HỒ GA								
1	3	10	-600	4	-2.40	0.617	-1.48	200
2	5	10	-600	4	-2.40	0.617	-1.48	201
3	6A	8	-240	1	-0.24	0.395	-0.09	202
TỔNG CỘNG						D=8	-0.09	KG
						D=10	-2.96	KG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HÓA THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG

TRỰC TIẾP TK
CHỦ TRÌ TK
KIỂM TRA TK
QUẢN LÝ CL

BÙI TRẦN TÙNG ANH
BÙI DUY HOÀNG NAM
HỒ NGỌC ANH
NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024
TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

CHI TIẾT HỒ GA
(LOẠI MẶT ĐƯỜNG)

TỶ LỆ:
BẢN VẼ SỐ: 01/02
MÃ SỐ DỰ ÁN:

Technical drawing of a stepped profile. The top horizontal dimension is divided into three segments: 10, 30, and 10. The vertical dimension on the right is divided into two segments, each labeled 10. A note indicates a diameter of $\varnothing 16$ and a length of $L=90\text{CM}$.

Figure 10.10 shows four diagrams illustrating the transition from a 50mm diameter to a larger diameter (10, 10, 6, 10) using a 50mm diameter pipe. The diagrams are labeled 1, 2, 3, and 4. Each diagram shows a horizontal line representing the pipe, with a 50mm diameter section on the left and a larger diameter section on the right. The transition is made using a 50mm diameter pipe. The dimensions are: 1) 1350mm length, 1450mm total length, 10mm diameter; 2) 300mm length, 400mm total length, 10mm diameter; 3) 100mm length, 200mm total length, 6mm diameter; 4) 220mm length, 170mm total length, 10mm diameter.

+/ HỒ THU NƯỚC LOẠI 1:
- BT M250 ĐÁ 1x2
- BT LÓT M150 ĐÁ 2x4

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

QUANG NGÃI, LOẠI 2:
 - BT M250 ĐÁ 1x2
 - BT LỘT M150 ĐÁ 2x4

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

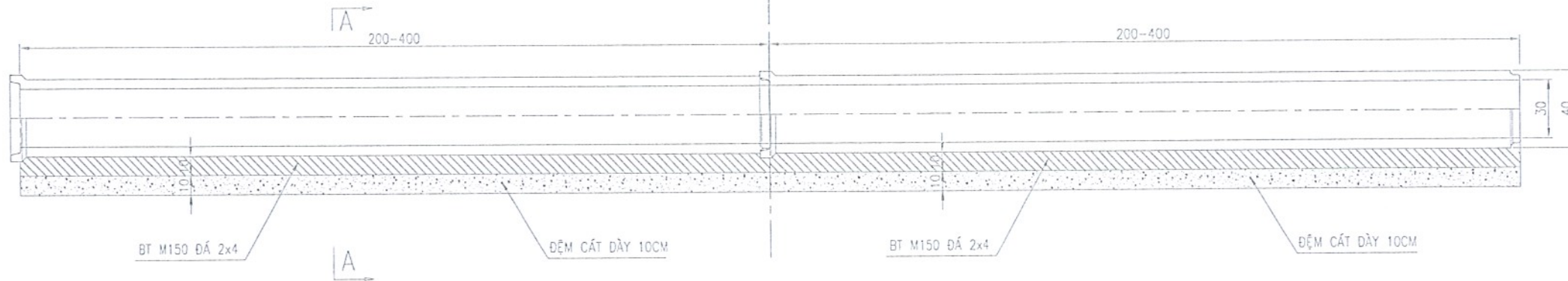
SỐ HIỆU	ĐK Ø	CHIỀU DÀI 1 THANH	SỐ THANH	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ	TỔNG KHỐI LƯỢNG	BT M25 ĐÁ 1X
	(MM)	(MM)	(THANH)	(M)	(KG/M)	(KG)	(M3)
II/ Tấm đan Đ1A KT140x140x15cm:							0.22
1	10	1450	32	46.40	0.617	28.61	
2	10	400	56	22.40	0.617	13.81	
3	6	200	24	4.80	0.222	1.07	
4	10	270	12	3.24	0.617	2.00	
II/ Bậc thang							
1	16	900	1	0.90	1.578	1.42	

Technical drawing of a rectangular plate with two rows of oval holes. The top view shows a plate with overall dimensions 78.0 mm by 38.0 mm. The inner area containing the holes is 67.5 mm by 25.0 mm. There are two rows of 10 oval holes each. The distance between the centers of the holes in a row is 3.8 mm, and the distance between the centers of the two rows is 3.0 mm. The distance from the left edge to the first hole is 6.75 mm. The top view is labeled "KHE THU NƯỚC KT (90X30)MM". The side view shows the plate has a thickness of 6.0 mm. The side view is labeled "KHE THU NƯỚC 90x30".

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 02/02
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:

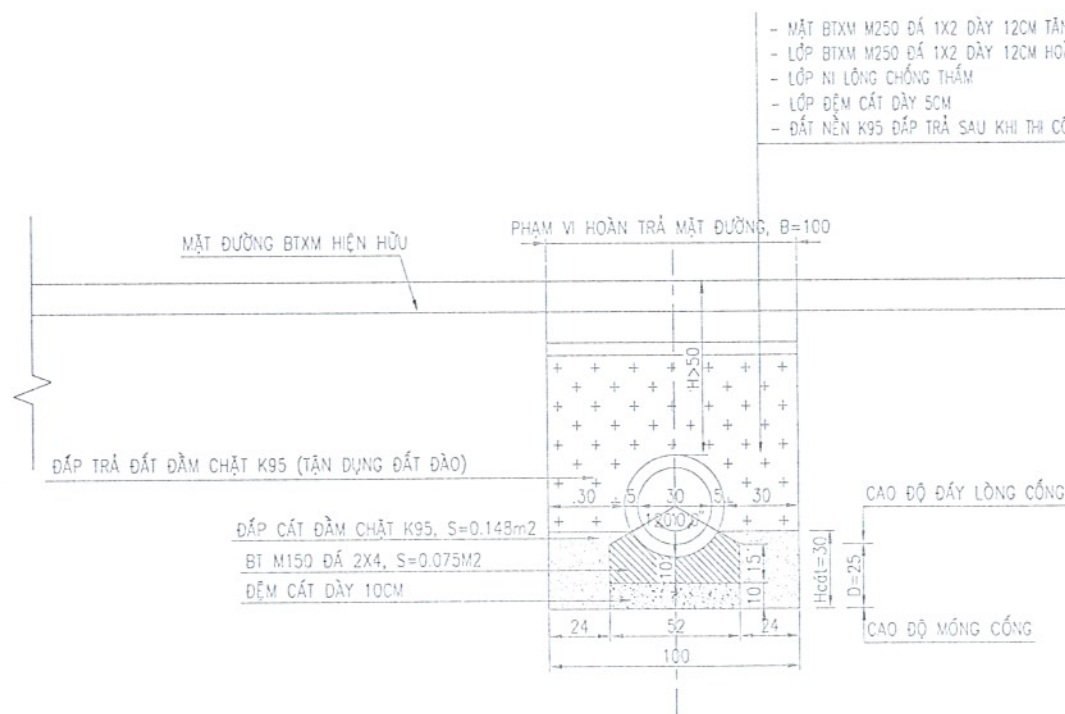
BỐ TRÍ CHUNG MÓNG CỐNG (LOẠI D300)

CẮT DỌC DƯỚI MẶT ĐƯỜNG (1/30)



MÓNG CỐNG THOÁT NƯỚC ĐỌC D300 (DƯỚI MẶT ĐƯỜNG)

MẶT CẮT A-A (1/30)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định:.....

- THUYẾT MINH:
- Đối với nền đường đào:
 - Hệ số mái đào m tuân thủ theo TCVN-4447-2012
 - Đào đất hố móng đến cao độ móng cống thiết kế
 - Đệm cát móng cống
 - Lắp dựng ván khuôn
 - Đổ bê tông móng cống
 - Lắp đặt ống cống
 - Đắp cát đầm chặt hai bên thân cống bằng đầm cóc đến đỉnh móng cống
 - Đắp đất K95 đến đáy lớp K98 hoàn trả
 - Kết cấu mặt đường hoàn trả:
 - Bê tông xi măng dày 12cm, M250 đá 1x2
 - Móng đệm cát dày 5cm
 - Đất nền đường đầm chặt K=0.95

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐDDX: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

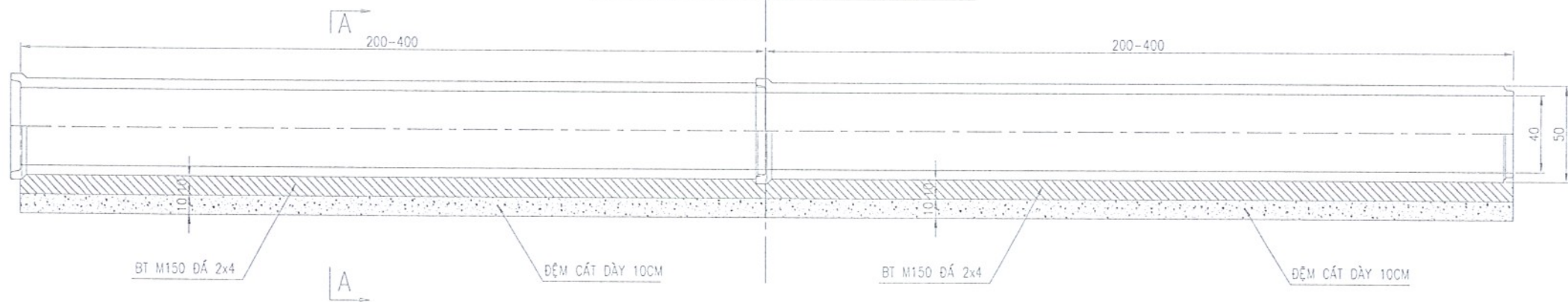
CHI TIẾT MÓNG CỐNG D300

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 01/03

LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

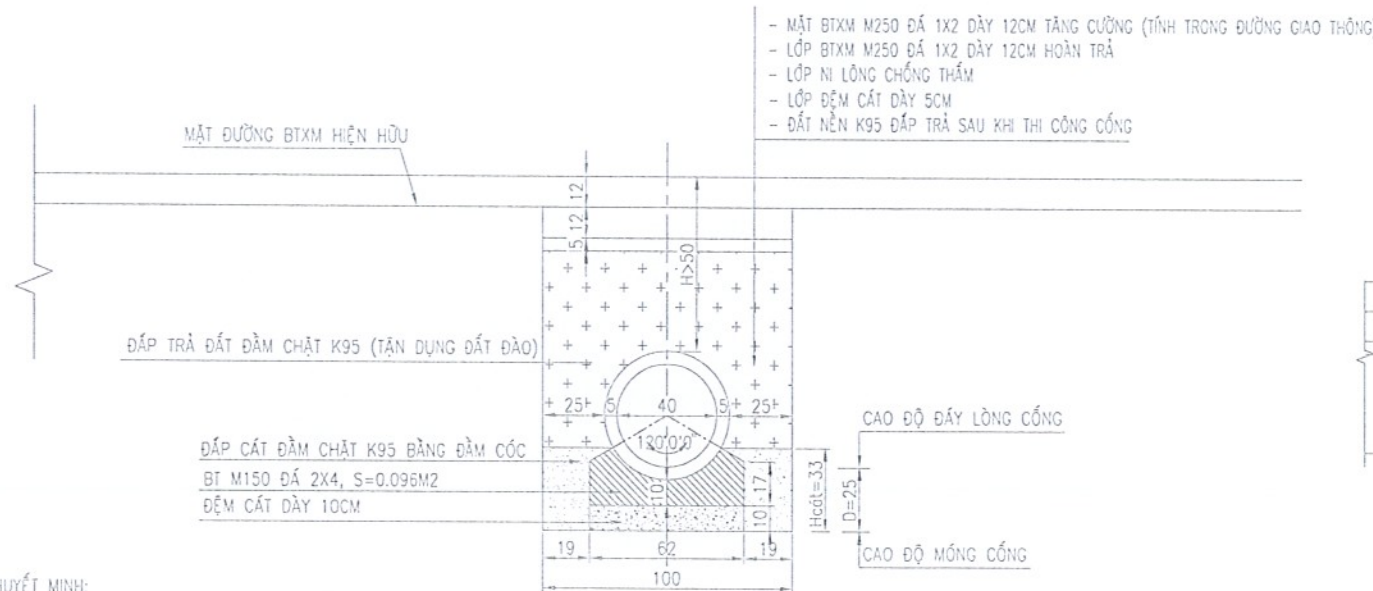
BỐ TRÍ CHUNG MÓNG CỐNG (LOẠI D400)

CẮT DỌC DƯỚI MẶT ĐƯỜNG (1/30)



MÓNG CỐNG THOÁT NƯỚC DỌC D400 (DƯỚI MẶT ĐƯỜNG)

MẶT CẮT A-A (1/30)

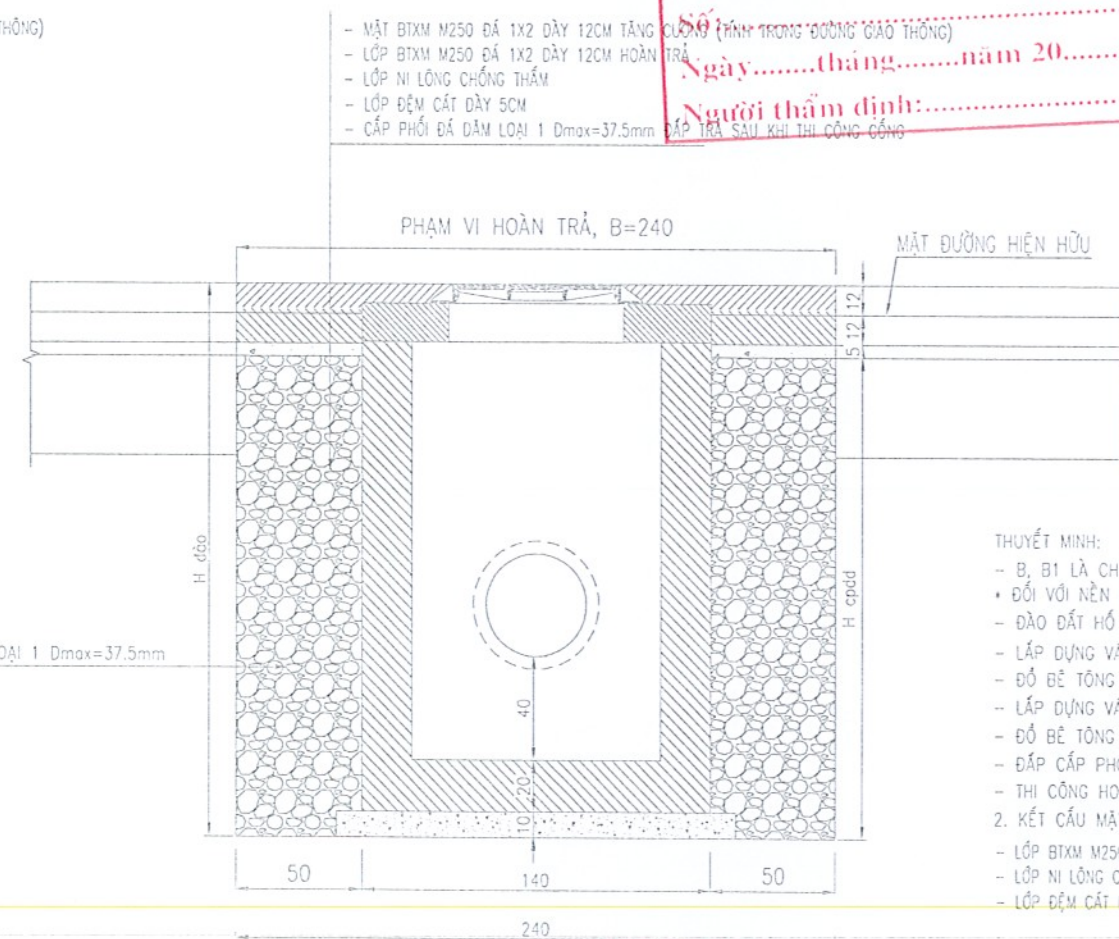


THUYẾT MINH:

- Đối với nền đường đào:
 - Hệ số mái đào m tuân thủ theo TCVN-4447-2012
 - Đào đất hố móng đến cao độ móng cống thiết kế
 - Đệm cát móng cống
 - Lắp dụng ván khuôn
 - Đổ bê tông móng cống
 - Lắp đặt ống cống
 - Đắp cát đầm chặt hai bên thân cống bằng đầm cóc đến đỉnh móng cống
 - Đắp đất K95 đến đáy lớp đệm cát
- Kết cấu mặt đường hoàn trả:
 - Bê tông xi măng dày 12cm, M250 đá 1x2
 - Móng đệm cát dày 5cm
 - Đất nền đường đầm chặt K=0.95

BỐ TRÍ CHUNG MÓNG HỒ GA DƯỚI ĐƯỜNG

Đối với nền đào (cống tròn)



THUYẾT MINH:

- B, B1 là chiều dài, chiều rộng hố ga
- Đối với nền đường đào:
 - Đào đất hố móng đến cao độ móng cống thiết kế
 - Lắp dụng ván khuôn bê tông lót
 - Đổ bê tông lớp lót
 - Lắp dụng ván khuôn hố ga
 - Đổ bê tông hố ga
 - Đắp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=37.5 đến móng cát
 - Thi công hoàn trả mặt đường
- Kết cấu mặt đường hoàn trả:
 - Lớp BTXM M250 đá 1x2 dày 12cm hoàn trả
 - Lớp nilông chống thấm
 - Lớp đệm cát dày 5cm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT
NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN
NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK

BÙI TRẦN TÙNG ANH

CHỦ TRÌ TK

BÙI DUY HOÀNG NAM

KIỂM TRA TK

HỒ NGỌC ÁNH

QUẢN LÝ CL

NGUYỄN TẤN VUI

QUẢNG NGÃI NGÀY 15/05/2024

QUẢNG NGÃI NGÀY 15/05/2024

QUẢNG NGÃI NGÀY 15/05/2024

QUẢNG NGÃI NGÀY 15/05/2024

CHI TIẾT MÓNG CỐNG D400 VÀ HỐ GA
(Đối với tuyến chính)

TỶ LỆ:

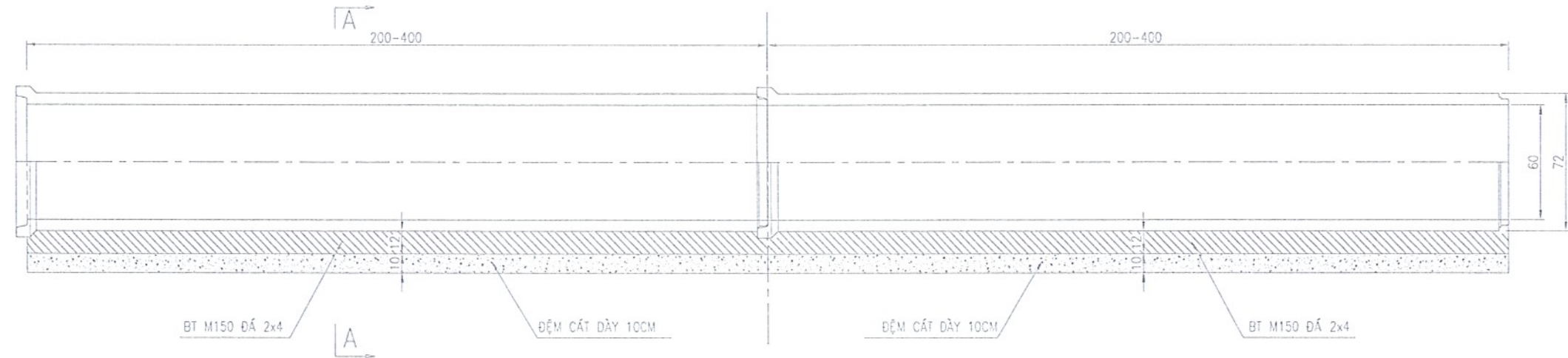
BẢN VẼ SỐ: 02/03

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DỰ ÁN:

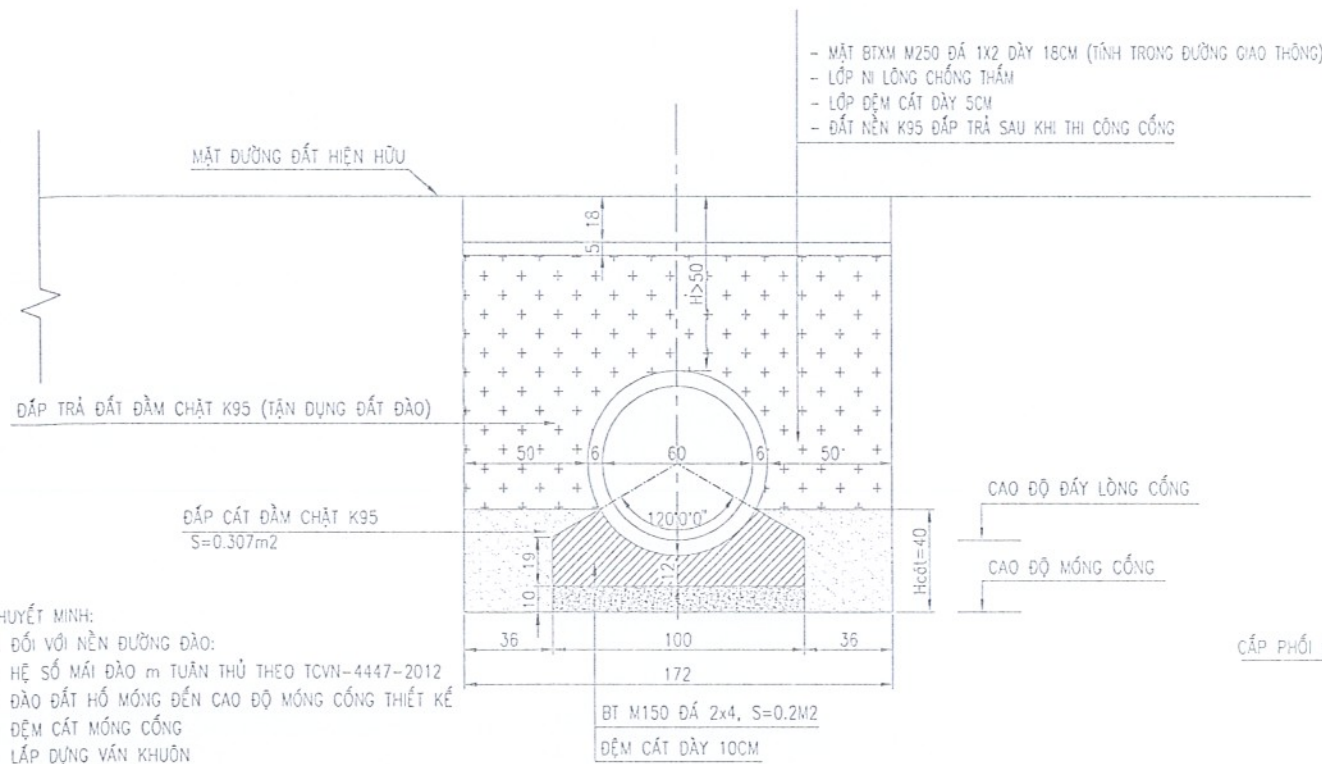
BỐ TRÍ CHUNG MÓNG CỐNG (LOẠI D600)

CẮT DỌC DƯỚI MẶT ĐƯỜNG (1/30)



MÓNG CỐNG THOÁT NƯỚC DỌC D600 (DƯỚI MẶT ĐƯỜNG)

ĐỐI VỚI NỀN ĐÀO MẶT CẮT A-A (1/30)

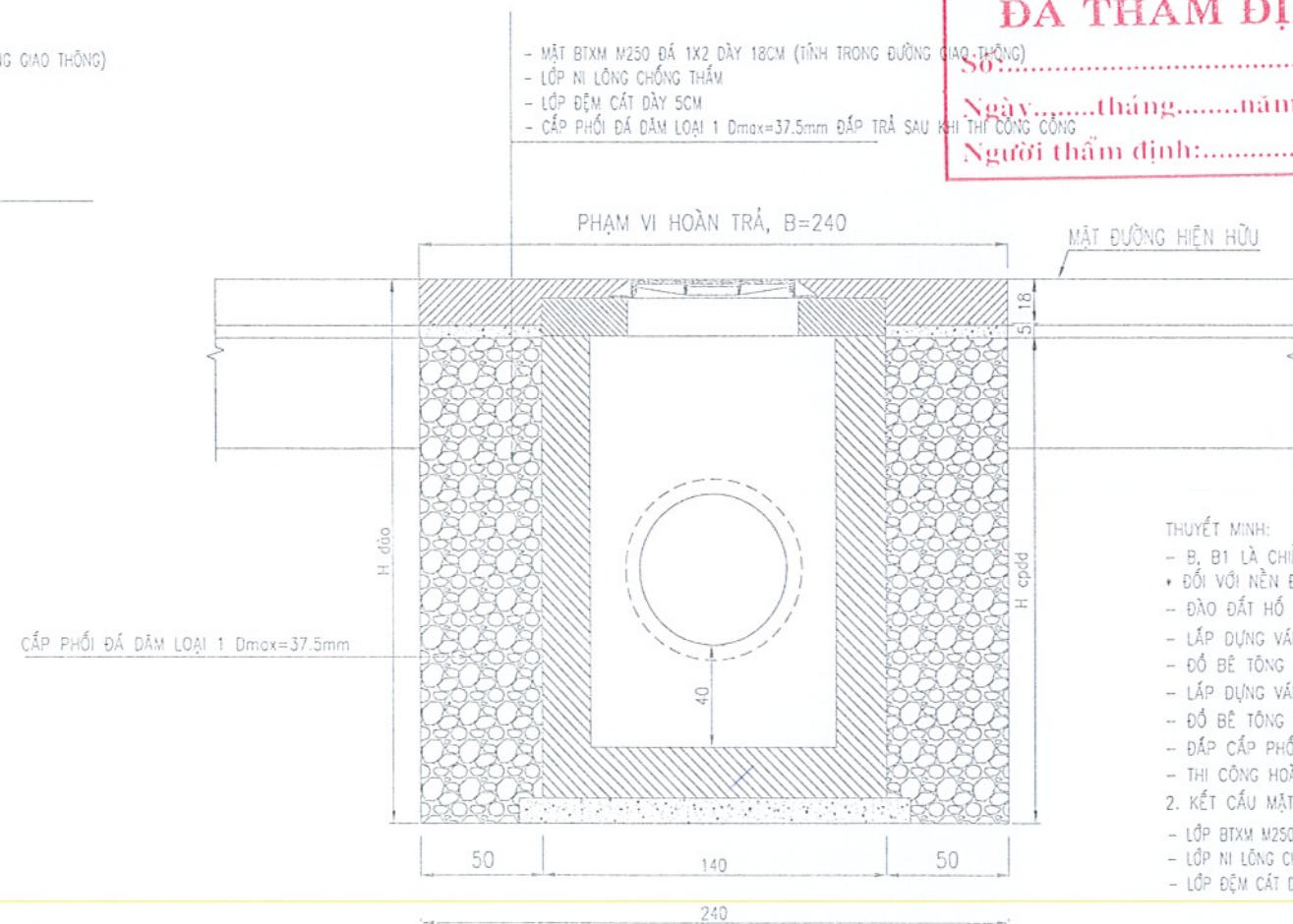


THUYẾT MINH:

- ĐỐI VỚI NỀN ĐƯỜNG ĐÀO:
 - HỆ SỐ MÃ ĐÀO m TUÂN THỦ THEO TCVN-4447-2012
 - ĐÀO ĐẤT HỒ MÓNG ĐẾN CAO ĐỘ MÓNG CỐNG THIẾT KẾ
 - ĐỆM CÁT MÓNG CỐNG
 - LẤP DUNG VÁN KHUÔN
 - ĐỔ BÊ TÔNG MÓNG CỐNG
 - LẤP ĐẶT ỐNG CỐNG
 - ĐÁP CÁT ĐẦM CHẶT HAI BÊN THÂN CỐNG BẰNG ĐẦM CỐC ĐẾN ĐỈNH MÓNG CỐNG
 - ĐÁP ĐẤT K95 ĐẾN ĐÁY LỚP CÁT
- KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG:
 - BÊ TÔNG XI MĂNG DÀY 18CM, M250 ĐÁ 1X2
 - MÓNG ĐỆM CÁT DÀY 5CM
 - ĐẤT NỀN ĐƯỜNG ĐẦM CHẶT K=0.95

BỐ TRÍ CHUNG MÓNG HỐ GA DƯỚI ĐƯỜNG

ĐỐI VỚI NỀN ĐÀO (CỐNG TRỘN)



THUYẾT MINH:

- B, B1 LÀ CHIỀU DÀI, CHIỀU RỘNG HỐ GA
- ĐỐI VỚI NỀN ĐƯỜNG ĐÀO:
 - ĐÀO ĐẤT HỒ MÓNG ĐẾN CAO ĐỘ MÓNG CỐNG THIẾT KẾ
 - LẤP DUNG VÁN KHUÔN BÊ TÔNG LÓT
 - ĐỔ BÊ TÔNG LỚP LÓT
 - LẤP DUNG VÁN KHUÔN HỐ GA
 - ĐỔ BÊ TÔNG HỐ GA
 - ĐÁP CẤP PHỐI ĐÁ DẦM LOẠI 1 Dmax=37.5 ĐẾN MÓNG CỐNG
 - THI CÔNG HOÀN TRẢ MẶT ĐƯỜNG
- KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG HOÀN TRẢ:
 - LỚP BÊ TÔNG M250 ĐÁ 1X2 DÀY 18CM
 - LỚP NI LÔNG CHỐNG THẤM
 - LỚP ĐỆM CÁT DÀY 5CM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ

CÔNG TY TNHH
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BÊ TÔNG VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HÓA THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ
HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG
ĐƠN VỊ: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH
CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM
KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH
QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI

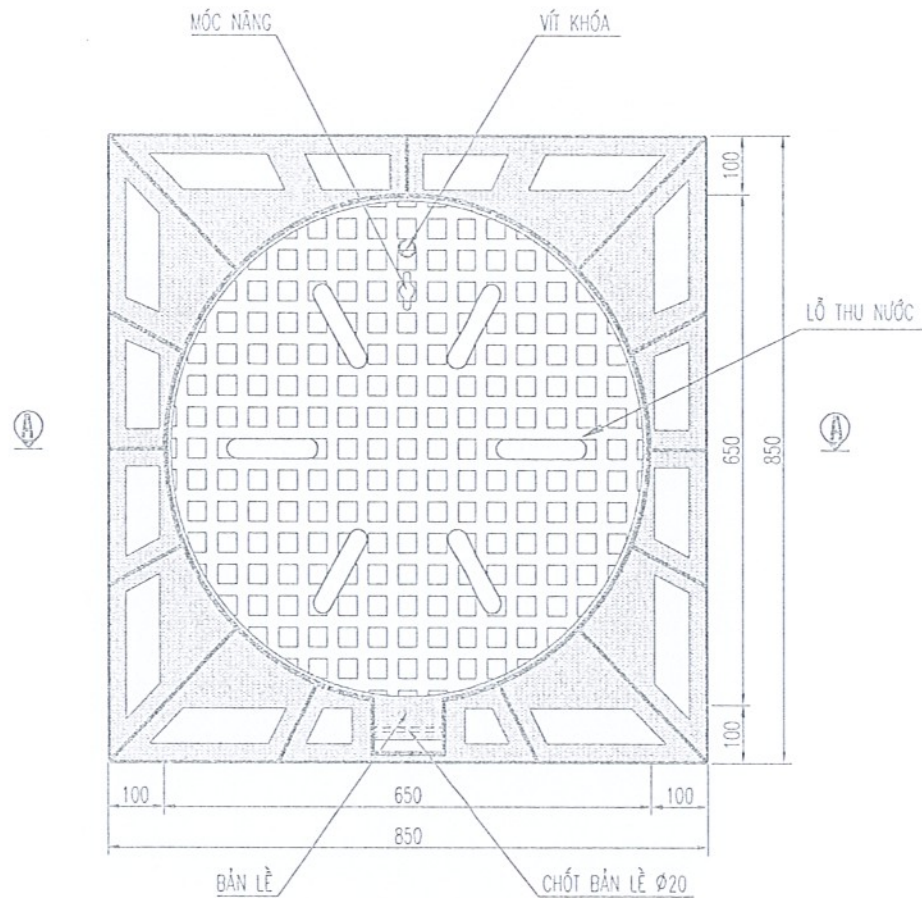
QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN XÂY DỰNG
TÂN PHÁT
BÙI DUY HOÀNG NAM

CHI TIẾT MÓNG CỐNG D600 VÀ HỐ GA
(ĐỐI VỚI TUYẾN NHÁNH)

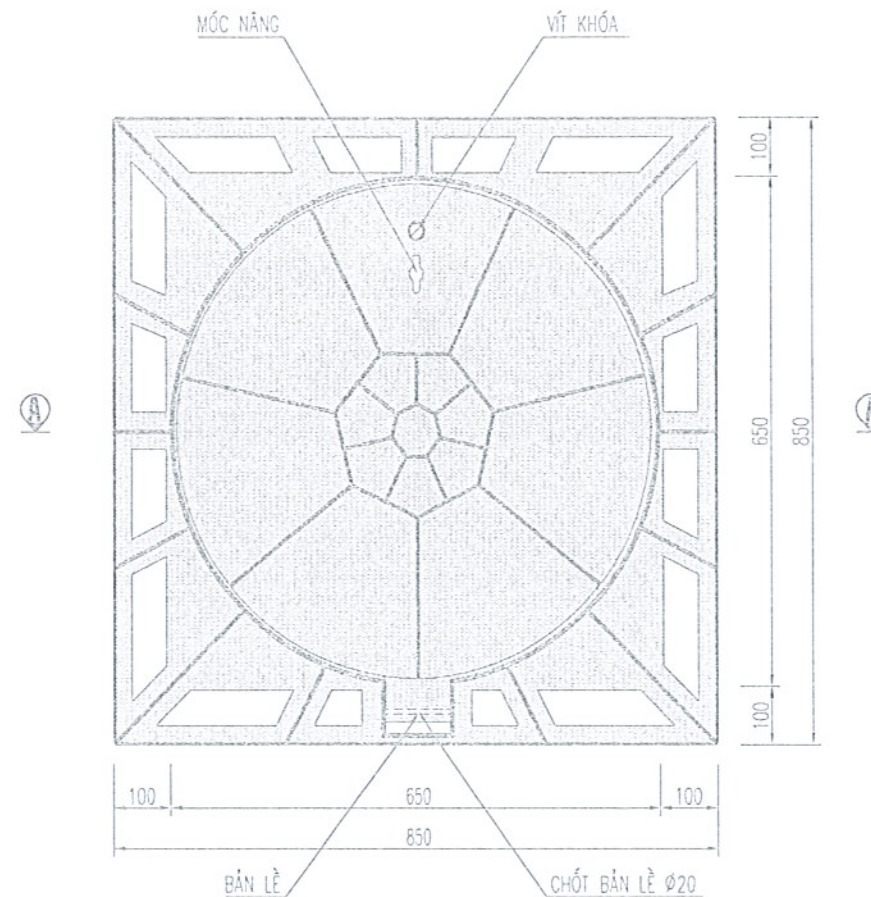
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: 03/03
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG ĐẬY HỐ THẨM

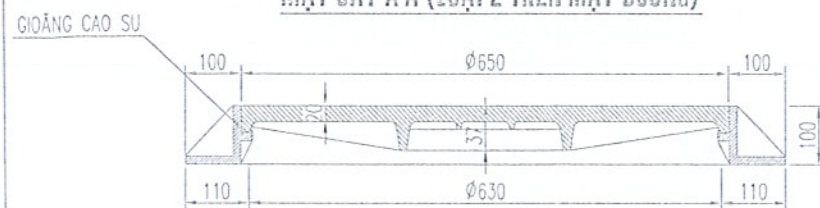
MẶT BẰNG NHÌN TỪ TRÊN KƯƠNG
MẶT BẰNG NHÌN TỪ TRÊN KƯƠNG



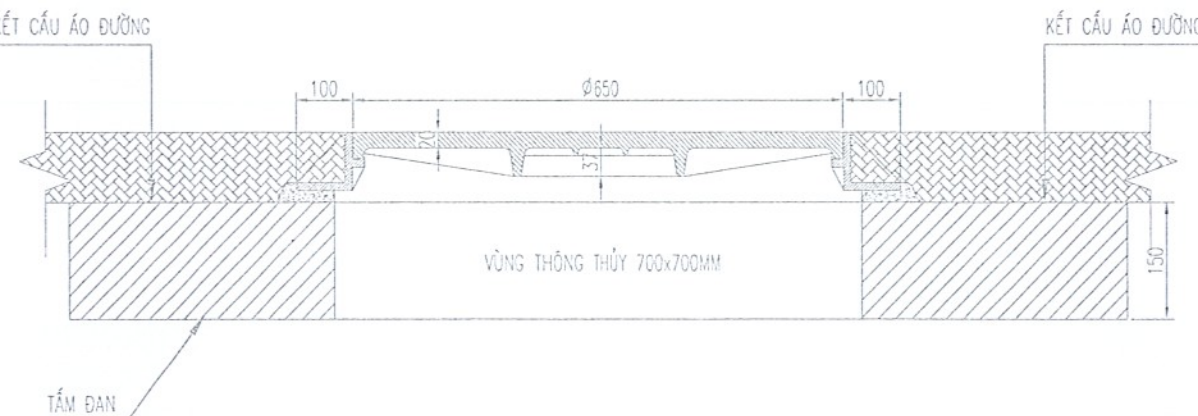
MẶT BẰNG NHÌN TỪ DƯỚI LÊN



MẶT CẮT A-A (LOẠI 2 TRÊN MẶT ĐƯỜNG)



KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG



THUYẾT MINH

BỘ HỘ GA GANG CẦU KHUNG ẨM NẮP TRÒN

SẢN PHẨM ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO TIÊU CHUẨN BS 124:1994

- KÍCH THƯỚC:

KHUNG: 850x850x100MM

NẮP : Ø650

- TẢI TRỌNG YẾU CẦU:

DƯỚI ĐƯỜNG: 40 TẤN

- VẬT LIỆU: SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM BẰNG GANG XÁM

- BỘ HỘ GA KHUNG ẨM NẮP TRÒN THÍCH HỢP VỚI THI CÔNG BÊ BỀ TÔNG HÌNH VUÔNG. KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 700x700MM

- PHẦN CHÂN KHUNG ĐƯỢC ĐẶT ẸM TRÊN BỀ BỀ TÔNG CÓ TÁC DỤNG ĐỊNH VỊ BỘ HỘ GA.

- BỀ MẶT SẢN PHẨM ĐƯỢC THIẾT KẾ HOA VĂN CHỐNG TRƯỢT VỚI ĐỘ SÂU KHÔNG NHỎ HƠN 2MM

- SẢN PHẨM ĐƯỢC SƠN ĐEN VÀ THIẾT KẾ BÀN LỀ CHỐNG TRỘM ĐƯỢC ĐẶT CÙNG CHIỀU VỚI HƯỚNG PHƯƠNG TIỆN LƯU THÔNG

- SẢN PHẨM CÓ GIỚI ANH CAO SU CÓ TÁC DỤNG CHỐNG CẤP XÉT NH.

- DUNG TÍNH MẶT ĐƯỜNG + 3MM

PHONG QUẢN LÝ ĐỒ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

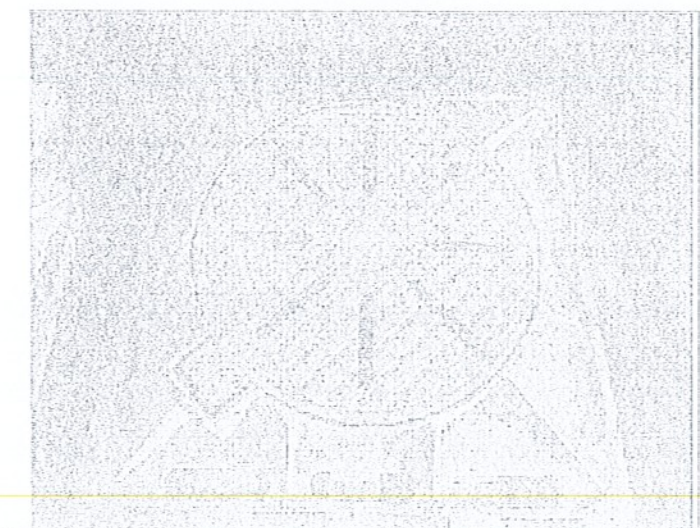
ĐÁ THẨM ĐỊNH

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

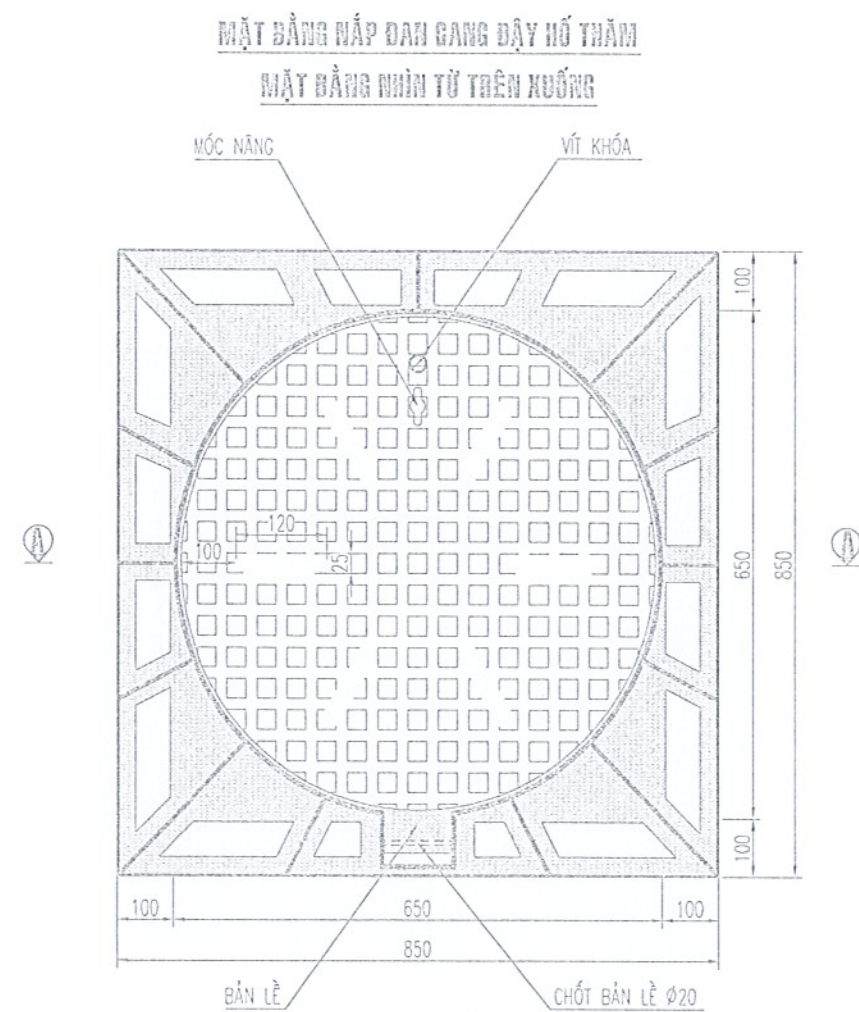
Người thẩm định:.....

HÌNH ẢNH MINH HỌA

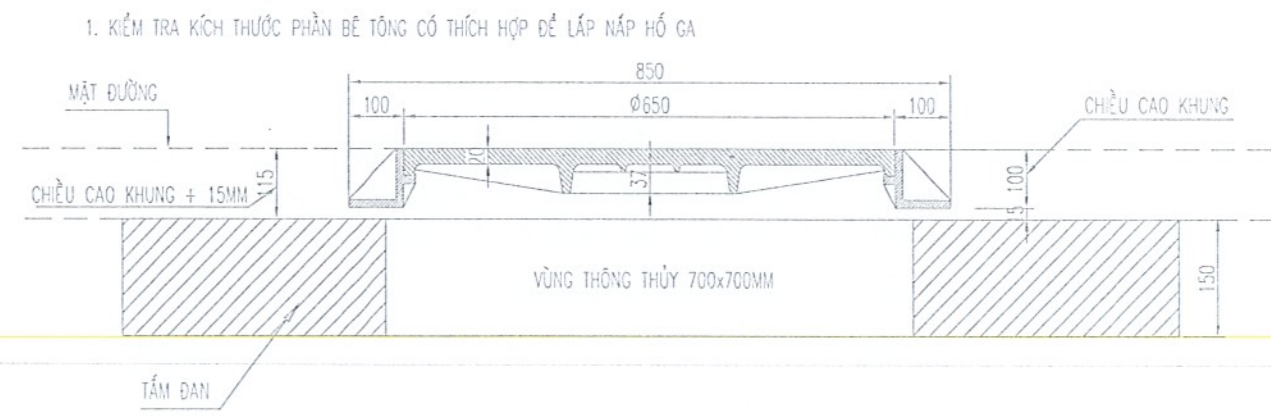


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG ĐẬY HỐ THẨM
CÔNG TY TNHH	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT	CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	(LOẠI DƯỚI ĐƯỜNG)
MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN	KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	TỶ LỆ:
	NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ	QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	BẢN VẼ SỐ: 01/02
	HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG				LẦN XUẤT BẢN: 01
	ĐỒXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI				MÃ SỐ DỰ ÁN:.....

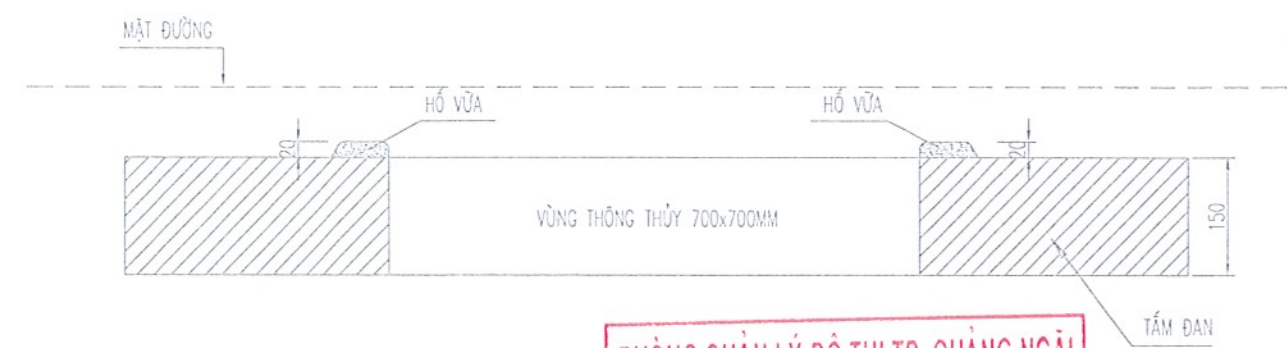
DIỆN PHÁP THI CÔNG NẮP ĐAN GANG ĐẬY HỔ THẨM



DIỆN PHÁP THI CÔNG NẮP ĐAN GANG ĐẬY HỔ THẨM



2. DỌN SẠCH BỤI BẠM RÁC RỬA
3. LÁT 1 LỚP Vữa QUANH MIỆNG NẮP HỔ GA (KHOẢNG 20MM)



4. ĐẶT KHUNG NẮP HỔ GA LÊN LỚP VỮA
5. CÂN ĐỘ PHẪNG CỦA KHUNG SO VỚI MẶT VỈA HÈ (MẶT ĐƯỜNG)

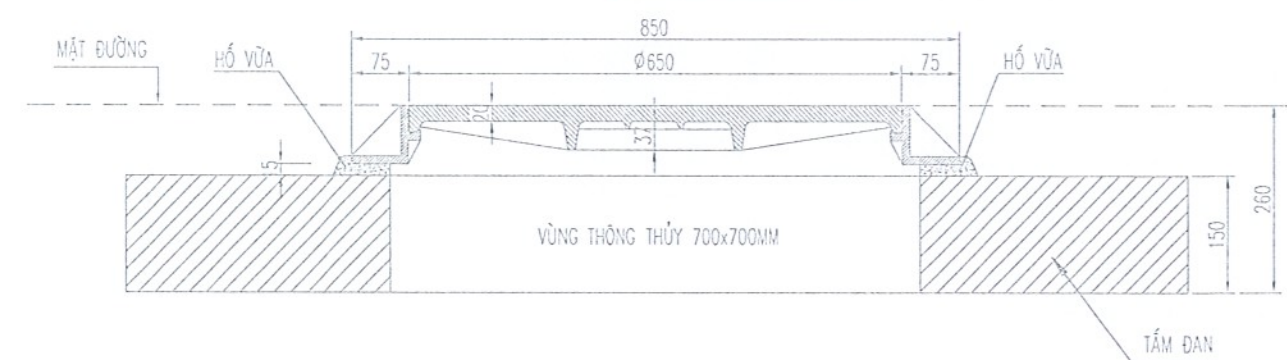
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI

ĐÃ THẨM ĐỊNH

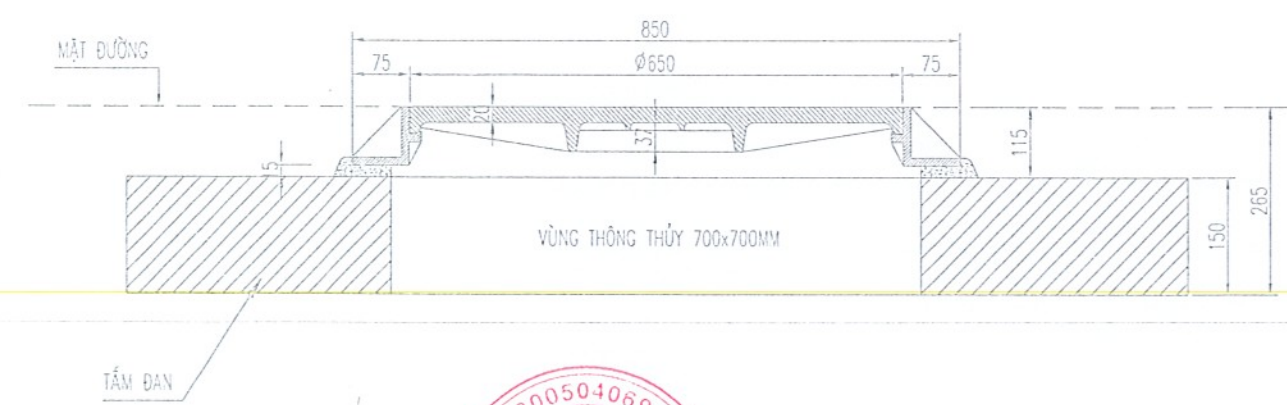
Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

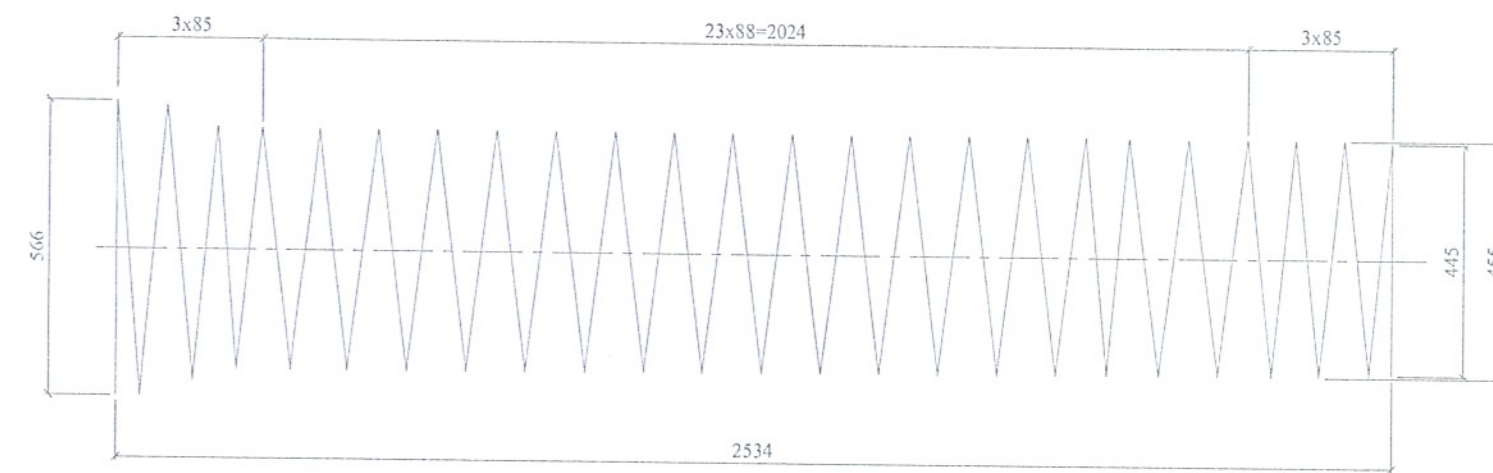
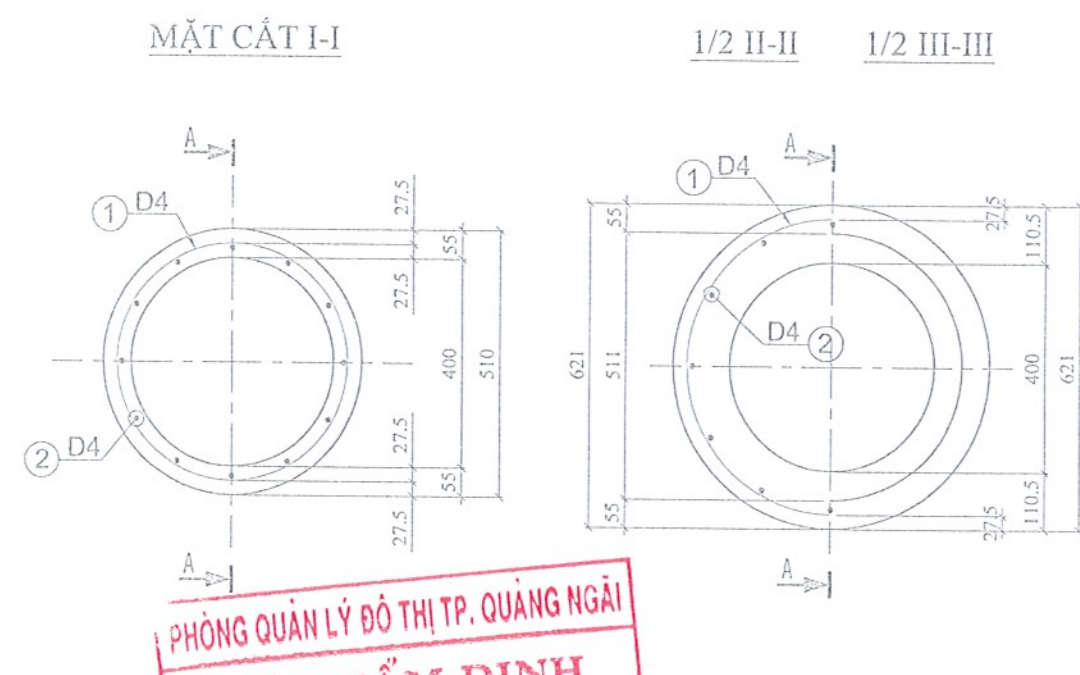
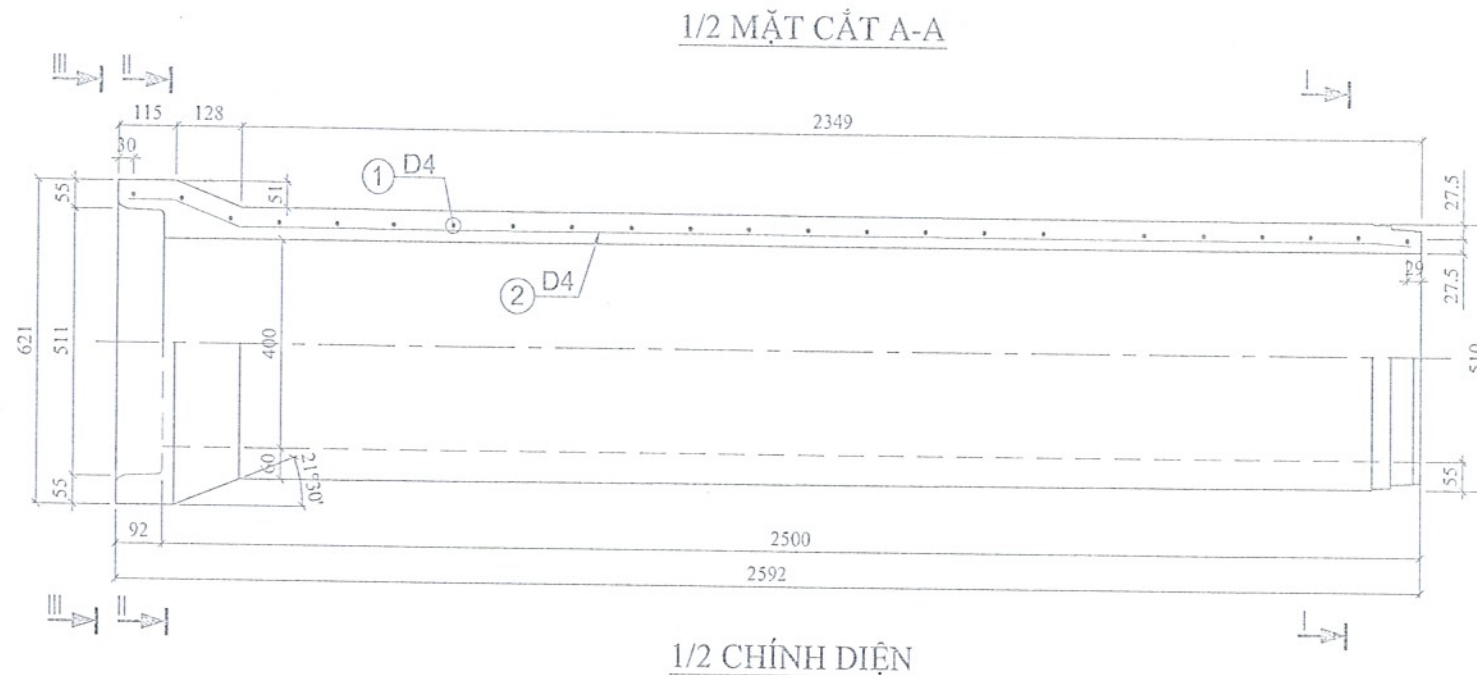
Người thẩm định:.....



7. ĐÓ HỔ VỮA (DẦM RUNG NẾU ĐƯỢC)
8. LẮNG MẶT
9. CHỐNG THẨM QUANH KHUNG NẾU CẦN



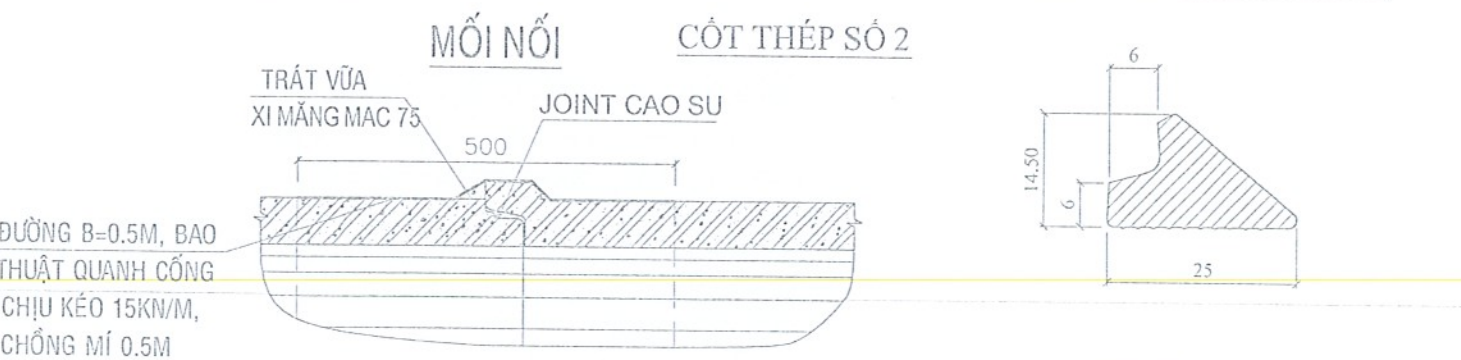
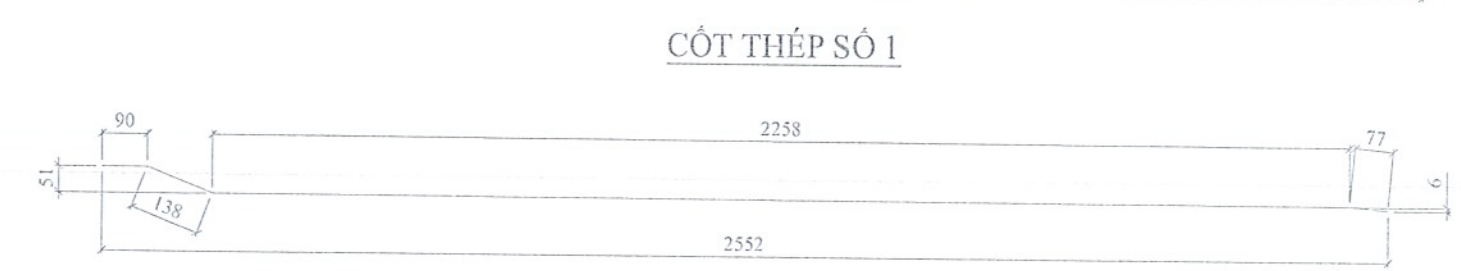
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TRỰC TIẾP TK	BÙI TRẦN TÙNG ANH	QUẢNG NGÃI, NGÀY THÁNG NĂM 2024	CHI TIẾT NẮP ĐAN GANG ĐẬY HỔ THẨM
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG, XÃ TỊNH KHÊ	CHỦ TRÌ TK	BÙI DUY HOÀNG NAM	GIÁM ĐỐC	(Loại dưới buồng)
	HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA TK	HỒ NGỌC ÁNH	TU VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	TỶ LỆ:
	ĐOẠX: XÃ TỊNH KHÊ - TP.QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	QUẢN LÝ CL	NGUYỄN TẤN VUI	BỘ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT	BẢN VẼ SỐ: 02/02
					LẦN XUẤT BẢN: 01
					MÃ SỐ DỰ ÁN:.....



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
ĐÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

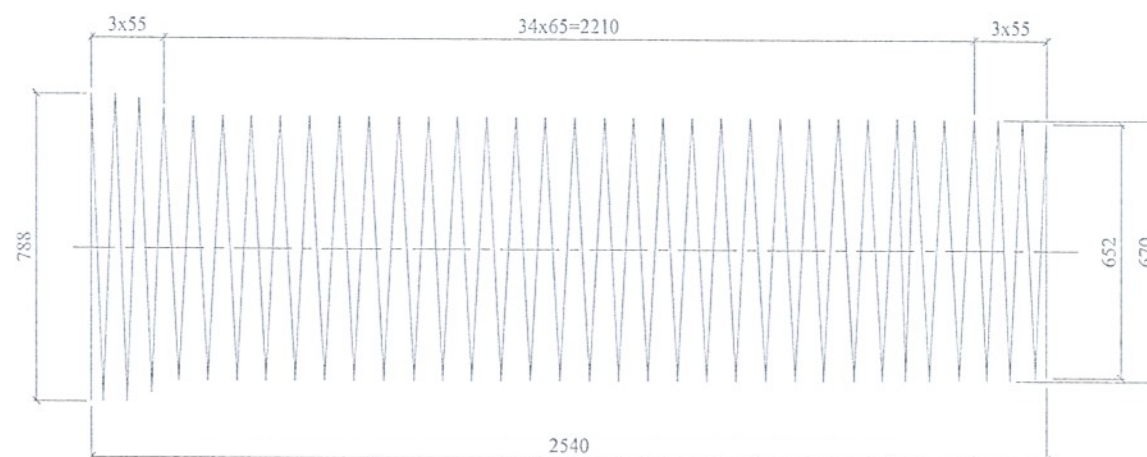
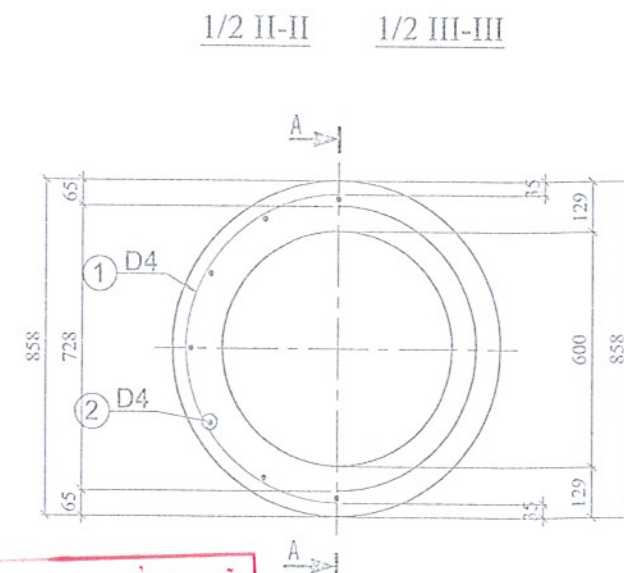
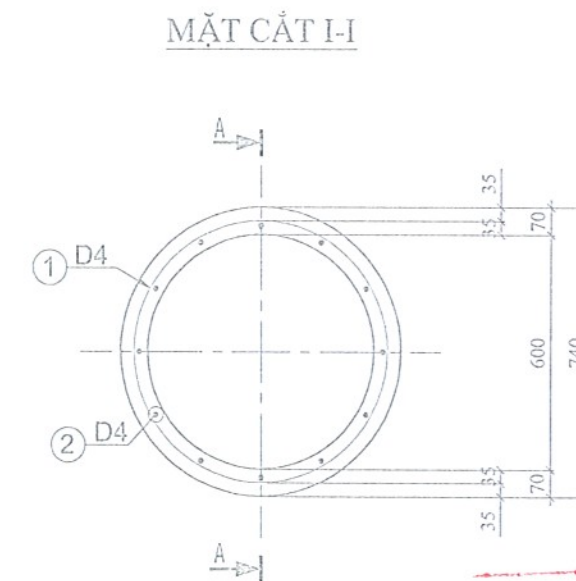
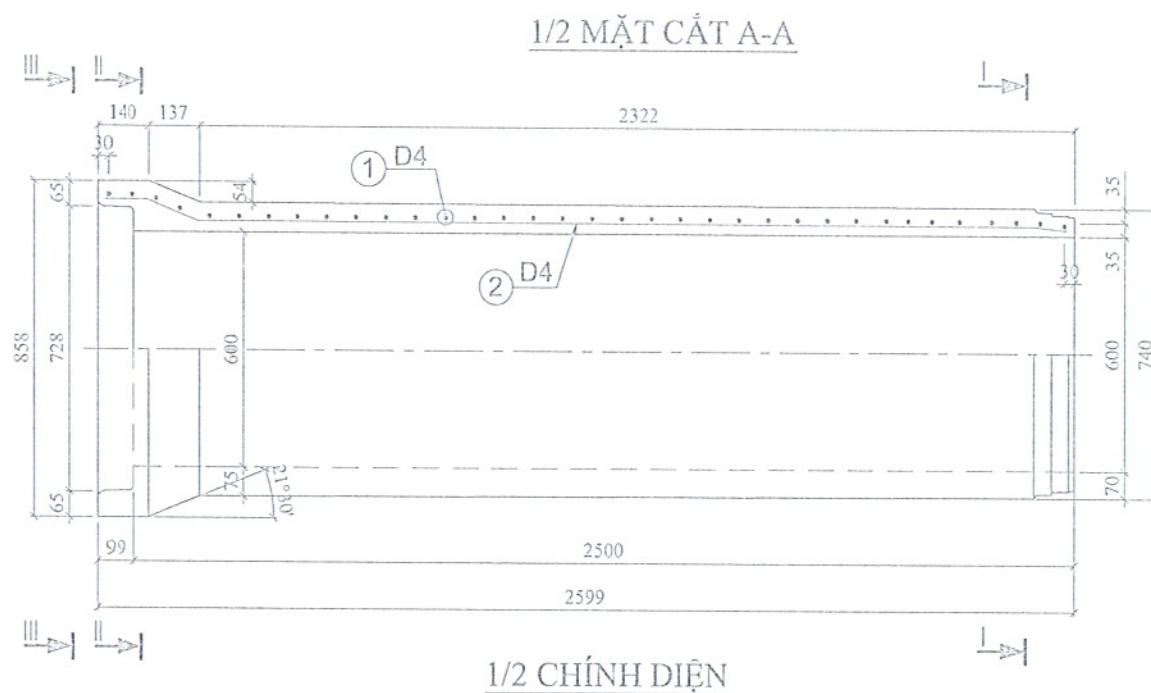
THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Quy cách vật tư (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài một thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (kg)
1	D4	1	43675	43.68	4.31
2	D4	12	2563	30.76	3.03
Tổng khối lượng thép					7.34
Bê tông M300 (m^3 /mặt cốt cống)					0.214

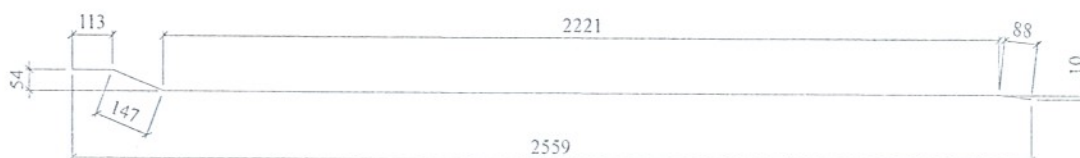


- Ghi chú:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm
 - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hay buộc.
 - Cốt thép các bon thấp kéo nguội có $R_a = 3800 \text{ kg/cm}^2$.
 - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.6 - 4.0 m.
 - Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung.
 - Tải trọng H10 - X60.
 - Cống được chế tạo bằng công nghệ rung ép (Jumbo).

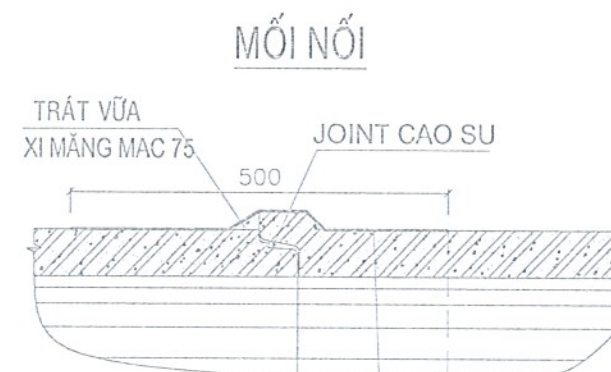
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HOÁ THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐD XD: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	TRỰC TIẾP TK CHỦ TRÌ TK KIỂM TRA TK QUẢN LÝ CL	BÙI TRẦN TÙNG ANH BÙI DUY HOÀNG NAM HỒ NGỌC ÁNH NGUYỄN TẤN VUI	QUẢNG NGÃI, THÁNG 05 NĂM 2024 MỘT THÀNH VIÊN TỰ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BÙI DUY HOÀNG NAM	CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG D400 L=2.5M, HOẠT TẢI H10-X60 TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: 01/01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....
-----------------------------	--	---	---	---	--



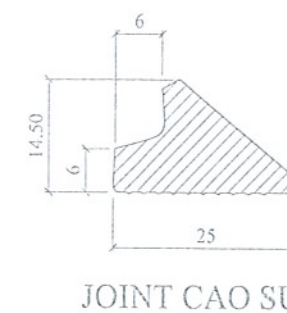
CÓT THÉP SỐ 1



CÓT THÉP SỐ 2



QUÉT NHỰA ĐƯỜNG B=0.5M, BAO VẢI ĐỊA KỸ THUẬT QUANH CỐNG CƯỜNG ĐỘ CHỊU KÉO 15KN/M, B=0.6M, CHỐNG MÍ 0.5M



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. QUẢNG NGÃI
DÃ THẨM ĐỊNH
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định:.....

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Quy cách vật tư (mm)	Số thanh (thanh)	Chiều dài một thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (kg)
1	D4	1	87088	87.09	8.59
2	D4	12	2569	30.83	3.04
Tổng khối lượng thép					11.63
Bê tông M300 (m ³ /mặt đốt cống)					0.401

Ghi chú:

- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm
- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động hay buộc.
- Cốt thép các bon thấp kéo nguội có $R_a = 3800 \text{ kg/cm}^2$.
- Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.6 - 4.0 m.
- Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung.
- Tải trọng H10 - X60.
- Cống được chế tạo bằng công nghệ rung ép (Jumbo).

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH KHÊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG BTXM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN THÔNG CỔ LUY TỪ NHÀ ÔNG VỸ ĐẾN NHÀ VĂN HÓA THÔN CỔ LUY RÊ SÔNG KINH GIANG HẠNG MỤC THIẾT KẾ: ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐXD: XÃ TỊNH KHÊ - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI	TRỰC TIẾP TK CHỦ TRÌ TK KIỂM TRA TK QUẢN LÝ CL	BÙI TRẦN TÙNG ANH BÙI DUY HOÀNG NAM HỒ NGỌC ÁNH NGUYỄN TẤN VUI	QUẢNG NGÃI, NGÀY 15 THÁNG 05 NĂM 2024 CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BÙI DUY HOÀNG NAM	CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG D600 L=2.5M, HOẠT TẢI H10-X60 TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01	BẢN VẼ SỐ: 01/01 MÃ SỐ DỰ ÁN:.....
-----------------------------	---	---	---	---	---	---------------------------------------